

NĂM THỨ I, SỐ 9

SAMEDI 25 AV. 1936

mai

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

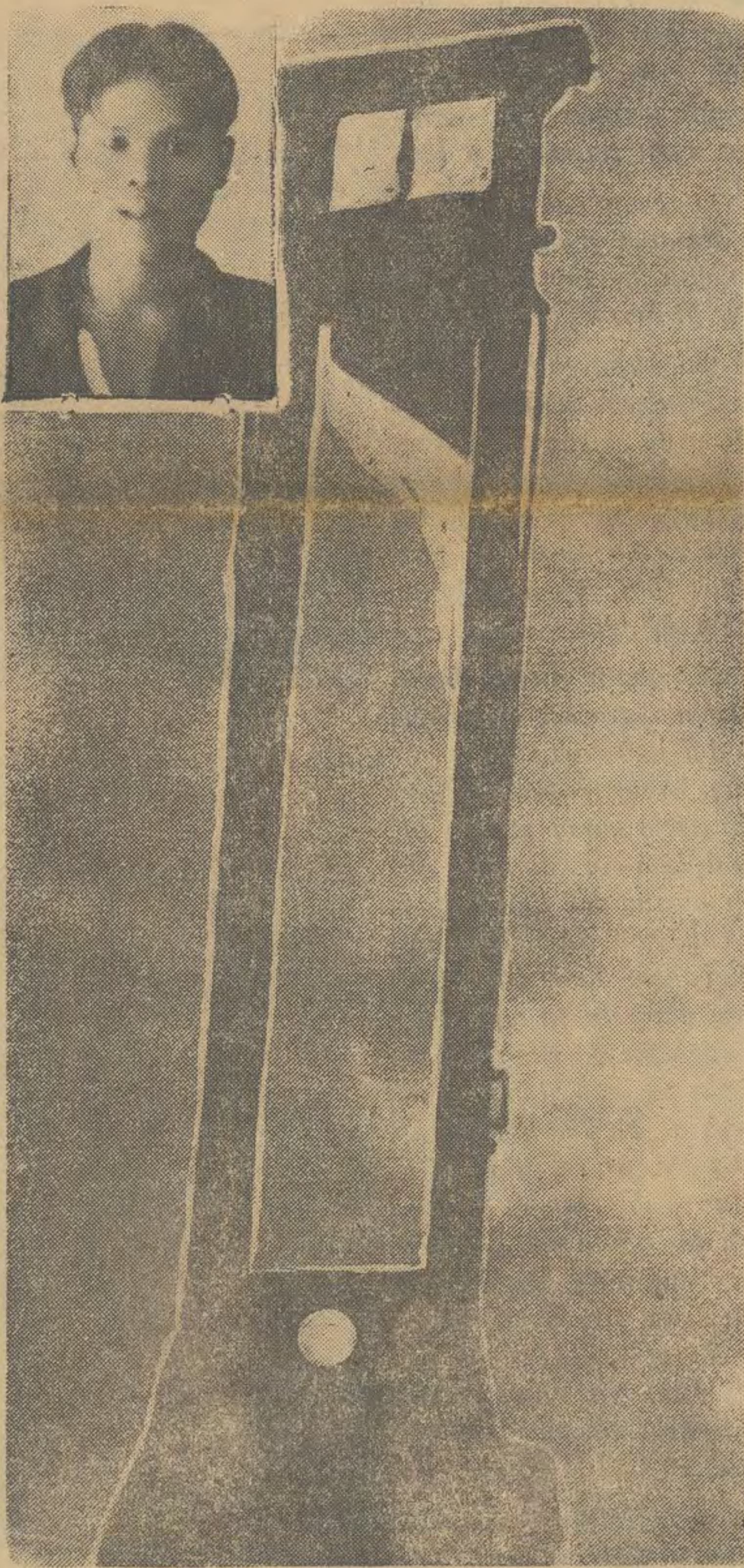
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 16941



QUAN VĂN-TRU'ÔNG
TÁI THE CHĂNG?

Có lẽ ông này có râu dài
nhưt cò kim đồng tây

NÓI chuyện với Đội
Phước, người làm
giám-sát ở Sài-gòn 13 năm
nay, và có lẽ sẽ xử trăm
Nguyễn-Tri nay mai.
(Xin coi bài phỏng-sự
bên trong số này).



Al từng đọc truyện «Tam quốc»
chắc đều nhớ Quan-công râu
dài xuống quà rún, nổi tiếng là
« Mỹ-tu-công ».

Nhưng chắc râu Quan-công đâu
có dài tốt bằng râu của già ở trên
tấm hình in đây (người xứ Ru-ma-
ni), dài tới gần hai thước ông ta
phải kết lại thành bím và quấn lại
mấy vòng. Người ta cho ông có
hàm râu đứng số 1 đời nay.

Còn hình dưới, ai mới ngó thấy
chẳng bảo là một vị lão-trưởng
nào râu ria đạo mạo, lẽ ra chính
thiết là một lão-bà có râu đó thôi.
Đàn bà mà có hàm râu dài ra dài
tốt hơn đàn ông như thế, cô kim
đồng tây mới có là một.



CÁI máy để cho người
đui có thể xem báo
đọc sách như người sáng
mắt. (Coi bài thuật kỹ ở
bên trong số này).

TRONG SỐ NÀY

SAO CHO BỐT NGƯỜI ĐUI CHỮ
VĂN ĐỀ QUỐC DÂN VĂN HÓA

BIỄN-HỒ ĐỀ-THIÊN

MỘT THIÊN PHONG SỰ CỦA VĂN-TRÌNH

TỪ PHAN-B-CHÂU ĐẾN PHAM-V-NGÔN

Khẩu khí nhà nho sau lúc tỉnh ngủ

PHÊ BÌNH QUYỀN

« VIỆT-VĂN QUI-TÁC »

CUỘC ĐIỀU TRA MỐI LẠ CỦA MAI
13 NĂM NAY ANH PHU'ỐC
CHẶT BAO NHIÊU DẦU NGƯỜI RỒI

NAM-THIÊN PHONG-VÂN

MỘT BÀI VĂN-VĂN KIẾT-TÁC CHÉP TRUYỀN 5 NGƯỜI
CÔ-VỖ ĐUY-TÂN Ở NƯỚC TA 30 NĂM TRƯỚC

TRIẾT LÝ CỦA VUA HỀ CHARLOT

NGƯỜI NÓI CHUYỆN VỚI MA

Đề hỏi giùm một chị đàn bà góa coi
chồng chị có cho phép cãi giá không?

MAU CỦA NHỮNG NGƯỜI KHAI-QUỐC TIỀN PHƯƠNG

V.. V..



16 TRU'ÔNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRA TIỀN TRU'ÔNG : 1 NAM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

VẤN-ĐỀ QUỐC-DÂN VĂN-HÓA

SAO CHO SỐ NGƯỜI « ĐUI CHỮ » GIẢM BỚT ĐI?

VIỆC xã-hội giáo-dục ở xứ mình còn kém cỏi lắm thời quá; có thể nói ngay là chưa có cũng được. Số người « đui chữ » có lẽ còn chiếm đến 95 hay 97 phần trăm trong dân số. Ấy là nói ngay chữ quốc-ngữ dễ học mau thông mà còn nhiều bà con mình không biết đọc biết viết thay, nói gì tới chữ tây khó học. Thiệt, số người « đui chữ quốc-ngữ » còn nhiều lắm. Cứ xem ngay tình trạng làm báo in sách trong xứ thì biết. Việc xuất bản sách vở báo chí, xứ người ta mở mang tấn tới cả trăm phần mà mình chưa có một, vì còn đây đây số người không biết quốc-ngữ mà đọc thì báo sách vở báo chí xuất bản nhiều làm sao cho được!

Mà điều kiện tấn hóa của dân tộc nào cũng là điều kiện « biết chữ » cần dùng cấp bách hơn hết. Vì chữ là thứ đệ-nhứt cần dùng để truyền dân những văn-hóa, khoa-học, cũng là bá-ban trí-thức cho người ta, có vậy người ta mới văn minh tấn hóa được. Cái nạn « đui chữ » làm trở ngại bước đường văn minh tấn hóa lớn lắm vậy. Bởi đó, dân tộc nào muốn văn minh tấn hóa cũng phải lo trừ cái nạn ấy trước hết.

Cái then chốt của xã-hội giáo-dục cũng ở đó.



NHẬT-bôn ngay từ lúc bắt đầu Minh-trị duy-tân, đã lo mở mang việc « thành nhơn giáo-dục », nghĩa là dạy dỗ những người trọng tuổi rồi đều biết chữ để họ có thể xem xét và hưởng thọ những học-thuật mới mẻ. Trải từ Minh-trị tới giờ, công cuộc xã-hội giáo-dục mở rộng ra mãi, thành ra cái trình-độ văn-hóa của dân thanh-niên quốc-dân Nhật-bôn hiện nay, mới phần tề chỉnh, không thua gì các nước Âu Mỹ tiên tiến.

Nước Nga từ lúc cách-mạng trở đi, những cơ-quan giáo-dục chỉ có mục-đích trị bệnh « đui chữ » mở đầy trong nước; nhờ vậy mà việc xã-hội giáo-dục của họ có kết quả tốt đẹp lắm. Nga hồi còn vua, số người « đui chữ » có tới 70%, nhưng từ hồi về tay Xô-viết rồi, tới 1929, số ấy giảm đi 53%, qua 1932 chỉ còn 20% đui chữ. Đến bây giờ thì khắp trong nước chẳng còn sót ai không biết chữ nữa. Không nói, chắc ai cũng nghe biết Nga bây giờ hùng cường ra sao?

Ta xem vậy đủ biết cái nạn « đui chữ » có quan hệ cho cuộc tấn hóa của một quốc-gia dân tộc ra thế nào? Trung-quốc vẫn còn yếu hèn như ngày nay, chính vì số dân « đui chữ » của họ còn nhiều quá; tới 80% theo số phỏng định.



Xứ mình bây giờ, nếu đừng muốn làm con rùa bò trên đường tấn hóa, thì còn việc gì cần kíp mở mang hơn là việc xã-hội giáo-dục, mà chỗ phải ra tay trước hết trong việc xã-hội giáo-dục còn có gì cần hơn là làm sao cho toàn thể quốc-dân đều biết chữ, có học.

Đáng lý, phải mở ra những dân-chúng học-đường; và tổ-chức ra các cuộc vận động dân-chúng học-thức như ở Nhật, ở Nga kia. Song muốn cho đỡ tốn công phu và tiền bạc, — nhứt là tiền bạc — chúng tôi thiết tưởng bây giờ nên đặt phụ ngay dân-chúng học-đường kèm vào các trường tiểu-học, trung-học đã sẵn có ở hầu khắp thành thị thôn quê, rồi dùng ngay mấy cậu học trò các trường ấy làm thầy dạy chữ cho dân-chúng là thuận tiện hơn cả. Miền là người có trách nhiệm bảo-hộ ta, như có lòng tốt muốn cho dân ta mau khá mau khôn, thì nên ra lệnh cưỡng bách giáo-dục; nghĩa là bất cứ những người thanh-niên hay bạn trẻ tuổi nào, là công-nhơn, là nông phu, là tôi tớ, là con nhà sang hèn giàu nghèo, hễ ai chưa có học, biết chữ, thì nay nhứt thiết phải học mới được. Định trong thời kỳ bao nhiêu đó nhà nước sẽ có cách thanh-tra khảo-đuyệt, nếu ai không biết chữ đủ đọc sách xem báo quốc-ngữ thì bị trừng phạt, cũng như trẻ nãi xâu thuê mà bị đóng trắng ở tù kia, coi thử người ta có học không? Coi thử bệnh « đui chữ » có mau lành không?

Chúng bệnh « đui chữ » đã bớt rồi, hãy giờ về mặt công-dân huấn-luyện, chức nghiệp huấn-luyện, sẽ bắt đầu sắp đặt mở mang ngay. Việc xã-hội giáo-dục bấy lâu nay lơ lửng bắt đầu như thế, chúng tôi dám chắc chỉ trong ít lâu, trình-độ văn hóa quốc-dân ta sẽ biến hóa khác xa bây giờ, mà trên con đường tấn hóa, ta mới có thể dung ruổi mau lẹ được.

QUẢN-CHI



CHUYÊN MỖI TUẦN

THIỆT, nhiều khi nằm dài vắt tay lên trán, lìm đim suy nghĩ, tôi lấy làm tức tối rằng nước Việt nam mình đây không có một cái ghế ngồi ở hội Quốc-liên.

Giả sử nước Việt-nam có ghế ngồi ở hội Quốc-liên thì tôi lại tức tối rằng người đại-biểu Việt-nam ở hội Quốc-liên không phải là tôi.

Chớ chỉ cả hai việc đều thực hiện như ý, thì vấn-đề thế-giới hòa bình, tôi chỉ giải quyết cái một là xong. Có đầu đỡ tề như người ta kia — kể từ Briand, P. Boncour, Eden v. v... mà đi — trải mười mấy năm nay hết nhóm hội nghị giảm binh này tới kỳ hiệp-trước hòa-bình khác, mà rốt cuộc lại vấn-đề hòa-bình chẳng làm xong cóc khô gì.

Trái lại, hội Quốc-liên đi cặm-cui làm một việc rất có hại cho thế-giới mà họ lại tưởng là mưu chước phước lợi cho loài người, ấy là việc ngăn ngừa giảm bớt á-phiện đó.

Vì họ đã nhe ngay phương thuốc hòa-bình hết sức thần diệu mà làm hư đi mới kỳ!

Cứ đề cho khắp thiên-hạ thế-giới, đầu đó người ta đều được hưởng cái tự-do thiêng liêng duy nhứt trên đời như người Việt nam chúng ta đây, là cái tự do ghiền hút á-phiện, thì tự nhiên thế-giới hòa bình tức thời. Bởi á-phiện có cái sức góm ghê như thế.

Nghĩ coi, phạm những bợn ghiền á-phiện, trước khi chưa hút thì ngáp dài ngáp vắn, mỗi cốt mỗi xương, trong trí lúc bấy giờ không còn trông mong gì hơn là mau mau đi làm vài khối. Lúc đó đầu thẳng nit nhỏ nói khích cũng kệ thây, con ruồi đậu chót mũi cũng không thèm đuổi, nói thiệt, đầu ai thuê vàng mướn ngọc bảo họ đi đánh lộn, họ cũng không thèm. Muốn nói cho đúng, là vì rượu rượi vô lực. Rồi đến khi đã hút no say đã thêm rờ, thì mình mấy té mê, tinh thần khoan khoái, muốn nằm dài nhắm mắt lìm đim to trường, thấy mình nhẹ nhàng sung sướng như bay bổng lên cõi tiên. Lúc đó, ai muốn lôi kéo xô đẩy họ đi đánh lộn cũng không được, vì sợ đứt mất cái thú té mê khoan khoái đi.

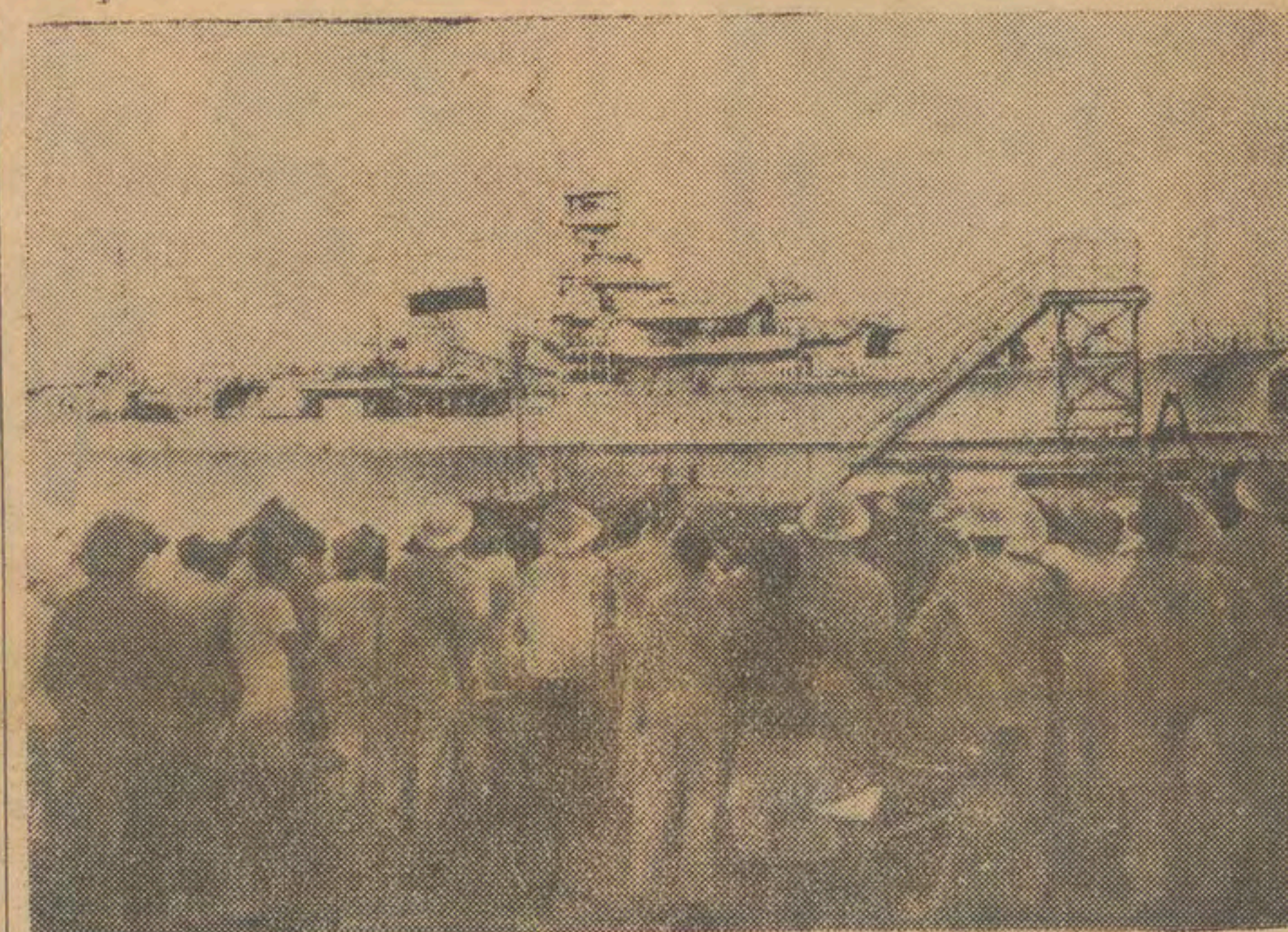
Mỗi ngày, kể đôi ba bận, người nằm bấy phen như thế là đủ hết ngày giờ, không còn dư ra giây phút nào cho người ta nghĩ sự khêu khích tranh đấu với ai làm gì. Như Nếu âm nhạc có sức làm cho người ta được dịu tánh (la musique adoucit les mœurs) thì á-phiện cũng có sức làm cho người ta hiền như Phật, mềm như bún, yếu như sên. Một người như thế, chục trăm ngàn người như thế, ta thử tính coi đến lúc cả nhơn loại thế-giới đều như thế thì tự nhiên cái họa chiến tranh còn lờ hờng nào mà trời dầu ra được nữa chứ.

MINH-THIỆN.

TRƯỚC ỒNG MÁY
HÌNH CỦA «MAI»
MẮT THẤY MỖI TUẦN



Quang-cảnh thôn-lương của xóm nhà sau bót Phú-lịnh trong Chợ-lớn, đã bị Bà Hỏa đốt hồi 9 giờ tối thứ tư



Chiếc tuần dương-hạm «Yubar» của Nhật-bôn tới Saigon chiều thứ năm hiện nay còn đậu tại cầu Thủy-bình



Trước toà án Saigon sáng hôm thứ năm, công chúng đợi giờ vào coi toà Đại hình xử vụ Nguyễn-Tri giết cô đầm Aubin. Nguyễn-Tri (hình ở góc tay mặt) mạnh bạo nhận tội, và tươi cười khi nghe toà xử mình vào tử-hình. «Annam như lũ kiến, tao chà dưới chân», Tri khai rằng cô Aubin dìm đầu Tri đánh rồi nhấc mông như thế và đuổi Tri đi, nên Tri tức giận mà giết.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện trong nhà theo kiểu kim thời

PÂTISSERIE-CAFÉ
CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opéra)

SAIGON

DỪNG TƯỚNG ĐỪNG CHAI

HERMÉTICOS MÀ TỐT

Từ đầu tới nay, chúng tôi chỉ tỏ hoài về chỗ kiêu ngạo lợi hại của phe Granval đang sắp đặt công cuộc độc quyền nước mắm ở xứ ta.

Không có thứ độc-quyền nào hiểm nghèo thiệt hại cho toàn thể dân chúng bằng thứ độc-quyền này, bởi vậy ai cũng phải nên chú ý đề phòng nó mới được.

Họ viện cớ rằng nước mắm đựng tĩnh, dơ dáy, mau hư, tái, bả, đựng vào chai Herméticos của họ thì mới sạch sẽ và để lâu ngày cũng còn chất bổ.

Ngụy biện!

Một người bạn chúng tôi, đậu kỹ-sư Hóa-học ở bên Pháp về ba năm nay, nghiên cứu về vấn đề nước mắm kỹ lưỡng lắm, ông ta nói nghe có lý dáo dẻ:

— Không phải ông bà chúng ta xưa nay đại mà dùng tĩnh đựng nước mắm đâu. Chính là nước mắm — và tất cả các thứ mắm — đựng tĩnh trét với bên ngoài là phải cách lắm. Nội cái tĩnh bằng đất nung, lại thêm trét với ở ngoài, có sức hãm được hơi nóng điều hoà luôn luôn, giữ cho cái men của nước mắm không hư, lại nó chống với khí ẩm không xâm phạm được nữa. Ta xem cô-lai ông bà chúng ta làm các thứ mắm cứ đựng trong hủ trét với, rồi để ngoài trời, mặc dầu mưa nắng, có thấy hư bao giờ. Thứ gì đựng vào ve chai thì tốt, chứ riêng nước mắm tất phải đựng tĩnh mới được. Nhứt là tĩnh làm như bức thành kín đáo, không cho ánh nắng gắt gao của mặt trời chiếu rọi vào được, nước mắm mới còn giữ nguyên tánh-chất hương vị được lâu ngày. Người ta đựng nước mắm trong ve chai, bày ở tủ hàng, để ánh nắng mặt trời như nung như nấu sôi vào cả ngày, làm mất cả tánh-chất hương vị đi, ần đầu có ngon!

MANH ÁO CHE THÂN

NƯỚC MẮM LÀ « TÍNH »

RỒI, người bạn chúng tôi kết thúc câu chuyện:

— Ròng rã ba năm nay tôi cặm cụi về nước mắm; tôi thí nghiệm, tôi phân chát, tôi nghiên cứu theo khoa học; tôi nhứt định tin chắc rằng nước mắm đựng tĩnh đất trét với là phải. Đề nữa tôi lấy nguyên-tắc theo khoa học ra viết mấy bài để chứng minh cái thuyết của tôi...

Sau hết, ông kỹ-sư nước mắm — vì thấy anh ta tôi ngày nghiên cứu nước mắm nên chỉ chúng tôi đặt cho cái biệt hiệu như thế — vừa cười vừa nói:

— Ở đời, vật nào có bao nấy là lẽ tự nhiên. Anh xem người ta che thân tất bằng vải lụa, chứ có ai mặc áo đồng quần sắt được không? Nước mắm cũng thế: tĩnh đất trét với chính là bộ áo thích hiệp của nó. Người thiên hạ có hiểu rõ tánh-chất hương vị nước mắm của chúng ta đâu mà biết!



Chúng tôi không phải là nhà khoa học, nên chẳng dám quyết định những lời phán đoán trên đây thiệt đúng hay không? Đề chờ ông đem các lẽ khoa-học ra chứng minh cái thuyết của ông coi.

Có điều bây giờ thấy người ta đang dọn dẹp con đường độc quyền nước mắm, chúng tôi muốn cảnh cáo bà con coi chừng với cái mối hại đó. Theo chúng tôi nghĩ: một món đồ ăn giá rẻ, cần dùng, phổ thông, bất cứ lớn bé trẻ già, toàn dân xứ này cần ăn, là món nước mắm, quyết không nên để quyền lợi buôn bán nó vào riêng tay ai một mình tóm thâu được!

HỌ BÀY ĐẶT NÓI LÁO CHO

CỤ SÀO - NAM HẾT SỨC

NẾU có làm người Pháp này công-bằng, tử-tế, biết rõ sự-tình

Đông-dương, mỗi khi nói tới, giữ mực thẳng ngay, thấu đáo, đáng cho chúng ta kính phục; chúng ta cũng thấy ít nhiều người Pháp kia không hề biết sự-tình Đông-dương là gì mà hay nói càn nó bướng, đáng cho chúng ta tức cười.

Ví dụ mới đây thấy một người tên là J. L. d'Aignot, viết bài nhắc lại một chuyện trong « Indochine S. O. S. » của bà Andrée Viollis nói về cụ Phan-bội-Châu, mà bày đặt vu cáo cụ Phan một cách bỗ

lão hết hồn!

Va nói cụ Phan liệng bom ở Hà-nội sát hại một vị quan binh Pháp và làm mấy ông khác bị trọng thương, rồi trốn qua Nhật-bôn.

Láo quá! Vụ bom này, chúng tôi nhớ xảy ra hồi năm 1913 mà cụ Phan đi Nhật từ 1905.

Va nói cụ Phan bị bắt ở Thượng-hải dẫn về, cụ năn nỉ với nhà cầm quyền tha cụ khỏi tử-bình đề cụ tỏ giác chỉ dẫn cho bắt các bạn đồng chí. Nờ đó mà các ngục-

thất và Côn-lôn giam đầy người ta

Láo quá! Chính tòa Đại hình ở Hanoi năm 1925 đã khép cụ vào án chung-thân, rồi thi tự lòng quan Toàn-quyền Alexandre Varenne án xử, chứ cụ không hề cầu tha lúc nào. Cụ về ở Huế một cách thanh cao và chịu cảnh cùng lũng từ bấy đến giờ, không chịu lãnh một chút bổng lộc gì của Bảo hộ muốn lặng cho. Người co chỉ kiên nhẫn thanh cao như vậy, khi nào đi tỏ giác đồng chí như ời D'Ai, nó nào đó bày đặt.

Tóm lại, bao giờ cụ Phan cũng là một bậc người trung cả dân nước này kính trọng, mấy lời vu cáo quảng xiên của D'Aignot chỉ làm cho người kiến thức trẻ mới tức cười mà thôi!

MẬT ÍT, RUỒI NHIỀU

TRONG lúc trăm nghề, ngàn nghiệp đều ế ẩm, dường như có một nghề không ế bao giờ. Chẳng

những không ế mà thôi, dường như kinh tế khủng hoảng chừng nào, nó càng đặc giá chừng này: ấy là nghề làm thân sĩ.

Nếu chẳng vậy, sao số người ra ứng cử năm nay đông như kiến cỏ như thế? Không kể các tay cần-di-da ở thuộc địa, người ta tính ra rằng khắp nước Pháp năm nay có đến 4.807 người tình nguyện xin làm mọi dân trong bốn năm. Mật ít, ruồi nhiều, có lẽ rồi đây dân Pháp phát chán họ, mà cho họ « phoi áo » phần đông ở quận đầu, cho họ biết dân không phải là cái cần cầu để cho họ cầu mỗi danh lợi phú quý...

BÁNH SỮA XỨ TA

ĐẦU bị phá sản này kia, Nam kỳ cũng vẫn còn tiếng là xứ « dễ chịu ».

Bằng bộ mấy ngàn cây số mà qua đây, bá-tước de Beaumont đưa hai túi tiền ra mà bảo: « Ta đây độc lập! »

Bỏ sẵn cốp bản voi trong một lúc, cậu ấm Omer Sarraut lại khất khiêu tự hào: — Tuy con ông cháu cha trong đảng xã-hội cấp tiến mặc lòng, song ta là « cộng hòa tử dân » mà!

Chỉ thương một mình ông Gallet đã mấy phen trượt võ đưa ở Pháp bấy giờ qua đây lại vịn nhảm cái tà áo bờ rết của ông già Outrey...

Mà đây mới chỉ là bề ngoài mà thôi. Bề trong, thật tình, cái bánh sữa Nam-kỳ — nói chung Đông-Dương cũng được — là cái nhảm chung của ba bốn phái tư-bôn, mà phái nào phái nấy đều có anh cần-di-da của mình.

Gallet, Omer Sarraut, De Beaumont chỉ chỉ cũng đều là tay sai của bọn ngân hàng, tài chánh trước nhứt cả.

Nhơn vì chật chỗ, nên chỉ bài « Người ta nói chuyện với ma » đã lỡ rao ở mục lục ngoài bia, nay huờn kỹ tới.

Hội chợ Cần thơ



Ngày 2.3.4 Mai đến đây, Cần-thơ sẽ mở hội chợ rất lớn, đáng lấy tiền giúp cho hội Chấn-tế. Ngoài các cuộc vui chơi mà ta thường thấy ở các hội chợ khác, Cần-thơ có một vài cuộc ta nên chú ý như sau này.

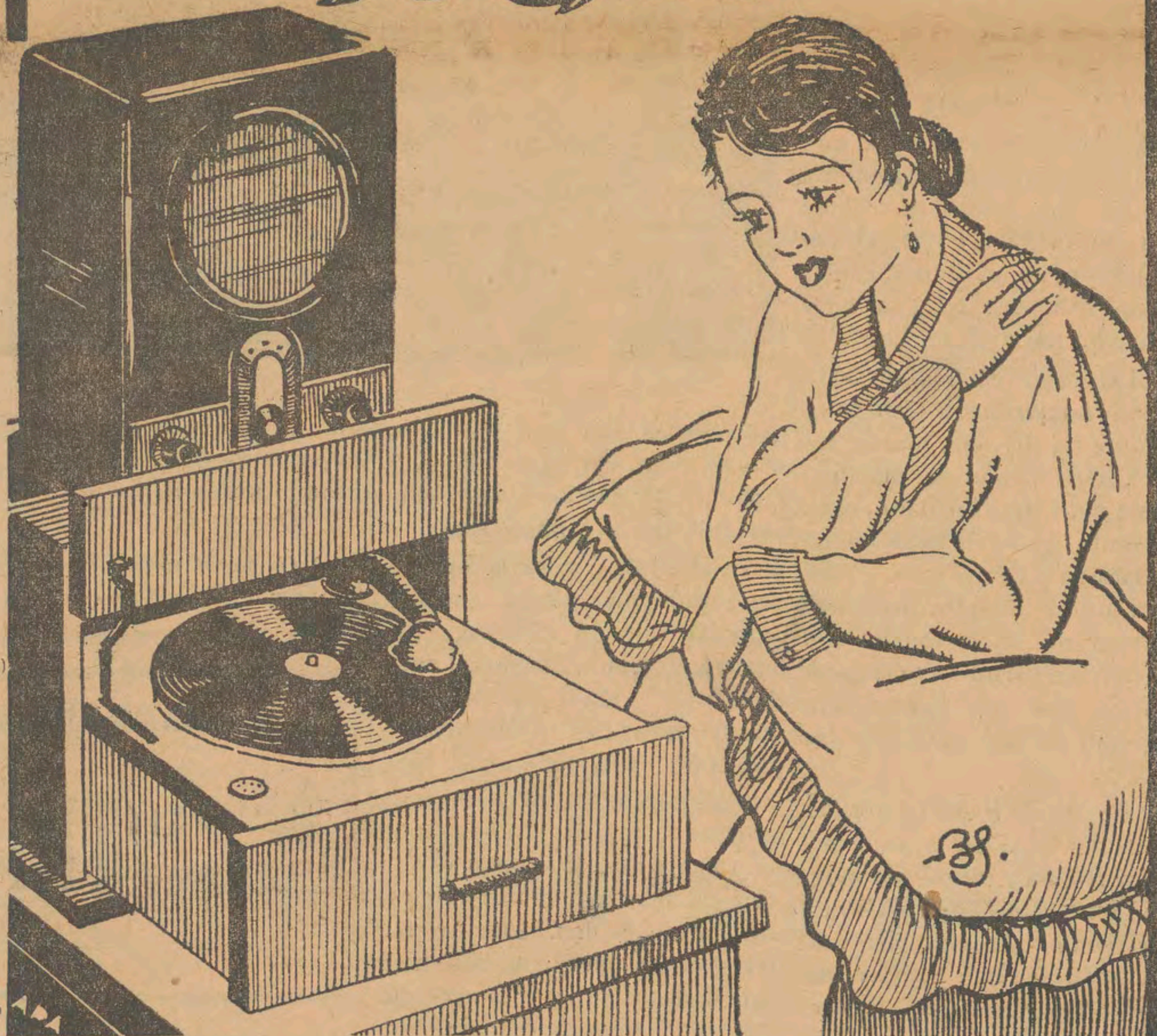
Khiêu vũ Cao Mên, hát nhà trò Bắc kỳ; đi dạo bằng tàu cao su, chưng cộ bông xe hơi, xe ngựa, xe kéo, xe máy, có phần thưởng từ 20p. đến 5p.

Lại còn có cuộc đua bò, chưng thủy-lục, cầu xảo bánh mực, đấu xảo con nít annam và khách trú.

Hiện nay các nhà nông công thương đã bày gian hàng rất đông. Hội chợ ở kinh đô Hậu Giang sẽ là hội chợ vui lắm.

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

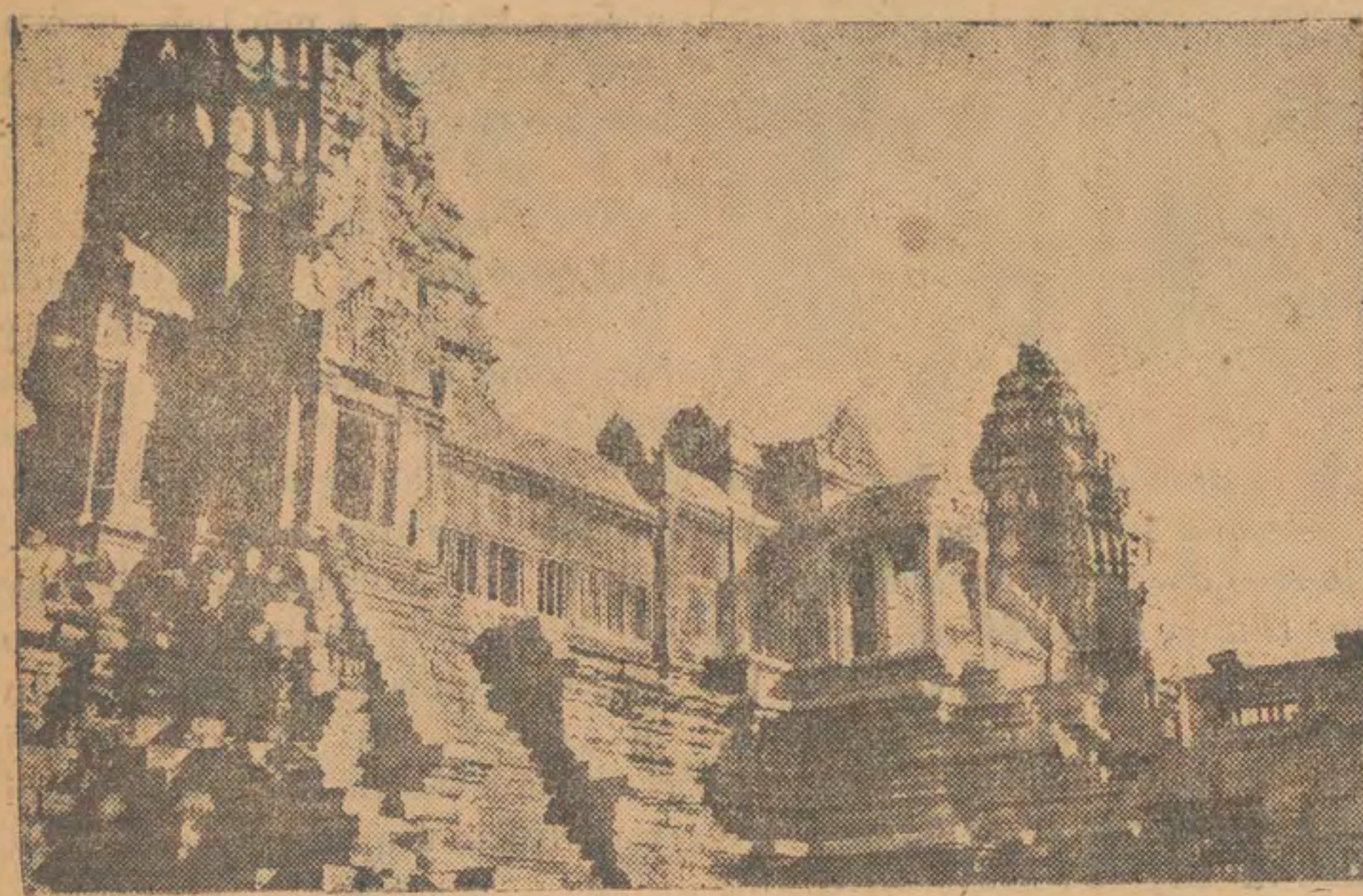
J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



BIỂN-HỒ ĐỂ-THIÊN

I

CỦA VÂN-TRÌNH

xuống hồ đi khiến nước hồ hóa ra trong vắt đến bây giờ.

Chuyện nghe cũng lý thú lắm thay! Nhưng tri tưởng tượng tôi lại bảo khác. Nó bảo rằng, nếu hồ Barai là do lòng muốn của một vị công-chúa Cao-mên mà đào tạo nên, thì nó không phải là

nữa, nhưng, than ôi! chẳng có một tiếng vang nào trả lời cho tôi biết rõ.

Nửa nghi ngờ, nửa căm khải, rồi không biết sao mất tôi dường như thấy lần nước bỗng rung rinh xao động, một cái hình người thiếu nữ thân thể như ngà lần lần nổi lên, rồi nước ra làm hai, nét mặt âu sầu buồn bã. Phải chăng là bà công chúa mà bạn Lê-bá-Tường của tôi thuật lại? Hay là đối cảnh sanh tình, tôi bị một đoạn trong tuồng *Mare Nostrum* ám ảnh?

Đó, cái hồ Barai đối với người là thế, còn đối với tôi là thế. Vì cái sự vui thú của một cảnh lắm khi không phải ở trong sự thiết của nó; mà lại ở trong sự giả mà tri tưởng tượng của mình tự do đặt ra, để cho cảnh ăn nhịp với cái tâm hồn của mình rong những phút mơ màng ở bên chơn tượng Phật từ-bi (1), hay là ở trên bờ hồ cát trắng. Tôi đến Barai đã đem sẵn theo một cái tâm hồn lãng mạn, nên muốn thấy những cảnh tình từ êm thắm ngọt ngào, để quên hết những

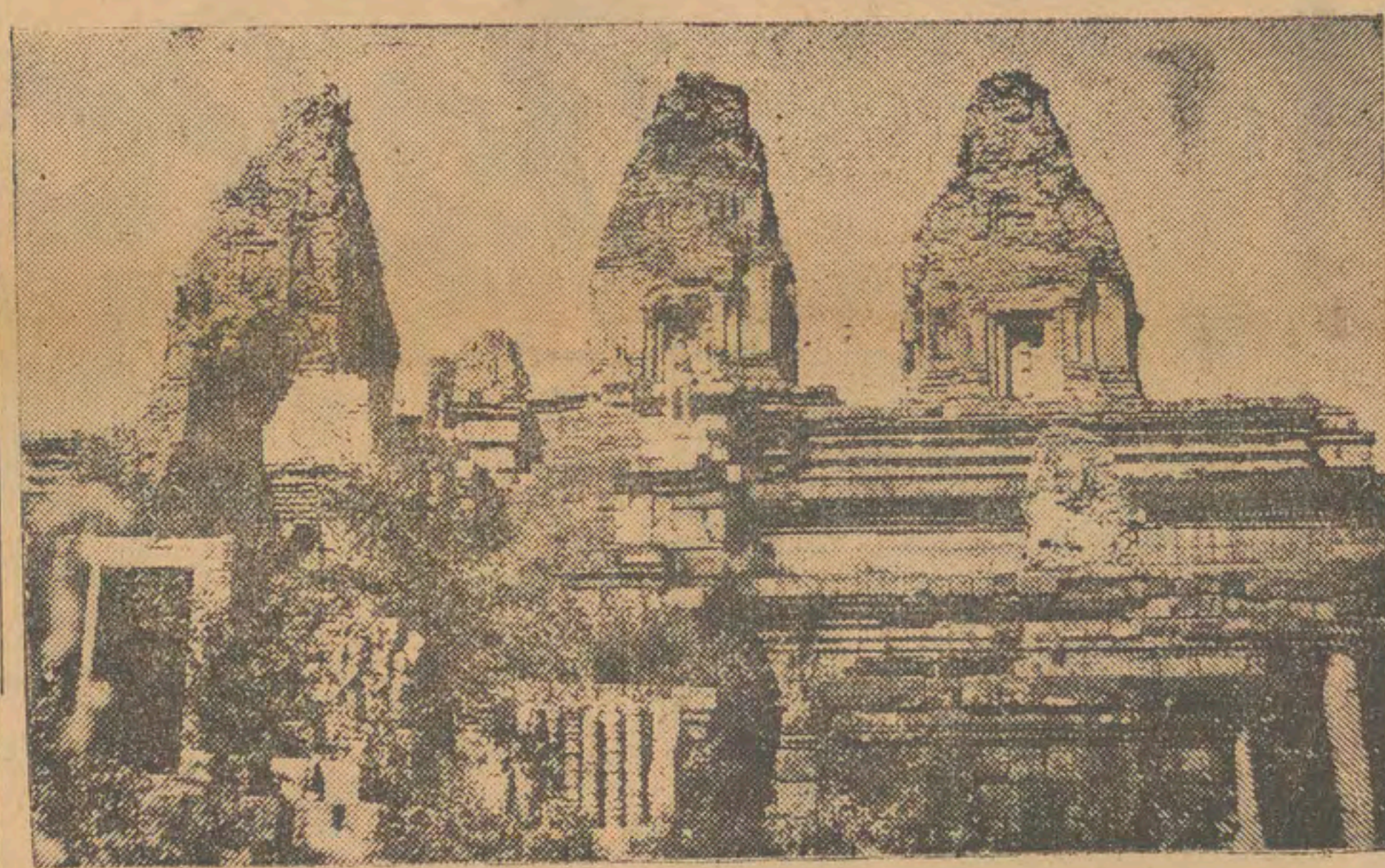
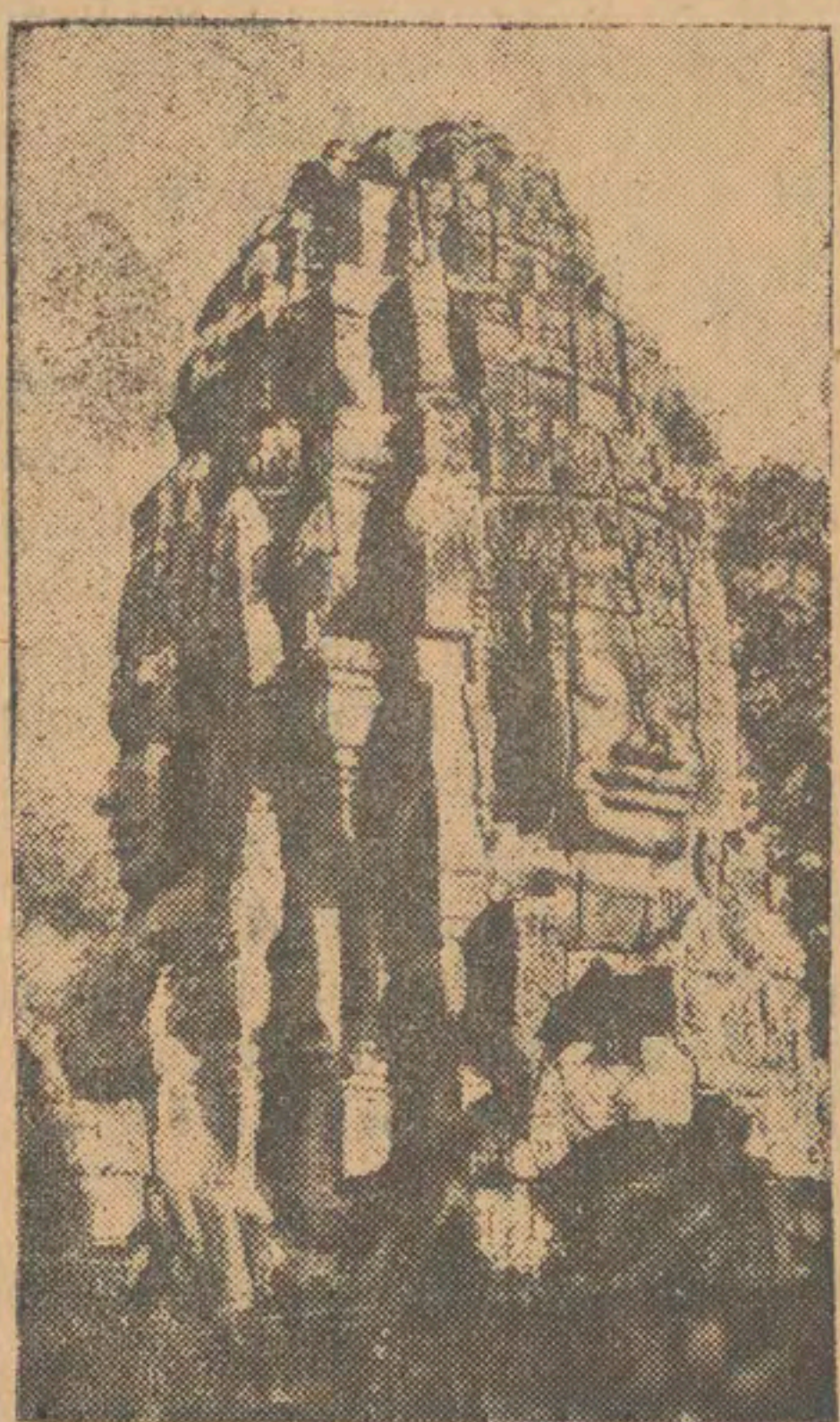
tưởng tượng quá mạnh chẳng?

Thời không tưởng tượng mạnh sao được? Đến bên cạnh Để-thiên Để-thích rồi, mỗi bước ta đi chơi là mỗi bước người ta chỉ nói chuyện thần-tiên cho mình nghe. Ma ở đây, đối với những người biết nghe, nghe cái tiếng dĩ-vãng đồ sộ hùng tráng của người Cao-mên thuở xưa, non sông cảnh vật nói chuyện với mình nhiều hơn người sống. Mỗi chòm cây, mỗi nắm cỏ dường như giấu sự bí mật chôn lấp cả ngàn năm.

Hôm ấy, hồ lặng lẽ êm dịu như một bức lụa xanh trải phẳng. Dường như biết yêu kính sự yên lặng ấy, ngọn gió không dám xô sóng thời mạnh. Thỉnh thoảng nó đưa lại vài hơi vừa đủ phơn phớt cái da đương cần dùng sự mát mẻ. Tuy vậy bao nhiêu đó cũng đủ làm cho mình thơ thới trong lòng, muốn ao ước cho ngày giờ dừng đi mau, để cho mình có thể ném trọn những phút mơ mộng thiêng liêng mà trong cái đời gió bụi của mình, mình ít khi gặp gỡ.

Nhưng ngay giờ đi mau lắm thay! Chưa gì mà mặt trời đã xế... Dưới cái sa-la rộng rãi cát dựa trên hồ để khách thay đồ và nghỉ ngơi, một bọn người Thổ đồn ông đàn bà lẫn con nít vẫn còn đùa nhau nao bãi cỏ, nào từ sắc; xa xa ở bên mé rừng có một tốp người khác đương lo cất một mái chòi tranh sơ sài. Hối ra mới biết Tết của người Cao-Mên đã gần đến. Họ sửa soạn ăn tết, vui chơi, và ra Hồ Barai làm phước. Hèn gì cái vẻ rộn rục không hiện lên sắc mặt của mỗi người mà chúng tôi đã có dịp gặp dọc đường?

Tết! Tết! mau đi! Lòng hồ không chạp, mặt hồ vẫn vui, nước hồ vẫn mát, ai ôi chẳng ăn Tết, tại hồ Barai còn ăn Tết chỗ nào? Mà khách thừa lương nếu không không đi thăm ở Hồ Barai, còn đi thăm nơi nào?

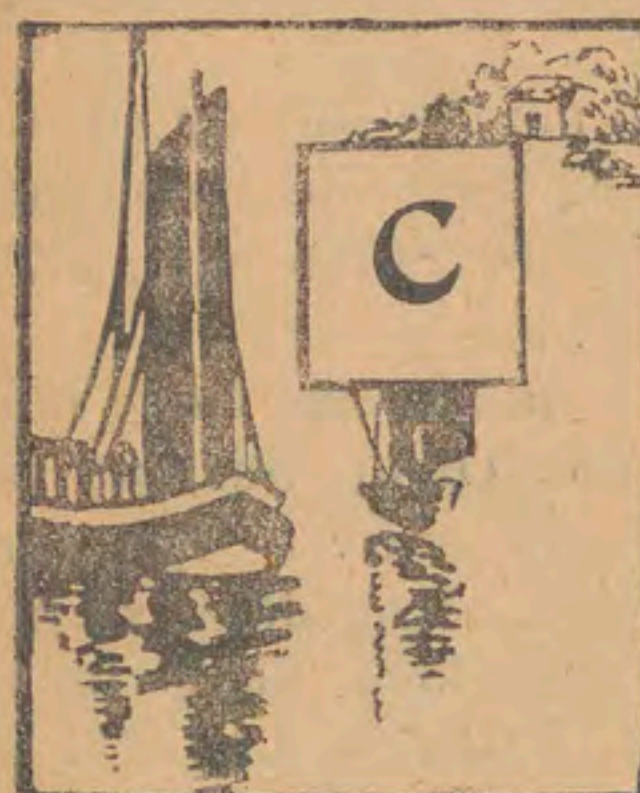


chỗ nuôi cá sấu như người ta truyền khẩu với nhau, mà lại là một chỗ để cho công-chúa giấu cái tình thương nồng nàn kín đáo của mình ở giữa chốn rừng xanh nước biếc. Chiếc ghe của năm sáu anh em tôi đứng đình diu dang đến giữa hồ, gần cái phao để cho thủy-phi-thoàn hạ, càng đưa tri tưởng tôi ra ngoài khơi hơn nữa. Một luồng gió mát, đưa phớt qua, mặt hồ phẳng lặng gợn lên những lần sóng mằn mằn xanh dờn, tròn lấm về yêu như cái nhãn mặt của một người con gái tuyệt đẹp. Lúc ấy tri tưởng tượng của tôi lại bảo thêm rằng lắm khi đứng trên mặt hồ này, vào những buổi hoàng hôn êm lặng hay là vào những lúc trăng khuya như rót vào trong lòng mình những nỗi đau thương man mác vị công chúa ấy đã từng để nhỏ những giọt lệ ái-ân âm thầm trên những lần nước đầy tình tứ ấy Hồ này có phải là số tồn; cộng các giọt nước mắt trắng ngần của nàng không? Hay là ở dưới đáy nước này có chôn một khối u-tình mà người đời sau không ai biết được. Tôi hỏi lấy tôi, tôi hỏi lấy cây cỏ bao chung quanh tôi rồi tôi dòm thẳng xuống đáy hồ mà hỏi luôn sự bí mật nằm ở dưới đó

nội nằng nói khổ cực mà chúng tôi phải lướt qua gần 500 cây số đường trường. Bạn đọc trách tôi

(1) Ở Barai có một tượng Phật xưa, dựng gần bên một cây cổ thụ.

RẢI bảy mươi hai trạm lữ hành
Bao nhiêu phong cảnh bấy nhiêu tình!



Oudong trong một buổi hừng đông mát mẻ, khiến không biết sao tôi lại bắt nhớ đến câu thơ trên kia của cụ Phan-thanh-Giăng, dầu rằng tình cảnh của chúng tôi không giống của người tiên bối chút nào.

Đã ba bốn ngày trường, nào Soairieng, nào Ba-Nam, nào Preyvang, bốn anh em chúng tôi chỉ cố bon bon rục theo độc giả, dưới một cảnh trời nắng như nung nấu thịt da, làm bạn phần nhiều với những cây thốt nốt ú-rủ, hay là những đám bắp xanh hoẵng hoai đương chờ người đến hái. Phong cảnh chẳng có gì đáng cho chúng tôi phải chú ý. Vì vậy mà khi chúng tôi cất bước, từ giã kinh đô hiện thời của người Cao-Mên, để đi lên chốn để độ củ của họ, riêng tôi, tôi mang theo một mối tình hoài lai láng. Trong những lúc mình không muốn nhớ thơ chút nào, thế mà thơ ở đâu lại vạc đầu óc mình nhảy đại ra, như có ý bảo mình rằng: « Gì thì gì, anh cũng là con nhà văn trước đã ». Ừ, thì con nhà văn!

« Đi không há để trở về không,
Cái nợ tang bồng phải trả xong ».

Thưa với các bạn độc-giả, hôm nay tôi không có nợ tang bồng nào phải trả như cụ Nguyễn-công-Trứ ngày xưa. Nhưng trót đã hứa, thì tôi xin trả cho độc-giả một cái nợ tuy ít nặng nề hơn, song nó cũng « gắt củ kiệu » như các mối nợ khác: nợ của con nhà văn khi đi du lịch. Đề phân bua với độc-giả: « Tôi không muốn trở về không mà »!

Siemréap. Đây là một chặn đường cuối cùng của chúng tôi, trong khi chúng tôi bương bả chạy vòng quanh theo Biển hồ. Chúng tôi chạy vòng quanh mà không hay biết chi cả. Hay là có biết chẳng nữa, chúng tôi chỉ nhờ tấm địa đồ chỉ từ lúc mà thôi. Đối với chúng tôi, Biển hồ là một cái mực xanh xanh thấp thoáng ngoài xa, nhưn; nếu

dòm lên tấm « cạt » đi đường trái lại, chúng tôi thấy mình làm bạn với nó từ cây số một, mà không thể nắm tay « bắt sũa » nhau được. Chúng tôi có thể nói, từ Oudong trở lên, trải qua Kom-pongheang, Pursat, Battambang, Biển Hồ chơi trốn bắt với chúng tôi; đến khi đến Siemréap rồi, nó mới chịu thua, đưa mặt chán chường ra vừa cười vừa bảo: « Tôi xin hàng. Vì tôi hết đường chạy, mà các anh cũng hết ngõ đi rồi »!

Mà thật vậy, chúng tôi hết ngõ đi, mà Biển Hồ hề đến Siemréap cũng hết đường chạy. Biết như thế, nên chúng tôi không có ý gì lo ngại. Muốn trả thù trời nóng bức, trước khi lợi sinh ở Biển Hồ, chúng tôi ghé hồ Barai tắm mát.

Đi Để Thiên mà không tắm hồ Barai (cách Siemréap 13 cây số) thật là mình chưa rửa lòng được, sạch để đến chiêm mộ một cái cảnh hùng-vĩ xưa nay, không cho kẻ bọn nhớ đến viếng. Chẳng muốn thất lễ với Để Thiên. Để Thích ai nói gì thì nói, chúng tôi xin rửa sạch lòng và sạch mình ở hồ Barai trước nhất.

Tôi chưa biết cái hồ Bourget là nơi của Lamartine tự tình cùng cô Elvire ra thế nào, nhưng tôi tưởng, nếu Lamartine mà sống lại qua chơi trên hồ Barai, chắc nhà si thi nước Pháp sẽ không chê Barai là chỗ mà mình có thể mượn thú để than-thĩ với người yêu, trên một chiếc thuyền con lững thững, dưới một vầng nguyệt soi thấu đến đáy lòng người, cũng như nó soi thấu đến đáy nước.

Nước của hồ Barai là một thứ nước thần tiên, xanh như mắt mèo, mát như nước đá non. Bạn tôi, ông Lê-bá-Tường, người sành tích xưa của Cao Miên thuật lại rằng: nguyên xưa hồ này đào lên để cho một vị công chúa hằng ngày ngự ra ban vật thực cho cá sấu ăn. Chính giữa hồ có cất một cái đền để cho công chúa hong mát, và rải đồ ăn cho thứ cá mình thường nuôi luôn thể. Đại ấy nay đã sụp chìm ở dưới đáy hồ, ai giỏi lặn ở chính giữa thì sẽ thấy cái đền ấy còn nằm ở dưới đáy nước rõ ràng. Nước số dĩ trong veo và xanh mát như vậy, là nhờ cái quyền phép thiên liêng của một hòn ngọc mà người Cao Miên gắn làm đèn rọi ở trên Để-Thiên đã mấy mươi đời, sau vì giặc Xiêm qua muốn lấy, cục ngọc vô giá ấy nên họ mới quăng phứt

Quý khách đến Châu-dôc

Xin mời đến phòng rộng
khách - sạn **“THỊ-CHÂU”** rải, sạch sẽ, gió mát bốn mùa.

Chủ-nhân :- PHÙNG-VĂN-NGỌC

Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch
& xa viết thơ lấy catalogue 1936
Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bđ Charner SAIGON (Cochinchine)



NAM THIÊN

PHONG VÂN TRUYỆN

hay là
5 NGƯỜI RA SỨC
DUY TÂN BUỔI ĐẦU

Con mây gió trời Nam bằng lãng,
Bước anh-hùng nhiều chặng gian truân.
Ngâm xem con Tào xoay vần,
Bày ra một cuộc duy-tân cũng kỳ.
Suốt thân-sĩ ba kỳ Nam Bắc,
Bồng giạt mình sức thức con mê.
Học thương xoay đủ mọi nghề,
Cải hồn ái quốc gọi về cũng mau.
Hồn đã tỉnh bảo nhau cùng dậy,
Chưa học bỏ vội chạy đua theo.
Khi lên như gió thổi điều,
Trong hò xin thuế, ngoài reo hăm thành.
Cách hoạt-động người mình còn đại,
Sức oai quyền ép lại càng mau.
Tội-nguyên đồ đám nho-lưu,
Bắc kỳ thân-sĩ đứng đầu năm tên.

NGUYỄN-QUYỀN

Người tỉnh Bắc, Nguyễn-Quyền là một,
Con nhiệt-thành lửa đốt buồng gan.
Đùng đùng gió cuốn mây tan,
Lạng-thành giáo-chức từ quan cáo về.
Mở tân-giới, xoay nghề tân-học,
Đón tân-trào, dựng cuộc tân dân.
Tân thư, tân báo, tân-văn,
Chun đi miệng nói xa gần thiếu dân!
Trường Nghĩa-thực dùng đầu dạy dỗ,
Khắp ba mươi sáu phố Hà-thành.
Gái trai nó, nức học-hành,
Giáo-sư mấy lớp, học sanh mấy ngàn.
Kỳ diễn thuyết người xem như hội,
Buổi bình văn khách tới như mưa.
Nôm quốc-ngữ, chữ Hán-thư,
Bà ca yêu nước, câu thơ hiệp đoàn.
Trong chín tháng sống tràn gió đập,
Tiếng Đông-kinh lừng khắp Đông-đương.
Khắp đâu đâu cũng học trường,
Cùng nhau đua bước lên đường văn-minh.
Họ càng thấy người mình, càng ghét,
Càng bảo nhau đề nê càng già.
Thương ôi! ấu trĩ san hà,
Nước chưa lặng sóng, gió đã rung cây.
Trong sóng gió nhưng tay vẫn vững,
Bể học rồi ra đứng khai thương.
Rủ nhau một họ Hồng-bàng,
« Hồng tận hưng » mở ngôi hàng buôn chung.
Đồ nam-hóa bá-công kỷ xảo,
Khách Bắc-hà thập hiệu vắng lai.
Sữa sang trong cái khuôn trời,
Mở mang trí não cho người nước ta.
Trời đường buổi nắng mưa làm tả,
Đấn thân mình đứng giữa cơn giông.
Cả gan cho biết anh-hùng,
Hỏi xem mấy mặt trong vòng trần ai.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

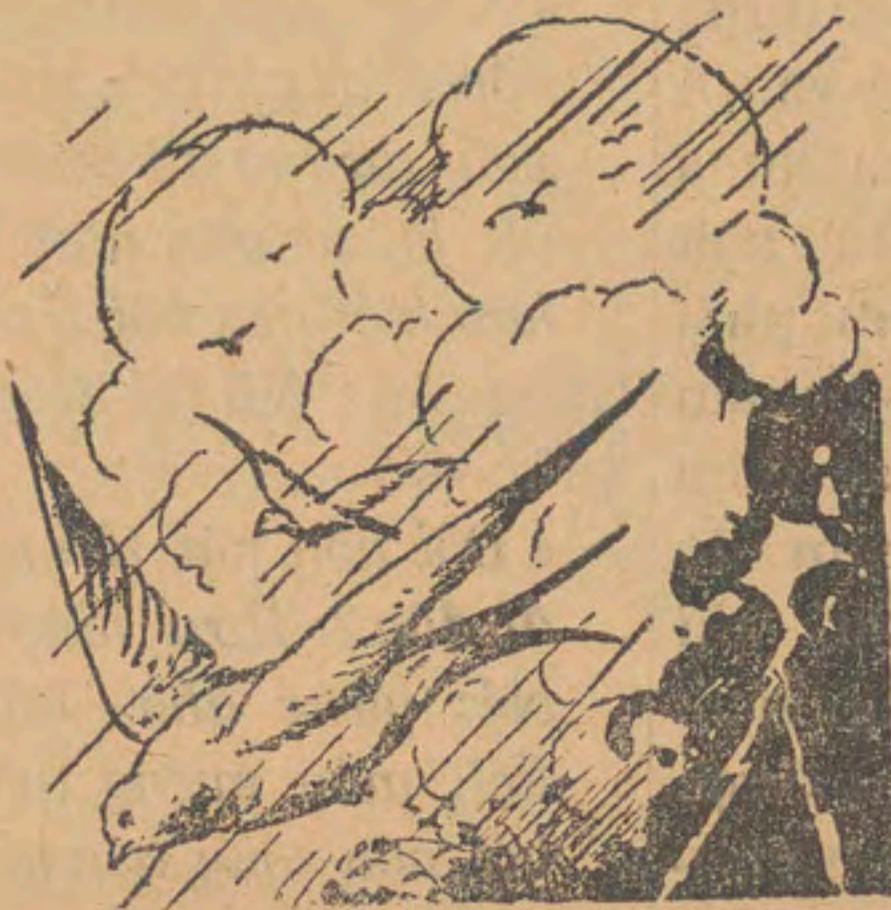
Dương-bá-Trạc là người Phú-thụy,
Tuổi thiếu niên anh khí hơn người.
Khoa danh bước đã qua rồi,
Giặt mình lĩnh dậy, rằng: « Thôi xin chừa! »
Bạn đồng chí gần xa cũng lời,
Hội đồng bảo đi lại càng thân.
Ngang tàng trong cuộc phong vân,
Một tay thơ kiếm, hai chun giang hồ.
Khi tựa bước cảnh chùa tịch mịch,
Khi tìm nơi đất khách xông pha.
Khi lên thăm thú Hoàng-hoa,

Càng nô nức lắm, tiếng đồn càng xa.
Lệ hiệp-cổ đặt ra công ích,
Tiền tư-tài tiền khách Đông-du.
Chăm chăm việc lớn toan lo,
Mây chau như giận, mặt xo như buồn.
Rượu đầu thich men cồn chẳng đúng,
Thơ đầu hay xếp đống không coi.
Lòng thành như nước nấu sôi,
Khi đi diễn-thuyết, khi ngồi giáo-sư.
Luyện tánh chất gió mưa chẳng ngại,
Đức tình-thành sớm tối càng chăm.
Gần xa nghe thấy tiếng tăm,
Đến đâu như gió âm âm bốn bên.
Cuộc hoàn-hải thiếu-niên thế-giới.

Những là cát biển bùn ao.
Tiền tay tiêu dụng biết bao cho cùng?
Ngồi vận động tính trong sự-thế,
Bồng phương trời góc bể xôn xao.
Lười như sóng, mắt như sao,
Giang-hồ tỏ mặt anh hào nước ta.

LÊ-DAI

Hỏi chí sĩ ai là Lê Đại?
Cũng là người cựu-giới văn-chương.
Lòng trần chẳng chút to vương,
Như trăng vẫn tỏ mà gương chưa mờ.
Chí cao khiết bài ca lưu thủy,
Cách tao nhân khúc lý nam-phong.
Đồn Bá-thị, rượu Lưu-công,
Tập thi Lý Đỗ cũng trong tánh tình.
Rắp tìm lũ non xanh kết bạn,
Trông nước non quá ngán trăm chiều.
Lo càng nghĩ, nghĩ càng đau,
Lại càng bốn tầu hó hào khắp nơi.
Tiếng to gọi dậy mấy lời,
Nam kỳ Lục-lĩnh một bài cáo văn.
Bút Công Trừ truyền thần nhập diệu,
Sách Giải Phan hoán điệu thành ca.
Lời hay ai chẳng ngấm nga,
Trước còn thuận miệng sau ra cảm lòng.
Chung gian thế khuôn đồng mới đức,
Cầu tể-nhon nhíp bắc vừa xây.
Mặc dầu gió táp mưa lay,
Giống văn-minh chắc một tay gieo trồng.
Hạ bút xuống cơn giông bỗng dậy,
Truyền văn ra giá giấy càng cao.
Vi đem vào tập văn hào,
Thì cho khắp cả hoàn-cầu biết tên.



về mặt văn-chương. Nhứt là tác-giả khéo chiếu theo mang-đề « Nam thiên phong-vân » nghĩa là mây trời Nam mà trong bài nhiều chỗ lấy đi lấy lại những tiếng mây mây gió gió, khi thì về này, lúc thì màu kia, rất là tài tình.

Còn 5 ông nói đây, lúc ấy chỉ bị đẩy ra Côn-nôn có đôi ba năm rồi chánh-phủ Bảo-hộ rộng lượng ân xá cho về hết. Trừ ra ông Lê-Đại bình như quả văng đã lâu, hai ông Nguyễn-Quyền và Võ-Hoành, nhà nước để ở Nam-kỳ tự do gần ba chục năm nay; ông trên ở Bentre, ông dưới ở Sadéc; còn ông Dương-bá-Trạc có một lúc phụ bút « Nam Phong » cũng như ông Hoàng-tăng-Bí có một lúc viết giúp báo « Trung Bắc Tân Văn », hiện nay hai ông đều ở Hà-nội.

Nhơn thấy bài này là bài văn hay, chúng tôi muốn đăng lên để độc-giả thưởng giám, luôn dịp nhớ lại cái thời-kỳ ban đầu nhà nho mình tính ngộ duy tân ra làm sao? MAI

NOI một bài khác, chúng tôi nói rằng bước qua đầu thế-kỷ 20 này, các cụ nhà-nho ta chịu ảnh-hưởng tân-học của Khang Lương và nôm nao vì thấy Nhật-bôn, một nước da vàng, chiến thắng Cường Nga, nên chỉ các cụ tính ngộ phần (phát) về cuộc tân dân cường quốc dữ lắm. Rồi thì người trốn qua Trung-hoa Nhật-bôn để quan-quang, kể ở nhà rủ nhau mở mang công việc doanh thương giảng học. Thời kỳ này chính là thời-kỳ nước ta bắt đầu hàng hải duy tân. Bài « Nam thiên phong-vân » này, tác giả là ai, chúng tôi không biết, chỉ biết chắc là nó sản-xuất vào khoảng 1909, 1910, sau khi công cuộc hoạt-động duy-tân của nhà-nho đã vỡ lở và những người chủ-trương được Hội-đồng Đệ-hình mời ra nghỉ mát ngoài đảo Côn-nôn. Đoạn trên, tác-giả bày tỏ chí khí tài năng và công việc doanh thương giảng học của 5 ông Nguyễn Quyền, Dương bá Trạc, Hoàng tăng Bí, Lê Đại, Võ Hoành là 5 người vào lớp tiên-phong hoạt-động hồi đó. Đoạn dưới, tả cảnh các ông bị tù tội và đẩy ra hải-đảo. Chúng tôi bỏ đoạn dưới, chỉ đăng đoạn trên. Độc-giả thử đọc, sẽ thấy là một bài rất hay.

Khi vào Nam-đảo, khi ra Đông-trào.
Miệng du-thuyết như dao chém gỗ,
Bút hùng đàm như gió đưa mây.
Mấy người du-học bấy nay,
Đường non lối biển một tay họa-đồ.
Chữ dân-quốc còn chưa bên dạ,
Gánh san hà vẫn giữ trên vai.
Rủ nhau lên trước võ-đài,
Đừng làm đại-biểu cho người quốc-dân.

HOÀNG-TĂNG-BÍ

Xã Đông-ngạc, Hoàng-quân Tăng-Bí,
Tánh thông minh tuổi trẻ khác thường.
Tướng-môn dòng dõi họ Hoàng.
Á-nguyên giá cũng xem đường nhẹ không.
Đêm ngày dốc một lòng vì nước,
« Đông-thành-xương » đứng trước ra buồn.
Bề thương một trận sóng cồn,

Hội phong-trào nhứt giới thơ sanh.
Cho hay những bức tài danh,
Vi giang san phải dẫn mình bước ra.

VÕ-HOÀNH

Người nghĩa- hiệp có xa đầu đó,
Đất làng Quang, họ Võ tên Hoành.
Tráng thay cái khí sanh bình,
Hai tay hồ thủy, tung hoành bốn phương.
Say dờ chén trời ngang đất gọc,
Ngắm rồi câu quỷ khóc thần kinh.
Trông ra thấy nước non mình,
Quyết đem gan óc mà giành lại trời.
Binh nước thấy lâu ngày suy nhược,
Túi Mạnh-thường dở thuốc kinh luân.
Người kiếm hiệp, khách quan thân,
Bắc Nam đủ mặt xa gần khắp nơi.
Hòn máu nóng đức người chí sĩ,
Tám lòng vàng kết nghĩa tri giao.

Ấy là bọn đứng trên dây trước,
Bấy nhiêu người cùng bước đua chun.
Vi như cờ mới ra quân,
Trước còn gãnh « sĩ » sau lần xuất « xa »
Ngâm thế-cuộc trông ra biển Á,
Bóng sơn hà sắp ngã chiều tây.
Đem mình đỡ gió nung mây,
Rủ nhau hiệp sức cùng xoay lại trời.
Hai mươi triệu lòng người đã đổi,
Bốn ngàn năm vận hội vừa xây.
Hỏi xem từ trước đến nay,
Gây nên thời thế mấy tay anh hùng.
Xịch đầu bỗng dưng dưng gió giận,
Nổi phong ba một trận ác trào.
Đường ai chắn? Lối ai rào?
Một giây vô lý buộc vào tự nhiên.
v... v...

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, — ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hà-nội.

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

- SAIGON -

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

KHẨU KHÍ NHÀ NHO

SAU KHI TÌNH NGŨ



Cụ PHAN BỘI CHÂU

NHƯ bài trước đã nói, cái thời-kỳ nhà nho ta chịu ảnh-hưởng của Khang-Lương tân học và cảm khái về cuộc Minh-trị duy-tân đã phát ra những khẩu-khí quật-cường và thi văn phần khích nhiều lắm, khuôn khổ một vài cột báo không thể biên chép ra được muốn một; chẳng qua trí nhớ được tới đâu, thuật ra tới đó mà thôi. Và lại, chủ ý của kẻ viết bài này chỉ muốn đọc giả nhớ lại rằng đó là một cái hiện-tượng về bước tân-hóa ban đầu của ta, chớ không định sưu tập hết thấy văn chương để ra trong thời-kỳ ấy.

Việc hai họ Phan (Sào-nam và Châu-Trinh) bỏ cả khoa hoạn công danh mà bốn ba đi Nhật làm rung động tâm chí của sĩ-phu ta hơn hết. Bây giờ nghĩ thấy Nhật-bồn đối đãi với Trung-quốc mới giết mình, chớ ba chục năm trước, nhà nho ta có cái mộng tưởng trông cậy Nhật-bồn không biết bao nhiêu!

Năm Ất-tỵ (1905), cụ Phan bội Châu xuống tàu đi Nhật, có lưu biệt những anh em đi đưa chưa một bài thi khẩu chiếm như vậy:

- « Sanh vi nam-tử yếu hỷ kỳ,
- « Khảng hứa cần khôn tự chuyển di,
- « Ư bách niên trung tu hữu ngã,
- « Khí thiên tài hạ cánh vô thùy;
- « Giang san tử hĩ, sanh đồ nhưế,
- « Hiền thánh liễu nhiên tụng diệp si,
- « Nguyễn trưc trường phong Đông-hải khứ,
- « Thiên trùng bạch lãng nhứt tề phi »

Đại ý cụ nói mình sanh làm thằng nam-nhĩ phải làm sao cho lạ đời mới khoái, há khứng để cho trời đất tự nó xoay vần. Trong khoảng một trăm năm phải có ta, có lẽ đầu dưới ngàn năm không ai hết. Nay giang san không còn nữa, ta sống cũng thừa; mà hiền thánh vắng vẻ, đọc sách mãi cũng vô ích. Thời giờ ta nguyên đuổi theo gió mạnh đi qua biển Đông, lúc bấy giờ sóng trắng ngàn trùng thấy đầu bay lên phơi phới.

Nghĩ coi mấy năm về trước, cụ đang cảm cụ đổi mãi văn-chương Thư-khoa, đâu có cái khẩu khí như thế!

Nổi gót Đông-du, cụ Phan-châu-Trinh bỏ chức quan dân làm ở trong bộ, cũng trốn qua Nhật xem xét quang-cảnh duy tân rực rỡ tốt đẹp của Nhật rồi trở về cang lĩnh ngộ hằng hái về công việc tự-cường cho nước nhà. Tánh cụ cang trực dám

nói, ai được thân cận đều biết. Mỗi ngày nào mang bia đội mào, nghiêm nhiên là một vị trào-thần nho nhỏ, bây giờ đi Nhật về rồi chỉ trích trào-chanh và gào những dân-trị dân-quyền; tư tưởng đổi hẳn mà khẩu khí rất hăng. Các nhà đương-đạo ở Nam-triều lúc bấy giờ lấy làm khó chịu, coi như cây đinh cắm trong mắt mình, bèn kiếm cớ làm án họ Phan rồi xiềng lại đây ra Côn-lôn. Lúc giải đi qua cửa thành Thượng-lử, cụ khẩu chiếm mấy câu thi chữ Hán rất là khẩu khí.

Tôi chỉ nhớ ông Phan Khôi dịch ra quốc văn như vậy:

- « Mang xiềng nhẹ bước khỏi đô-môn,
- « Hăng hái hò reo lữ viễn còn.
- « Đất nước hăm chìm, dân tộc héo,
- « Làm trai chỉ sá thứ Côn-lôn.

Bây giờ nhơn-âm dân-trị đã đi tới hơi xa rồi, mà mỗi khi nhớ lại những cái khẩu-khí như trên đây còn khiến cho người ta phần phát bốn chôn trong lòng, buống chi là giữa lúc bấy giờ, nó có sức rung động tâm não người ta là phải lắm.

Thuở đó, những hạng đại-khoa danh-sĩ như bực hai họ Phan nổi dậy đã nhiều, mà hạng niên thiếu học-sanh, hạng bình dân, tự động quật-cường cũng không ít.

Tôi nhớ ngay đến ông Phạm-văn-Ngôn.

Ông này người làng An-nội, phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh; ở gần bên làng hai ông Phan-dinh-Phùng và Hoàng-cao-Khải là hai nhơn-vật tuyệt cao mà tương-phản nhau trong lúc tây mới định cuộc bảo-hộ Trung, Bắc-kỳ; độc-giã đã xem hai bức thơ đăng trong báo này hai số trước thì biết.

Tài học lợi lạc ngay từ thuở mới 14, 15 tuổi; ra đường gặp một cô gái đẹp, ông ta tức-vịnh một bài thi, đã ngụ có chí khí cao xa, tiếc rằng lâu ngày quên mất, tôi chỉ còn nhớ hai câu:

- « Tài sắc đó dành nghiêng cả nước,
- « Anh hùng đây cũng lúc chưa nhà.

Sau khi thi đậu tú-tài rồi, vừa gặp phong-trào duy-tân nổi lên, ông Phạm-văn-Ngôn không thêm đeo đuổi cụ-học khoa-cử nữa, cũng nóng nảy hoạt-động bốn ba, lấy việc thức-lĩnh binh dân là nhiệm-vụ mình. Ông ta lại thể-nhiên bỏ nhà bỏ cửa, không vợ không con, hầu được rảnh xác chuyên tâm về việc xã-hội, và

đi lo vận-động tài-chánh cho đảng Đông-du. Trong khoảng bảy tám năm trường, lúc ra bắc bảy mưa cho họ Hoàng-hoa, khi vô nam mật-nghi với Gilbert Chiếu, trải bao phen lận suối trèo non, gian nan hiểm trở, không kể là những nỗi lao khổ bốn ba, miễn là làm theo chí mình, lợi cho việc chung. Hạng học-trò thanh-niên như ông, mấy năm về trước chỉ lo phụng thờ Khổng Mạnh, mãi miết khoa danh, chớ có đại-chí gì khác hơn.

Lúc đã tỉnh-ngộ rồi, ông ta rất ác-cảm cái lối học từ chương khoa-cử, cho nên gặp ai và tới đâu, ông cũng thống trách khoa cử, một hai khuyên nhủ anh em bằng lứa với mình phải mau mau thay đổi phương-châm học vấn, đừng thêm sa đắm khoa cử nữa. Lòng ác-cảm đó phát hiện ra văn-từ khẩu khí luôn luôn. Năm 1909, bị giam trong khám tỉnh Nghệ-an, được tin người bạn là Vương-hữu-Phu đậu ấn-sĩ đình-nguyên, ông Phạm-văn-Ngôn viết câu liên mừng gửi ra, bề ngoài hình như tán dương mà kỳ thiệt bề trong mặt sát khoa cử một cách rất hay:

- « Phụ giáp ư hương, huynh ất ư hội, quân khôi ư đình, khoa hoạn nhứt môn trung, quốc sùng gia khương như thử giã.
- « Phan du vu Nhật, Đặng hệ vu tù, Ngô lưu vu hải, công danh thiên lý ngoại, trảm bảo hoa hốt vị hà tai?

Ông bạn Võ-Oanh dịch ra nôm như vậy:

- « Cha quán trường hương, anh nhĩ thi hội, bác trên bảng đình, khoa - hoạn một nhà đây, phước tổ ơn vua thế thế.
- « Phan đi chơi Nhật, Đặng nhốt trong tù, Ngô đầy ngoài biển, công danh ngàn dặm cách, áo bào hốt bạc chi chi.

Chỗ tuyệt diệu của câu liên này là nửa trên khéo ca tụng nhà họ Vương những là cha đậu thủ-khoa, anh đậu phó-băng, rồi Vương-hữu-Pau lại đậu đình-nguyên, thật là khoa danh rực rỡ, chạnh đức một nhà; rồi nửa dưới mượn cái chi tiết cảnh ngộ của ba ông họ Phan, họ Đặng, họ Ngô, để đối-chiếu lại, ngụ ý khi rở khoa cử. Vì ông Phan-bội-Châu cũng đậu thủ-khoa, ông Đặng-nguyên-Cải cũng đậu phó-băng, ông Ngô-đức-Kế cũng đậu ấn-sĩ, nào có thua kém gì cha con anh em họ Vương đâu, thế mà bây giờ một người bỏ nước, một người đi đày, chỉ vì việc nước; làm người thế mới về vang quý báu, chớ trăm bảo hoa hốt kể chi! Ai đọc câu liên này,

chắc cũng dư thấy cái thâm ý của ông Ngôn khi rở khoa cử là thế nào vậy.

Ông còn một câu liên khác tỏ ra khẩu-khí thống thiết việc nước cuộc đời, truyền tụng mãi trong làng nho, là câu viết ra cũng trong lúc ở khám, thương khóc bạn đồng chí là ông Đặng-thể-Thân bị bắn chết:

- « Song-phong uất uất (1), cố nhơn quy hà quy? Thập niên lai báo quốc thâm tâm, huyết vị chi đầu, túc vị chi nuy, bốn lâu giang-san phong vũ tịch.
- « Nhứt bực oanh oanh, quốc hồn tỉnh vị tỉnh, thiên lý ngoại xuất dương du khách, hữu văn nhi bi, sự văn nhi uy, khắp ca hảo kiệt tiêu bôi trung.

Cũng ông Võ-Oanh đã dịch ra quốc-văn:

- « Đôi hồn núi thắm, bạn cũ bỏ đi đâu? Hơn mười năm tỉnh việc nước nhà, gân chùn rú liệt, máu miệng tuôn rơi, cạy bát non sông cơn gió thổi.
- « Một tiếng súng vang, hồn ai chẳng có tỉnh? Ngoài ngàn dặm gửi thân đất khách, bạn tử thương dùm, thầy nghe chua xót, nâng cao ly rượu khóc người xưa.

Chắc ai cũng muốn hỏi: thầy nho có văn-chương khẩu khí như vậy đó rồi sau kết cuộc ra sao?

Thưa, tôi nhớ ông Phạm-văn-Ngôn và luôn cả người em ruột

(1) Quê quán ông Đặng thể Thân ở gần cửa biển Hội-thống (Nghệ-an), ngoài xa có hai trái núi đột ngớt, gọi là Song-ngư-phong.

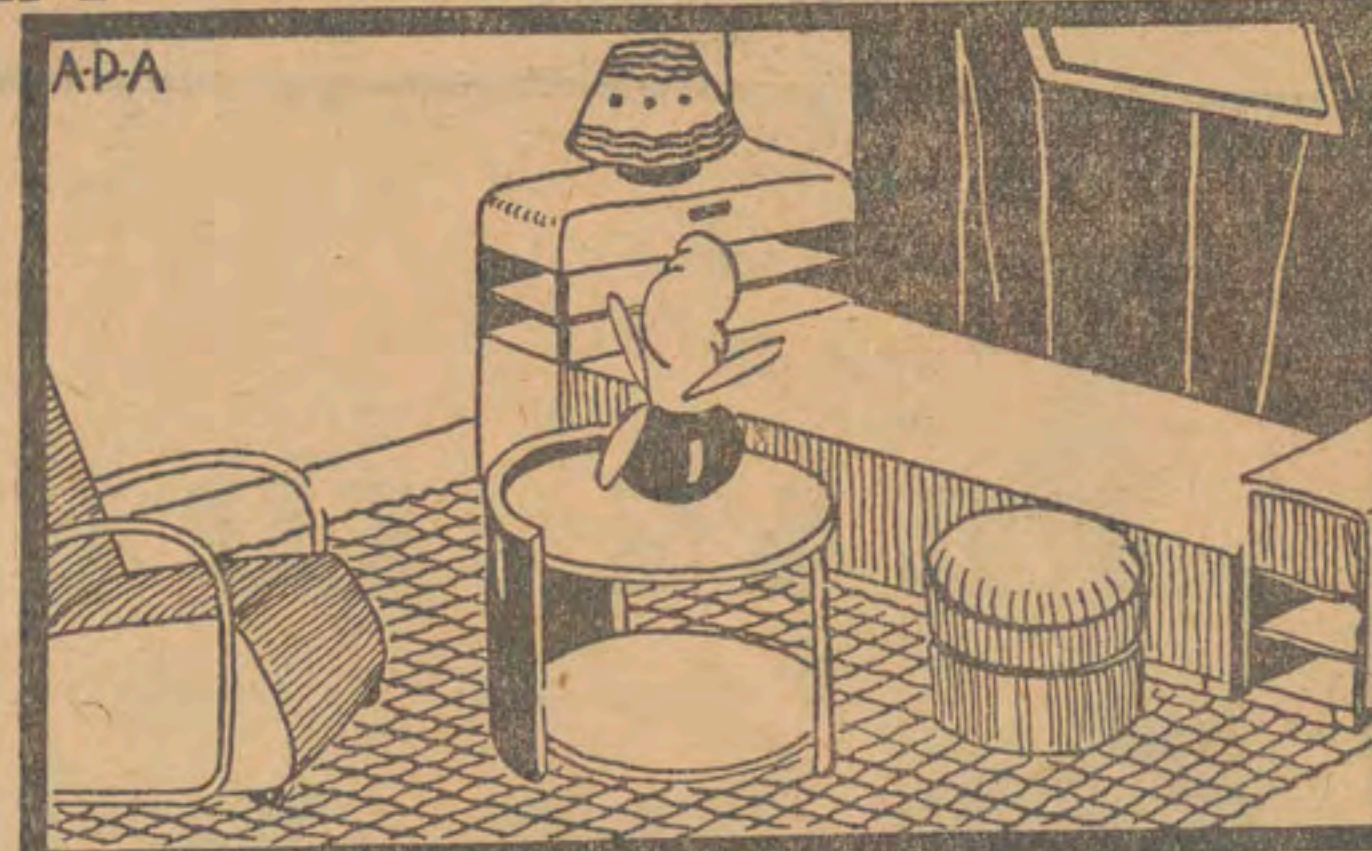
ông nữa, đều bị đày ra ở Côn-lôn rồi ít năm sau vui gửi thịt xương ở giữa hải-đảo đó.

Thiệt, trước đây ba bốn chục năm, hồi nhà nho mình chịu ảnh-hưởng Khang-Lương mà tỉnh-ngộ tự-tân, chính đó là một hiện-tượng tân-hóa ban đầu của ta. Nhờ có cái phong trào nhà nho cổ vũ duy-tân và thay đổi cả tư tưởng khẩu khí như thế, chứng tỏ ra chữ Hán cũng có thể làm cái xe đưa người ta đi tới cõi học mới dặng, bấy giờ tây-học mới bắt đầu ban bố ở Trung Bắc lưỡng kỳ, nếu không thì e đến nay cái lối học từ-chương khoa-cử cũng vẫn còn giữ mãi. Những hạng thông minh anh-tuấn như Phạm-duy-Khiêm, như Nguyễn-mạnh-Tường, không chừng đã đậu bằng-nhơn, thám-hoa, chớ không đậu thạc-sĩ tấn-sĩ bên tây như họ đã thành công về vang trên đường tân-học vậy đâu.

ĐÀO-TRINH-NHẤT

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai
CHỈ CÓ HIỆU
HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN
Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DẦN
CHOLON

VẠN HƯNG LONG



là xưởng đóng bàn ghế rất
tối tân không nơi nào bằng

TRIẾT LÝ CỦA CHARLOT

hay CHARLIE CHARLIN

Charlot là vua hề trong cõi hát bóng. Thế giới đã phải công nhận như thế.

Charlot chẳng những ra làm trò hát bóng mà lại là người đặt tuồng, cũng là người xếp cảnh, một mình gồm bao nhiêu công việc, thế nào cho thật hiện được trước mắt công chúng cái ý tưởng vô hình ở trong trí của mình.

Như thế, Charlot là một nhà diễn trò hoàn toàn. Cho nên Charlot là vua, hơn cả thiên hạ trong cõi hát bóng.

Điều ấy ai cũng biết.

Duy cái triết lý của Charlot thì người ta ít nói đến.

Charlot vốn có một cái triết lý. Một cái triết lý siêu thoát, quan niệm cuộc đời một cách buồn tẻ. Song mà cái cuộc đời của Charlot quan niệm nó vốn buồn tẻ như vậy thật, đó là cái cuộc đời kim tiền tư bản, « chó đeo bạc hóa ra lạnh », theo lời của ông Nguyễn-văn-Hanh đã nói một hôm ở nhà hội Khuyến Học.

Cái cuộc đời của Charlot quan niệm nó đã buồn như thế, thời làm sao Charlot lại đem ra làm trò cười được?

Trả lời câu hỏi này, thời sẽ thấy cái triết lý, và cái chỗ hay của Charlot.

Cái cuộc đời kia, cái ngoại giới kia, đã buồn tẻ, mà cái tâm sự của Charlot, lại cũng nào có vui gì. Người ta đã nói đi nói lại chỗ Charlot bị người thương phụ phàng búng rầy, người ta không nói chỗ Charlot gượng lấy quân bình để sống cái đời buồn.

Khóc chẳng? Thì biết đâu trong những lúc một mình tịch miên Charlot không gạt nước mắt thầm. Cười chẳng? Thì ta chỉ thấy Charlot thần nhiên, ngơ ngáo trên tấm màn trắng, mà chung quanh thiên hạ cười, dưới rạp thiên hạ cười, chờ nụ cười không bao giờ nở ra được trên môi của Charlot.

Chẳng cười, không khóc, mà Charlot cũng chớ hề thở than.

Duy kẻ biết xem tuồng của Charlot mới thấy cái chỗ đau đớn ở bên ngoài những cảnh huống khôi hài.

Xem Charlot, nghe nói cái đời của Charlot, bao giờ tôi cũng bắt nhớ đến Molière, người đã cười đời hai trăm năm chực năm về trước. Molière cũng là người khổ về tình Molière yêu một cô đào hát nhỏ tuổi hơn mình nhiều. Cô đào thì yêu những ai. Bởi thế mà tuồng của Molière đặt mới có ghét người, mới có ghét đàn bà.

Người ta đọc Molière, người ta xem tuồng hát của Molière, cho đấy là hài kịch (comédie); tôi thì tôi thấy toàn thể tác phẩm của Molière là một cái bi kịch (tragédie). Bôn tuồng Misanthrope (ghét người) của Molière chứng cho lời nói của tôi. Và tôi tưởng ai đem tuồng Molière làm tuồng diễn, là người ấy làm. Molière không bao giờ diễn. Molière không bao giờ cười.

Charlot cũng như Molière. Charlot không bao giờ cười.

Thế thì sao xem tuồng của Charlot người ta lại cười? Cười ở chỗ nào?

Tuồng của Charlot bao giờ cũng dứt bằng cái lối bâng-khuàng trừu tượng, để cho người xem đứng dậy ra về, khi hết cười, sẽ nhớ lại nỗi đau thương ngấm ngấm.

Cái nỗi đau thương ấy hiện ra luôn trên màn trắng. Mà người xem thì chỉ nhận lấy cái ngoại giới choán hết chủ ý của mình. Cái ngoại giới ấy thì trặc trặc ẻo ẻo.

Cái nội-giới, cái tâm-sự đau thương của Charlot, xen vào cái ngoại-giới, cái xã-hội ẻo ẻo, làm ra trò diễn, cũng chính lại là chỗ bi-kịch của Charlot.

Cái triết lý của Charlot, nó ở đó.

Mỗi nhà triết học mỗi cái nghĩa cái cười một cách khác. Charlot muốn làm cho người ta cười, thì dùng lối « lồi nhíp » của hai cái nội giới và ngoại giới.

Cứ xét riêng về một sự hành động gì của Charlot, thì ta vẫn thấy



Charlot bữa tới Saigon ta, có thiếu nữ bạn đồ đến là cô Paulette Goddard, người cùng của Charlot hiện giờ và cũng là cô đào sấm vai trong tuồng « Les Temps modernes » với Charlot. Còn người đàn bà áo trắng là thân mẫu của nàng. Charlot dẫn hai mẹ con nàng đi du lịch Đông-phương.

nó có lý, không có gì là bất cười. Cứ xét riêng về cảnh xã hội, ở trong ấy Charlot hành động, thì ta cũng vẫn thấy cảnh xã hội ấy có cái lý của nó, phải xảy ra như thế này mà không xảy ra như thế kia được, không có gì là bất cười.

Nhưng mà đem hai cái cảnh có lý riêng ấy, hai cái cảnh không có gì là bất cười ấy, mà ráp lại thì nó lại lồi nhíp cùng nhau, và cái lồi nhíp ấy nó sẽ bất cười, cười lồi nhíp.

Từng nghe rằng thuở xưa Lão Lai bảy mươi tuổi mà cha mẹ song toàn. Muốn giúp vui cha mẹ, Lão Lai múa hát như con trẻ. Già già trẻ, cảnh trái ngược bất cười. Lão Lai chủ ý làm trái ngược.

Nơi Charlot thì không thế. Charlot không có làm gì cho trái với sự thường. Duy cái cảnh ngoài nó lồi nhíp với lòng Charlot mà hóa ra kỳ-sự.

Thử lấy bốn tuồng cuối cùng đã hát rồi của Charlot: tuồng Les Lumières de la ville.

Chánh-phủ khánh thành cách long trọng pho tượng Tự Do. Những bài diễn thuyết đọc xong rồi người ta đổ lá cờ bao phủ pho tượng xuống, thì thấy Charlot nằm khoanh trên tay pho tượng ấy, làm mất vẻ tôn nghiêm của chánh phủ. Linh đuổi Charlot, chàng va quỳnh quý, nhảy xuống, song rồi cái đáy quần bị cây gươm của vị thần Tự Do cầm tay đâm lưng,

mà Charlot phải treo tồn ten đấy. Nào trong lòng Charlot có muốn chế diễu ai đâu. Chẳng qua là ngoại giới nó lồi nhíp với lòng kia, mà ra cảnh khôi hài như vậy.

Lại như Charlot cứu được một nhà đại-phủ, trong lúc người này say rượu nhảy xuống sông tự-lũt. Vọt lên chàng va cảm ơn Charlot lắm, đem Charlot về nuôi, cho Charlot xe hơi, cho Charlot tiền. Đến khi chàng va tỉnh say không nhìn biết Charlot, và đuổi Charlot đi. Charlot bị bắt về bắt vì bị tình nghi là ăn trộm. Bởi thân nghèo xác vụn chốc có tiền của nhiều. Charlot khai là của nhà đại phủ kia cho. Bớt đôi nhà đại phủ đến, chàng va nhằm lúc tỉnh say không nhìn biết Charlot, không nhớ có cho Charlot tiền. Charlot bị nhốt khám. Cái cảnh trái ngược ấy, nào Charlot có muốn tạo nó ra đâu, nó lồi nhíp với lòng của Charlot.

Đại khái Charlot lập ý như vậy trong các bốn tuồng của mình.

Bao giờ Charlot cũng cứ theo hiệp lý mà đem diễn ra nỗi đau kho trong lòng. Song đời không vì cái đau khổ riêng của cá nhân ấy mà quan hoài đến chàng Charlot. Đời đi đàng đời, Charlot đi đàng Charlot, gây rối mãi, mà để cười chỗ khách bàng-quan.

Cái triết lý của Charlot, là chỉ mình có lý. Song cái lý của mình nó trái với cảnh đời. Cảnh đời bao giờ cũng làm cho cái lý của mình hóa ra ngồng ngồng nghênh nghênh, khiến người ta cười, không khiến người ta giùm mình thương xót.

Người biết xét đời thì cười đời trái ngược, mà thương cõi lòng Charlot lạnh lùng. Người tầm thường xót nỗi, thì theo đời mà cười Charlot khù-khờ.

Charlot không cần ai biết cười. Charlot chỉ cần cho người ta cười. A. A.

DAU TỬ-BI

Ve nhỏ : ... 0 \$ 10
Ve lớn : ... 0 25

Các Bazar Annam đều có bán
MUA SỞ : 52, Rue Garros - SAIGON

RADIO PICUP
bán lại

J. Cambay
63 Bd. Charner - Tel. 599

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

TỔNG ĐẠI LÝ CÁC THỨ THUỐC
VỎ - VĂN - VÂN
Thudâmôt
Hiệu **MINH-NGUYỆT**
Phanthiét (gần cầu)
Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gửi theo cách lãnh hoá giao ngân, khỏi tiền cước phí.

MÉLODIA
104, Rue Lagrandière
Chuyên môn sửa và bán các thứ đàn VIOLON, PIANO, MANDOLINE v.v.. do nhà mỹ-thuật Hội-khanh LÊ-YÊN chủ trương

MÁU CỦA CÁC TU'ÔNG TIÊN-PHONG KHAI QUỐC



B Ai trước tôi đã nói tới giữa thế-kỷ 19, hầu hết sĩ-phu Nhật-bôn cũng như sĩ-phu mình ở hai trào Toiêu-tri, Tự-đức, văn say đắm và tư kiêu tự đại về nho-học, không biết tình thế thiên hạ là gì.

Trừ ra có đôi ba chục người được

đọc sách Hòa-lan và nấn bầy ông lão-thần phò tá Mạc-phủ, hơi biết sự-thế ngoại-quốc, là hiểu cái chỗ nước nhà cần kíp khai quốc mà thôi. Thiệt nhờ có hạng cầm quyền và hạng có học ngoài như thế, nước Nhật mới được mở mắt mở mày, chứ nếu họ cũng tối tăm cổ chấp như nhứt ban dân-chúng thì dòng giống non sông Đại-Hòa đâu có về vang rực rỡ như ngày hôm nay.

Nhưng lúc ban đầu, mấy người đi tiên-đạo tiên-phong, mạnh bạo khai quốc, mà bị dân chúng xôn xao công-kích, thật họ mang lấy khổ-tâm, ở vào khổ-cảnh, không biết sao mà nói cho cùng.

Hơn 25 năm khóa chặt bải cãnh, cãnh tuyệt ngoại-nhơn, nay Mạc-phủ tự biết là sự cần dùng lợi ích cho nước nhà mà mở cửa giao thông với ngoại-bang, không thể không được. Song dân chúng cho là việc trái nghịch với phép nước lệ xưa, nổi lên là ó rầm rầm : Mạc-phủ chuyên quyền làm xấu ! Mạc-phủ phá hoại quốc-pháp ! Lúc trước một vị các-lão phò tá tướng quân, cầm quyền Mạc-phủ, là *Quạt-dễ* *Cránh-mục*, sai sứ đem tờ ước Giang-hộ (tờ ước Nhật Mỹ tương thương) về kinh-đô xin Thiên-hoàng phê-chuẩn mà không xong, kể tới *Tinh-Y Trự-bật* lên nói chức thế quyền, nghĩ mình là bậc đại-lão của Mạc-phủ, thôi thì cứ việc quyết định kỷ tờ ước với Mỹ cho xong, rồi sau đó lên cho Thiên hoàng hay cũng được, vì đó là việc ở trong vòng chức-quyền của mình được tự tiện mà.

Song, bọn chí-sĩ tôn quân không chịu như thế; họ cho đại-lão *Tinh-Y* làm chuyện tự-chuyên thế ấy là thất kính với đức Thiên-hoàng ở trên, và lại làm cho ấu-chúa (còn nhỏ tuổi) mang tiếng bất-nghĩa. Thành ra dư-luận nói dấy như núi đổ sấm vang, trác-tội Mạc-phủ dấy dấy; cái khí phẫn-uất của dân lúc này ồ ạt nóng nảy quá, không thể nào can ngăn cho được. Ấy vậy, *Tinh-y* cũng ra sức đề nên cái lần sóng phẫn đối và cử việc hô hào chủ-trương khai quốc. Khốn nỗi, phe tán thành niếm hơi, còn phe phản đối thì dấy trau trong nước. Bọn trách oan Mạc-phủ và phản đối cuân-sách khai quốc, đến độ kết phe lập hội, dùng tới vũ lực, gần ai tan thành khai quốc thì họ « làm thật ». Lúc này, mặt: đầu có bọn chí-sĩ vì phạm tội quốc-sự mà bị hạ ngục rất nhiều, nhưng phong trào phản đối vẫn cứ nồng nàn sôi nổi.

Chính mìn *Tinh-y*, giữa ngày 24 tháng 3 năm 1860, từ nhà riêng đi vô trong thành bải yết tướng-quân, bị mười mấy người từ-sĩ đón đường đâm chết. *Tinh-y* là người thứ nhứt bị thiệt mạng vì chánh-sách khai quốc vậy.

Nghĩ lại, bước đầu duy tân cải cách của một quốc-gia nào cũng phải có những sự rối loạn hy-sanh như thế. Người Nhật nhìn nhận rằng máu của *Tinh-y* và những

CÀU CHUYỆN 30 NAM NHỰT-BÔN DUY TÂN

MẤY XỨ KHÁC Ở ĐÔNG-PHƯƠNG MÌNH CÙNG TRONG LÚC ĐÓ, CÁC NHÀ CHÍ-SĨ THỨC-THỜI XIN VUA QUAN CẢI CÁCH KHÔNG ĐƯỢC THÌ THỜI, CHỖ KHÔNG DẪM ĐỒ MÁU. TRÁI LẠI, CHÍ-SĨ NHỰT ĐỒ MÁU VÌ CÁI CHÍ NGUYÊN DUY TÂN, CHO NÊN CUỘC DUY TÂN CỦA HỌ THÀNH

kết-tiến theo *Tinh-y*, chính là những tài liệu để xây dựng lên đại văn-minh cường thịnh của Nhật-bôn ngày nay.

Tinh-y là người sáng suốt đồng cảm, chỉ vì yêu nước, lo sự lợi ích cho nước mà bị chết oan mạng, chứ không oai quyền Mạc-phủ càng suy, quốc-luận xôn xao càng lắm. Đã vậy rồi các nước bắt chước Mỹ-quốc mà tới yêu cầu kết giao với Nhật mỗi ngày mỗi đông, làm cho Mạc-phủ ở trong cái cãnh ngặt cãnh tuôn khổ khổ, bối rối hơn nữa. Nhưng đến đây việc nước đã làm thì đành phải làm tới, cứ không thụt lui được nữa. Bởi vậy Mạc-phủ thấy kế quốc luận công kích xôn xao, lại nghe lời thỉnh cầu thông-tương của nước Bồ-đào nha, rồi cùng nước này ký kết, y như kiểu đã ký với 5 nước trước kia.

Người đứng giữa con số 5 ngoại-giao, trước mũi tên quốc luận hồi ấy là *A-tăng Tsin-mục*. Trong nước chế bải chánh sách khai quốc của Mạc-phủ càng ngày càng vững chắc như trắn bảo sơn giông; như là sau khi *Tinh-y Trự-bật* bị đâm chết rồi, bọn phản-đối lại hay dùng võ-lực đàn áp xam phạm tới ngoại-nhơn nữa. *A-tăng* ở cãnh khó khăn như thế mà điều đình được êm tuâm và không thất tín với liệt-cường, thật là có công ngoại giao nhiều lắm.

Rồi sau, *An-dăng* cũng bị bọn phản-đối đón đường chém cho một dao, nhưng may khỏi chết.

Bọn phản-đối chánh sách ngoại-giao khai quốc đây, có cái danh-niêu là « *Nhương-di* », mục đích của họ hết sức cố gắng ghét ngoại-nhơn, nói rõ, là người Âu Mỹ, mà họ cho là hạng man di nhưng địch.

Nghĩ cũng thú-vị lý kỳ cho cái thuyết *Nhương-di* của người Nhật bởi đó, ban đầu có một ý-nghĩa, rồi sau có một ý-nghĩa khác. Ban đầu, họ khi về Âu Mỹ, cho là đi địch, cho nên nhứt thiết họ cự tuyệt bải trừ, không chịu cùng Âu Mỹ giao tuông, không muốn cho Âu Mỹ vào trong nước họ. Rồi một lúc sau, có dịp cho họ noảng hồn sáng mắt, ngó thấy Âu Mỹ rõ ràng tài, mạnh, khôn, giỏi, mình phải học theo bắt chước mới được, thì bấy giờ mau mau họ tính-ngộ tự tân, cố học lấy những tài bay sừ: mạnh của Âu Mỹ để cùng Âu Mỹ sanh-tồn cạnh tranh, một ngày kia lấy ngay gây ông đập vào lưng ông cho sướng!

Ấy, nhờ họ có cái tinh-thần mau tỉnh-ngộ tự-tân và tinh-ngộ rồi thì rất hăm hở mạnh bạo về sự tân hóa, cho nên cuộc duy-tân tự-cường của họ được mau thành công kết quả đó.

MẤY TIẾNG SÚNG LÀM TAN MẮT KHÔNG-KHÍ NHƯNG-DI.

Kể ra người Nhật coi Âu Mỹ như di-dịch và có óc cự tuyệt

ngoại-nhơn trải đã lâu đời rồi, chứ không phải đến hồi bắt đầu khai quốc này mới có đâu. Căn-do phát ra thiệt từ 300 năm trước, bọn giáo-sĩ Bồ Y cậy thế lộng hành, gây nên một phen rối loạn trong nước, thành ra Mạc-phủ phải hạ lệnh khóa cửa, xua đuổi ngoại-nhơn. Ban đầu Mạc-phủ hết sức nghiêm-cấm ngoại-giao, hề ai giao tuông buôn bán với người ngoài thì bị tội nặng. Mạc-phủ lại truyền lệnh « *Nhương-di* » khắp nước, dạy dân-cư xung quanh mé biển hề thấy ghe tàu ngoại-nhơn leo tới thì phải đánh đuổi đi. Người Nhật có lòng ngờ ghét ngoại-nhơn, phần nhiều bởi đó mà ra.

Về sau Mạc-phủ tuy có bớt phép nghiêm cấm đi, nhưng mà chuyện xưa còn in sâu trong óc dân, và lại lòng dân ngờ ghét ngoại-nhơn lâu ngày đã thành thói quen, chôn chặt vào trong trái tim khối óc rồi. Bởi vậy đến lúc khai-quốc lòng người nổi lên phản-đối mới dữ.

Bao nhiêu đời nay nước nhà vẫn nghiêm-cấm ngoại-giao, đến giờ bỗng chốc bị ngoại-nhơn kéo tới nài ép phải ký điều-ước nọ kia, tuy là Mạc-phủ cùng ít nhiều chí-sĩ thức-thời tự biết chánh-sách « khóa cửa cự di » là không thể ôm giữ được nữa, nhưng mà chưa-hầu và quốc-nhơn hầu hết không hiểu tình thế ngoại-bang liệt-cường ra sao, thành ra họ thấy Mạc-phủ khai quốc thì tức lên phản-đối dữ dội.

Lúc này trong hai trăm sáu chục chư-hầu nước Nhật, có hai chư-hầu đất lớn thế to, vào lực cường-phiên là *Tát-ma* (*Satsima*) và *Trường-Châu* (*Choshu*) chống-chối chánh-sách khai-quốc gắt gao hơn hết. Bao nhiêu kẻ chí-sĩ bất-bình kéo đến đất nước của hai cường-phiên mà âm mưu hoạt-động, rồi phong-trào phản-đối dữ dội tràn lan khắp nước.

Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la ligue nationale française contre le Pêril vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION:
Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liêu.
Bệnh dân bả:
Tứ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Họ nhao nhao lên cầu khẩn đức Thiên-hoàng xuống chiếu khư trừ ngoại-nhơn; hoặc muốn lấy thế dân-tâm dân-khí mà ép buộc Mạc-phủ không khai-chiến với ngoại-nhơn không được. Nhưng Mạc-phủ và hạng chí-sĩ thức thời đã dự hiểu sức mạnh của Âu Mỹ và cũng dự hiểu sự khai-quốc là sự cần dùng lợi ích cho Nhật bản, thế thì Mạc-phủ có thể đại gì sanh sự khai chiến với Âu Mỹ mà mang hại cho quốc-gia; vả lại chống cự sao nổi, chống cự liệu được mấy hơi?

Nhứt là đám sĩ-phu đã chịu giáo dục Hán-văn, tức là bọn nhà nho, thuộc nay vẫn quen tự tôn tự đại, khinh rẻ người Tây-phương, cho người Tây-phương là di dện, bấy giờ thấy Mạc-phủ chủ trương khai quốc, tiếp rước ngoại-nhơn, thì họ phùng mang trợn mắt, la ó nhiều hơn ai hết.

Bọn bất-bình cùng trong một lúc kêu gào toan tính cả hai câu nghĩa: một là *tôn vương*, nghĩa là phá đổ Mạc-phủ đi, khôi phục quyền chánh Thiên-noang như 700 năm về trước; hai là *nhương-di*, tức là xua đuổi nhứt tột ngoại-nhơn, chẳng giao hảo thông thương gì ráo.

Năm 1861, dân-tâm quốc-luận đang phùng phùng như lửa nóng nước sôi thế ấy, lại hề xảy ra một việc ngoại-giao rắc rối, làm lửa cháy còn đỏ dầu tuôn. Ấy là việc Nga-quốc bỗng dưng đem binh chiếm giữ lấy cù lao *Đôi-mã*, định làm một nơi đồn lũy, cho đội chiến thuyền của họ đóng tại *Thái-bình-dương*. Mạc-phủ hết sức năn nỉ mà Nga không chịu rút binh đi, trả đất lại cho Nhật. Sau Mạc-phủ phải cậy ông công sứ Anh can thiệp gần nửa năm trời, bấy giờ Nga mới chịu lui. Nhưng Mạc-phủ cậy muốn ngoại-bang cứu giúp mình như thế, làm cho dân-tâm càng thêm tức giận, và từ đó lại càng thù ghét ngoại-nhơn.

Tóm lại bọn thủ-cự bất-bình, trước hết còn lấy ngôn luận kêu gào, kể sau dùng tới thủ đoạn tàn sát. Hoặc chém những người chủ-trương tán-thành việc khai quốc; hoặc đâm giết mấy tay lão-thần mưu quốc trong phủ tướng quân, tức như chuyện *Tinh-y Trự-bật* bị giết chết và *An-dăng Tsin-mục* thọ thương đó. Muốn làm cho Mạc-phủ phải khai chiến mà nguy, và muốn khêu khích cho thành cuộc đại biền, nên họ lại tới mấy nơi hải-cảng thông thương, kiếm chuyện gây gổ với ngoại-nhơn rồi đập phá cửa nhà và chém giết người ta nữa. Lúc này có nhiều người ngoại-nhơn bị bọn thủ-cự bất-bình đón đường đâm chết, làm cho công sứ các nước đều phát giận, rù nhau hạ cờ xuống, họ Giang-hộ mà đi *Hoành-lân*.

Người các nước ở Nhật bản hồi này đều lấy làm nguy; hai nước Anh Pháp phải đem binh ở dưới tàu lên thành Giang-hộ để bảo hộ dinh công sứ của họ tại

đó. Vậy cũng chưa đủ; các nước suy nghĩ tất phải ra oai trừng trị để cho bọn thủ-cự bất-bình ở trong nước Nhật khiếp vía một phen, có vậy thì sau ngoại-nhơn mới ở yên ổn được. Ấy là họ tính thế ra oai giữ mình vậy thôi, chứ hẳn họ không hề đầu rằng mấy phát súng thần công của họ sắp bắn ra, chính là tiếng chuông đồng hồ báo thức, làm cho người Nhật tỉnh ngủ vùng dậy, đối ngay đầu óc, rồi thì ba cơn hỗn cãnh, chạy rượt theo kịp Âu Mỹ trên đường tân hóa văn minh!

Các nước chủ tâm nhè mấy cái đầu nào cứng nhứt mà gõ vào ít hèo, tự nhiên châu-thần phải rùng. Họ biết lúc bấy giờ hai chư-hầu *Tát-ma* và *Trường-châu* là hai cường-phiên đứng đầu phản-đối khai-quốc và thù ghét ngoại-nhơn hơn cả, cho nên họ quyết tới nhà hai cậu này mà trừng trị một phen cho biết mặt nhau chơi.

Năm 1863, mấy chiếc tàu Anh «*éo*» tới bắn phá thành-trị *Lộc-nhi*, đảo là đất phong của chư hầu *Tát-ma*.

Qua năm 1864, — bọn này lớn chuyện hơn, — bốn nước Anh, Pháp, Mỹ, Lan, hiệp tàu binh lại thành một đại đội, rầm rộ kéo tới Hạ-quan là đất thuộc về chư hầu *Trường-châu* mà của súng vào bắn phá rầm rầm.

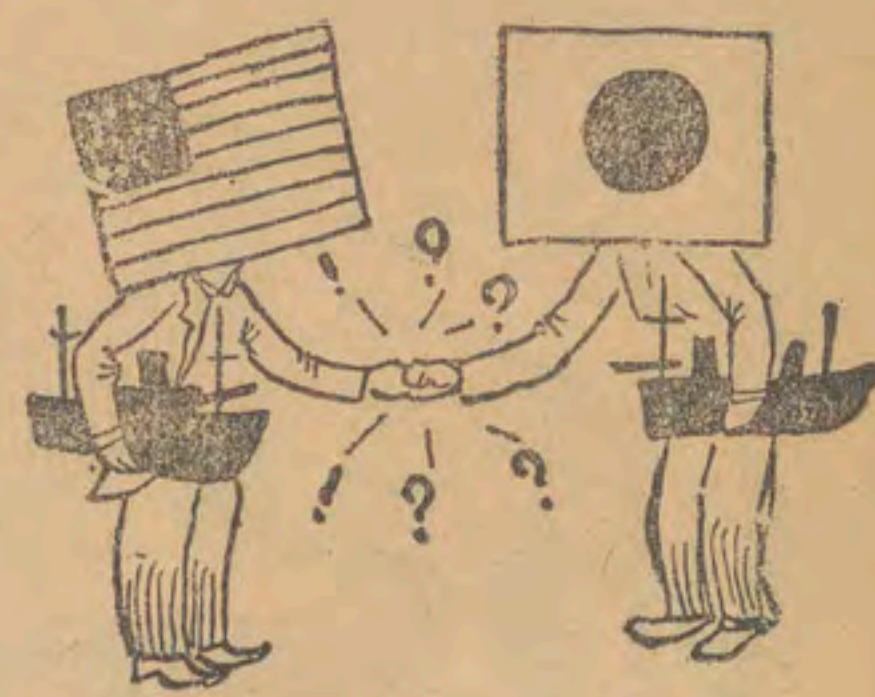
Hai hiệp súng này chẳng có ý-chi là cách cửa-tru đối chiến; chẳng qua chỉ như câu chuyện «*trò*» Nhật mới định tự-nhà nhà trường văn-minh mà lại có ý khinh thấy, ghét thấy, cho nên «*thầy*» Âu Mỹ muốn gõ sơ một vài cây thước dân mặt vậy thôi!

Nhưng, thiệt là hai hiệp súng rứa óc thủ-cự, hai hiệp súng tỉnh hồn duy tân, hai hiệp súng cứu tinh duy mạng cho người Nhật được trở nên về vang tốt đẹp.

Thiệt vậy, lúc bấy giờ hai cường-phiên *Tát-ma* và *Trường-châu* và tất cả bọn nhà nho tự-phụ, bọn thủ-cự bất-bình, nghe hai hiệp súng tan thành bể núi này rồi, ai nấy đều mở mắt giật mình, biết rằng ngoại-nhơn có súng lớn tàu to thế nọ, tài cao sức mạnh thế kia, mình đây dễ gì đuổi xua chống cự họ được. Chống cự họ mãi sẽ đến nguy hại quốc-gia trước mắt cho coi. Trời ơi! họ không phải là di dịch đâu, ta «*nhương*» gì nổi? Vả lại có muốn «*nhương*» họ thì ta cũng phải làm sao có, những súng lớn tàu to, tài cao sức mạnh như họ, hay là hơn họ mới ở được. Thôi, bây giờ mình phải khai-quốc, phải cùng họ giao-hảo hòa thân, không còn có thể nào đứng được nữa!

Vậy rồi trên từ chư-hầu, dưới khắp quốc-dân, bỗng chốc đều sáng trí tỉnh hồn, bao nhiêu cái tâm nào, cái khí khái «*khóa nước cự di*» hôm qua đang sục sục như lửa cháy dầu sôi, thì nay bắt đầu lần hồi tiêu tan đi hết, mà đổi thay chổi rạng bằng cái tâm nào, cái khí-khái «*duy tân tự-cường*», đầu giây mới nhợt nhạt là mở ra từ đây.

Đ. T. N.





Mai đọc sách

PHÊ BÌNH QUYỀN

« VIỆT-VĂN QUI-TÁC ⁽¹⁾ » của ÔNG JOSEPH LƯƠNG NGỌC-LUÔNG

Quyền sách của ông Lương-Ngọc-Luông xuất bản từ năm rồi, mà không thấy ai bình phẩm đến.

Mới đây, không nhớ hôm nào, nhân được mời diễn thuyết ở hội Khuyến Học, ông Lương-Ngọc-Luông có dịp làm cho người ta nói đến tên quyền sách đồ-số 376 trang của ông.

Tôi nói đồ-số về hình-thủ ở ngoài của nó. Kỳ-thiết, bên trong, nó cũng không có gì lắm. Chính tác giả cũng nói: « Ở dưới mặt trời, không chi mới cả » (tr. 2).

Trước hết, cái tên « Việt-văn qui-tác » tác giả đã đặt cho sách mình thì dường như nó không, đúng. Trong khi trải qua mấy trang giấy dày-dặc chữ, tôi nghĩ luôn đến quyền Tu-Từ-Học (Rhétorique) mà bây giờ người ta đã dẹp lại một xó tủ, không còn đem ra dạy học trò, như xưa kia.

Ông Lương-Ngọc-Luông thì nghĩ rằng: « Học qui-tác văn-chương là điều khẩn-yếu trong nghề văn. Có thiên-tài mà không thuộc qui-pháp, thì không khỏi viết mò, viết buống; đã mất công tâm kiếm, mà tác-phẩm cũng không chắc hoàn toàn. Trái lại, kẻ không có thiên tài mà thông thạo luật văn, mà nghe nhiều, thấy rộng, mà có kinh-nghiệm bắt hội, thì cũng có thể xen hàng văn hào, tui bá và phê bình văn phần cách đúng-dắn, công-bình ». (tr. 1).

Tác giả tưởng như vậy. Song ta cứ đọc ngay văn-chương của tác-giả quyền sách dạy làm văn, ta cũng không thấy lời trên hiện nghiệm ở chỗ nào. Trái lại, dầu cho ở trong cái thể văn « khoa học » (Style scientifique), để diễn giảng lý-thuyết văn-chương, tác giả cũng tỏ ra bị lúng-túng trong khuôn-khố của mình đã đem ma huộc mình. Lối văn cân nhắc, đối-đáp của tác giả, có lúc bay vọt lên chỗ cần-kỹ.

(1) Quyền I, in-8 dày 376 trang. In ở nhà in Tin Đức Thư Xã - Saigon, 1935.

Là tôi chưa kể những tiếng dùng không đúng giá của nó.

Mà thôi, ta hãy xét cái công trình gây dựng của quyền sách này.

Cứ như lời của tác-giả, thì « tác-giả nương theo phương-pháp phân tích (analyse) mà chiêm nghiệm nguyên-lieu của các lối văn, và theo phép qui-hợp (synthèse) mà soạn ra sách này. » (tr. 4). Tôi cũng tin tác-giả bằng lời, nhưng mà tôi ngờ cho tác-giả đã phải dựa theo một bản, hay là nhiều bản tu-từ-học, rồi tìm trong văn an-nam những chỗ đã thấy nói trong các bản kia, để rút những thí-dụ thích-ứng. Không thể thì sao có khi tôi lại thấy tác-giả cường-dụng, như trong thí-dụ này:

« Oai trời một lưỡi thương
phương
Run gan đặng nịnh, ghê xương
lủ tá
(Nhị-Độ-Mai)

... Tiếng « gan » và « xương » viết dư trong câu thơ sau, song làm cho ý tứ được mạnh thêm » (tr. 128).

Ấy tác giả dùng cái thí-dụ trên ấy, để giải thích phép « chuyễn ngữ » (pléonasme)! Thử ai xem qua mà dám nói hai tiếng « gan » và « xương » là dư?

Nghe rằng ông Lương-Ngọc-Luông, giáo-sư và đốc-học trường tư, là một người học nhiều, biết cả các thứ chữ latin, grec, anglais, allemand, français và chữ Tàu. Ông lại tư ý đến văn-chương nên mới viết ra quyền Việt-văn qui-tác. Đọc đến sách ông, tôi thất vọng nhiều. Ở như kẻ khác thì quyền sách này là công trình to-tát. Mà ở nơi ông, thì nó kém đi xa. Tôi không hiểu có phải tại cái học « thầy giòng » nó đã làm lối đường cho ông chẳng. Chớ lối văn dạy làm văn, sao được viết ra sáo-hũ như thế này:

« ...ngọn bút của họ huoi nhanh như phụng múa... » (tr. 122).

Huoi bút! Tiếng ấy mà văn chương! Tôi vẫn biết tiếng huoi

là đọc trại ở chữ huý. Còn phụng múa? Tác giả thấy phụng hồi nào? Hồi đời Văn-Vương, ở những mấy ngàn năm về trước chẳng?

Nhưng mà xuống mấy trang nữa tôi mới vững lòng.

Theo ông Lương-Ngọc-Luông thì: « con phụng bay làm khiếp hương thôn ». Đó là lời ông dịch câu: « cet aigle dont le vol hardi avant d'abord effrayé nos provinces » (tr. 126).

Phụng không phải là cái thứ trong truyện hoang đường, đem điếm thái-bình ở non Kỳ như thuở xưa kia Phụng, nó chỉ là con chim tầm-thường bây giờ.

Chính ông viết văn thì nó như thế, đến khi ông tìm mẫu cho phép làm văn, ông có nghĩ đến những văn chương đại gia, như Hoàng Cao-Khai, Nguyễn Bá-Học, Nguyễn Khắc-Hiếu, Phan Khôi, Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trắc, Thế Lữ, Nhất Linh, v. v. Sơ-sai chỉ có mấy quyền Kiều, Hoa Tiên, Chinh Phụ Ngâm, Nhị Độ Mai, là được đem ra làm mẫu. Còn thì ta thấy ông dẫn ra đôi ba nhà viết văn, cũng không phải là nhà thiện nghệ. Chính ông cũng còn phải chữa lại những nhà văn ấy kia mà!

Dở trang 94, thấy ông chữa một đoạn văn luận về tiểu thuyết. Qua trang 266, mới biết đoạn văn kia là của ông Phi Bằng, mà bây giờ ông dẫn ra vì ông này « định nghĩa cách đời dào ».

Xem thế thì cách làm việc của ông Lương-Ngọc-Luông như có thiếu phương-pháp một chút.

Bởi thế mà quyền sách rất phần-tạp. Những ai không thạo tiếng Pháp, hay tiếng ngoại quốc nào khác, mà muốn khảo cứu về phép làm văn trong này chắc phải bị chìm ngộp. Vì (tôi mượn lời của ông ở trang 3) « chúng-ni không đủ lực minh-ngộ, ký-hàm dặng hiểu và nhớ phép giới, luật hay và dặng tạo nên điệu văn điệu hòa, kiệt tác ».

Tôi muốn bàn luận với tác giả nhiều hơn nữa. Như là cái tôi muốn cãi về một vài cái thuyết triết-học, hoặc n ôn-ngữ-học. Mà thôi, bài báo vốn có chừng mực. Tôi chỉ xin nói qua về những chỗ lộn-vụn mà cũng không phải là không quan hệ.

NHỮNG ĐIỀU TRỞ NGẠI CHO SỰ HỌC VĂN Ở XÚ NÀY

II

Từ có người ta đến bây giờ, cái tư tưởng, nghĩa là sự tìm chọn lý, đã trải qua không biết bao nhiêu là bước trở ngại, sự hiểm nguy. Sự trở ngại, hiểm nguy ấy có ra là vì một tư tưởng mới nó làm hại đến quyền lợi của một phái, thường là phái cầm quyền. Sự trở ngại, sự nguy hiểm cũng có ra được do một phái khác không có bị thiệt hại gì ráo. Không những thế, tư tưởng mới lại còn làm lợi cho nữa! Phái sau đó là phái đồng, bị phái trước thống trị rồi nhồi sọ lâu năm, mở ám khù khờ cho đến đôi không còn biết lợi hại chỗ nào.

Gallilée, nhà toán học, lý học và thiên văn nước Ý, sau khi tìm xét và tuyên bố rằng: « Mặt trời là trung tâm của hành-tinh-giải chớ không phải trái đất. Và trái đất xoay vần chung quanh mặt trời cũng như các hành-tinh khác hững lẩy ánh sáng của mặt trời ». Nói bao nhiêu đó — mà nói đúng với sự thật chớ! — thế mà, nếu ông không giả đồ ra trước tòa để tư hối, cải tà qui chánh, thì đã bị đốt chết rồi. Nhưng dầu tránh được cái chết ấy, ông cũng bị giam lỏng, phải bị sở tổng giáo tài phán (Inquisition) rình mò dòm ngó mãi. Sau ông chết, mù cả hai mắt.

Parmentier, nhà canh nông và kinh tế nước Pháp, đem khoai tây vào trồng đất nước để cho người ta ăn. Làm một việc ích nước lợi dân như vậy, mà ông đã bị người ta vu phẩn đủ điều.

Tần Thủy Hoàng đốt sách!
Hitler đốt sách! (1)

Giáo sư Minobé nước Nhật xướng ra cái thuyết rằng: « Đức Thiên-hoàng không phải gốc ở thần tiên nào hết mà vẫn là một cơ quan của nước mà thôi ». Nói thiệt,

(1) Những sự tích kể ra trên chúng tôi không có theo thứ tự kỷ niên.

nói đúng ra như vậy mà ông bị phản đối dữ lắm, đến phải bị ám sát bằng súng lục. May không chết nữa chết rồi!

Phan thanh Giản ở nước ta đã mấy lần năn nỉ với triều đình nên giao hảo với Pháp rồi cho thanh niên sang học lấy các nghề khôn nghiệp khéo. Cụ đã thấy tận mắt những cơ xảo của Pháp quốc và cụ khen phục đến thốt câu này:

« Bà ban xảo kế tề thiên địa,
« Duy hữu tử sanh tạo hóa quyền »

Thế mà trên vua dưới triều đình không ai thêm nghe, cho là cụ nói điên. Các quan ở triều nói nhau mà cười: « Ai đời xe không người đẩy, không ngựa kéo mà chạy được bao giờ. Hay là Phan-thanh-Giản coi cả triều đình là trẻ con? » Thế rồi muốn khép cụ vào tội khi quân! Nếu như cụ không chết ngay hồi đó mà sau về trấn Vĩnhlong chết, sau khi giao ba tỉnh phía tây cho Pháp, cũng là một đường chết vậy. Triều đình đã đưa cụ vào cửa tử rồi!

Bao nhiêu đó cũng đủ chỉ tỏ ra con đường chống gai hiểm trở của tư tưởng đã trải qua. Người có nhiều điều - kiện mà ta không có, người tiến mau chóng hơn ta nhiều quá vậy.

Sự học văn trong giải đút hình chữ S này, chúng ta phải mạnh dạn mà nhận là « đề-rò »! Chúng ta sanh sau, biết nhiều, há không nên coi lấy lịch sử mà tự giới sao?

Những điều trở ngại cho sự học văn xứ này, ta phải nhận có những thói sau này:

- 1° Ích kỷ
- 2° Ghen ghét (ở nhơn thặng kỷ)
- 3° Nô lệ (hay là thành kiến, thù cừ)
- 4° Mê tín tuổi tác
- 5° Mê tín bằng cấp

(Còn nữa)
N. V. H.

Tôi không nói về cách sắp chữ một cố, làm cho kẻ đọc sanh buồn, khó nhận thấy thứ lớp. Tôi chỉ nhắc những lỗi quốc ngữ, có lẽ do thợ nhà in. Và lỗi chữ nho nữa, như tr. 28, chữ nho là tánh mà in làm là tru.

Trang 51, cách dùng dấu crochets của tác giả, có khác cách dùng của học giả phương tây. Người ta chỉ dùng dấu này để cắt nghĩa hoặc để chen lời của mình vào trong câu văn của người khác mà mình dẫn ra trong entre guillemets.

Tác giả có lối dịch âm những tên riêng, kỳ quặc, theo lối các cổ-đạo dịch âm tên thánh. Ông thánh Phao-Lô là ông St Paul, ông thánh Vê Rô là ông St Pierre. Đồng một thể này ông Lương-Ngọc-Luông viết La Ruy Ve thay La Bruyère, Mạnh Lê Phan thay Malebranche, Lê Xuê hay Fléchier.

Sơ lược bấy nhiêu điều chỉ ra, quyết không sao nói được hết tánh chất của một quyền sách dạy đến 376 trang. Mà viết kỹ hơn nữa, thì lại thì giờ tôi không có đủ.

A. A.

“ THE KING ”

“ THE QUEEN ”

NGUYEN-VAN-TRAN

94-96 Boulevard Bonnard -:- SAIGON -:- Téléphone 20.333.

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur đại-lý độc quyền

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỘI PHUỐC

người được phép chặt đầu người ta 13 năm nay

TÔI viết bài này vào một đêm tối âm-u trong xóm tĩnh-mịch. Ngoài trời, gió thổi vù vù... Lá cây rung động xào xạc... Lắng tai nghe, tôi có cái cảm giác rùng rợn, tưởng chừng như tiếng ấy là tiếng rên rỉ âm thầm của vong hồn những người đã bị tử hình dưới lưỡi guom máy của kỹ-sư Guillotin bày ra. Thỉnh thoảng một vài giọt mực nhều xuống mặt tờ giấy, gợi cho tôi nhớ đến giọng máu đào, than ôi! đã vọt ra ở cổ người bị chặt đứt đầu!

Lạnh lùng!... Bi-thảm!...

Không phải tôi có tánh nhát, sợ. Nhưng khi tưởng nhớ đến cái cách chết « minh đầu hai ngã » — chết dưới lưỡi guom máy — của những người bất hạnh kia, mà trong đó có xen cả hạng người anh dũng, càng cường chí có mỗi một tội là « quá yêu nước » thôi, bất giác lòng tôi sanh ra hồi hộp, tê-tái...

Dẫu sao, tôi cũng xin tự nhận là một người tàn nhẫn, vì đây, tôi đã dùng văn-chương mà vẽ lại một cảnh đau lòng: « đầu rơi, máu chảy ».

Hơn một tuần nay, tòa Đại-hình Saigon đang nhóm xữ nhiều vụ án mạng sát nhân. Chúng tôi đoán rằng mùa đại-hình này cũng như các mùa đại-hình khác, một hai người sẽ bị khép vào tội tử hình, rồi cách sau năm bảy tháng một năm, thế nào họ cũng phải đưa đầu cho lưỡi dao Guillotin chặt xuống một tiếng nghe khô khan, ghê gớm. Nhất là chúng tôi lo ngại cho người đã giết chết có dăm Aubin hơn hết. Sự liên-tưởng nhắc nhở chúng tôi nhớ ngay đến người giám-sát, tức là người đứng giữ sợi giây cho lưỡi guom rơi xuống chặt cổ những tội nhân tử hình kia.

Chúng tôi muốn hiến cho bạn độc-giã nghe một câu chuyện mới lạ, tức là câu chuyện thuật ra hôm nay đây; nó mới lạ thật, vì thuở nay có nghe ai nói tới anh giám-sát xứ này và công việc anh làm ra sao đâu! Muốn biết câu chuyện ghê gớm này, ngoài người giám-sát ra, còn biết hỏi ai cho rõ hơn nữa? Chúng tôi đi tìm viên giám-sát mà hỏi, tức là đi tìm « Monsieur de Saigon » theo tiếng riêng của người Tây.

Dò la mất trọn một buổi, chúng tôi mới biết được tánh danh và địa chỉ của viên giám-sát, người ta quen gọi là Đội Phuốc, ở Hốc-môn. Phải, độc-giã nên nhớ kỹ anh ta tên Phuốc, mặc dầu anh làm cái công việc mới nghe tới đến đã đủ lạnh mình ghê xương.

Người ta chỉ cho chúng tôi rằng Đội Phuốc ở Hốc-môn mà thôi, ngoài ra chúng tôi không biết gì cho rõ ràng hơn. Tuy thế, chúng tôi cũng cứ đi lên Hốc-môn. Đến nơi, hỏi thăm, thì té ra người đánh xe thồ-mộ nào cũng biết nhà anh Đội Phuốc cả.

Nhà Đội Phuốc cất trong một xóm tại làng Tân-xuân, cách xa Hốc-môn non 2 cây số. Muốn vào nhà anh, phải trải qua một khoảng đường rất ập ghình, khúc khuỷu.

Ngồi trên xe thồ-mộ lắc lư như người quả chén, đôi khi chúng tôi giựt mình lo sợ không khéo chiếc xe lại quăng mình xuống tấm dưới rãnh nước bên đường.

Khi chưa gặp người, chưa biết mặt, chúng tôi tưởng tượng trong trí rằng Đội Phuốc tất là một ông già vạm vớ, mặt mày gân guốc, dữ tợn, râu tóc rậm rối như mũi guom đao; một ông già thích uống rượu; một ông già khe khẽ, mà trong nhà tất có bàn thờ riêng những ma quỷ đứt đầu. Ai lại không tưởng như chúng tôi kia chứ, nếu nghĩ đến công việc của một người giám-sát ở xứ mình?



ĐỘI PHUỐC

Vì trước đã tưởng tượng hình dung đội Phuốc ra như thế, nên chỉ đến khi thấy rõ đội Phuốc xương và thịt ở trước mắt chúng tôi thì trí não chúng tôi bỗng quay

cuồng rồi rít, nó nhảy từ cái ngạc nhiên này đến cái ngạc nhiên kia. Té ra những cái người ta đoán phỏng từ trước, phần nhiều là sai cả.

Theo lời anh đánh xe chỉ, chúng tôi bước vào nhà đội Phuốc, một nhà lá thấp thỏi, cồng cồng, dựng trên một khoảnh vườn bé nhỏ, chật hẹp. Chỗ ở của anh không bù với tòa nhà lầu xinh đẹp của bạn đồng nghiệp anh ở Paris là ông già Deibler!

Lúc ấy một người đàn ông đang nằm queo trên phân, thấy khách lạ mặt vô nhà mình, thì lật đật ngồi dậy, vui vẻ tiếp rước chúng tôi. Đổ khời trong trí chủ-nhơn lúc đó đã nghĩ: Hay là mấy người khách này là thầy thông ngoài Tòa đem lệnh quan Chương-lý vô cho mình hay dặng mai ra làm « phận sự » đây chăng?

— Thưa có ông đội Phuốc ở nhà không?

— Dạ, chính là tôi đây.

Sự ngạc nhiên — vì không dè đội Phuốc còn trai tráng như thế — bắt chúng tôi đứng sững gần một phút đồng hồ mới lại mở lời được.

Phuốc, tác người vào bực trung, vạm vớ, khỏe mạnh, xương hàm vuông vức, chắc chắn, ngực bày ra thấy nở nang, bắp tay lộ những sớ thịt rắn rỏi, cặp mắt mở ra tròn, lớn, đầy vẻ lạnh lẽ, thật lạ. Tuy không phải là nhà xem tướng, nhưng mà nó thoáng qua dung mạo của đội Phuốc, chúng tôi nhận biết ngay là một người có tính thần cứng cỏi, gan góc, chắc không có một tình-cảm nào làm rung động được.

Tuổi trai trẻ và cách tiếp rước niềm nở của đội Phuốc làm cho chúng tôi mất hết vẻ e ngại. Sau mấy phút nói chuyện với anh Phuốc, chúng tôi đã xem anh như người bạn thân lâu ngày, và chính anh Phuốc đối với chúng tôi cũng gần có cái cảm tình như thế.

— Anh giữ hôn phận này (độc-giã đã hiểu hôn phận gì) đã bao lâu nay rồi?

Nhỏn một nụ cười vui vẻ, thành thật, anh đội Phuốc kể lại đầu đuôi với chúng tôi:

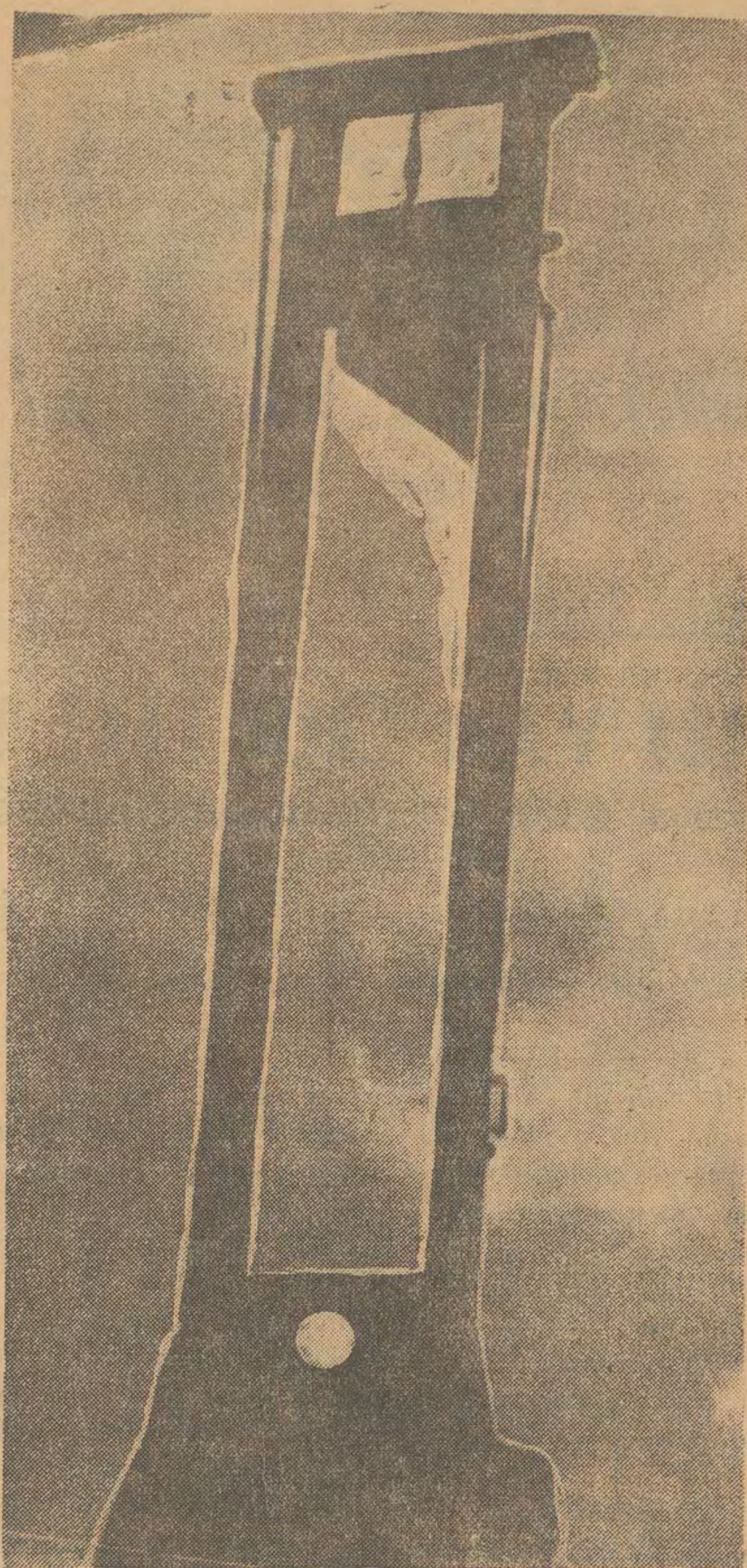
— « Ông thân tôi ngày trước cũng làm làng tại Tân-xuân này là chỗ chôn nhau cắt rốn của tôi, ông chỉ sanh ra có một mình tôi, cho tôi đi học trường làng đến

năm tôi được 11. 12 tuổi thì ông mất. Nhờ biết chữ quốc-ngữ nhiều ít, tôi mới ra Saigon xin vào làm thợ học nghề sắp chữ ở nhà in Nguyễn-báo-Vĩnh. Tôi nhớ đường như hồi ấy báo « Echo Annamite » in tại đó. Làm thợ sắp chữ không được mấy năm, tôi lại sang nghề thợ giặt. Tôi có lập một tiệm giặt tại Phú-Nhuận. Mổ tiệm giặt, nhưng tôi lại không thạo nghề làm công cho tôi lừa-đảo, ăn xớ bớ « xà-bong » của tôi, làm cho cửa tiệm tôi không bao lâu phải sập. Tôi bèn xin vào làm công cho hãng rượu ở Chợ-lớn, đường Armand Rousseau. Nhờ vào làm trong Cholon mà tôi được quen với ông Đội Lê, người giữ chức giám-sát trước tôi. Ông Đội Lê thấy tôi thiệt-thà, chất-phác nên đem lòng thương, muốn tập rèn cho tôi biết cái « nghề » của ông. Lúc ấy tôi được 19 tuổi. Tôi bỏ làm hãng rượu mà theo lập sự với ông Đội Lê. Làm với ông Đội

Lê-kẻ cũng sung-sướng, tuy tiền lương không được bao nhiêu, chờ ngày giờ có dư-dã ».

— Ông Đội Lê dạy anh làm việc gì?

— « Ông dạy tôi cách tháo và ráp guom máy, cách chùi rửa guom máy. Mỗi lần ông Đội Lê đi làm hôn-phận (bây để ý rằng anh Đội Phuốc không bao giờ dùng tiếng « clem » mà nói chuyện với chúng tôi. Anh chỉ dùng tiếng « hôn-phận » mà thay thế) thì đều có dắt tôi theo để cho tôi học cách-thức của ông làm việc và nhất là để tập cho tôi dạn dĩ. Làm phụ được ba năm, thì ông Đội Lê chết. Quan Chương-lý lúc bấy giờ mới kêu tôi đến và nỡ ý muốn cho tôi thay thế ông Đội Lê. Tôi có từ chối, nhưng không được. Quan Chương-lý nói rằng cái chỗ ấy là chỗ của tôi, ngài không muốn giao cho người khác không có công phu tập sự bấy lâu và không thạo việc như tôi. Thế



MUỐN CÓ MỘT BỨC HOA
TRUYỀN THẦN CHO
KHÈO THÌ NÊN TỚI
:: NHÀ DANH HOA ::
:: CHUYÊN MÔN ::

nguyên-nam
N° 46 rue Amiral Roze
SAIGON

Quý-vị sẽ được vừa
ý, vì M. Ng.-Nam có
tài vẽ khéo có tiếng

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiến.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gói đến với một số tiền bằng manda, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$
Hỏi điều chi để có trả lời.

là tôi phải vắng lời quan Chưởng-
lý, mà nhận lãnh bốn-phận ấy
từ bấy đến giờ.

— Sao chúng tôi nghe nói
« nghề » này là nghề cha truyền
con nối chứ không được giao cho
người ngoài? Mà người ngoài
cũng chẳng ai dám nhảy vô đó.
Anh không rõ ở bên tây, dòng họ
Deibler làm giám sát cha truyền
con nối đã mấy đời nay sao?

Anh Đội Phước cười ra tiếng,
như để phá tan sự tin lầm của
thiên hạ, rồi tiếp:

— « Không phải vậy. Ai làm
cũng được, miễn là thạo việc và
phải dạn-dĩ. Nhưng thường
thường thì người phụ phải lên
kế chức cho người chánh. Lúc
trước, ngoài tôi ra, làm phụ với
ông Đội Lê còn có ông Đội Nho
nữa. Nhưng ông Đội Nho, sau
khi ông Đội Lê chết, vì nhát gan
không nhường cho tôi lãnh chức ấy.

— Nói vậy anh giữ chức giám-
sát thiết-thụ đã 13, 14 năm nay
rồi?

— Đã được hơn 13 năm nay.
Tôi được « nommé » hồi tôi
22 tuổi.

— Bây giờ anh lên làm Đội
chánh đây chắc anh cũng có
người phụ chứ?

— Phải, tôi cũng có một người
phụ, tên Đỗ-văn Giàu.

— Anh tập rèn người phụ cho
anh làm những việc gì?

— Cũng y như ông Đội Lê tập
rèn cho tôi ngày trước vậy.

— Phận sự của anh làm đây ít
người có thể làm được lắm. Như
vậy có lẽ lương bổng của anh
được nhà nước cho rộng-rãi thì
phải!

— Đâu có! Giữ bốn phận khó
khăn như của tôi đây, đáng lẽ
đừng có kinh-tế nguy nan, công
nho thiếu hụt, nhà nước nên

thương mà cho lương khá mới
phải. Nhà nước giờ trả cho người
phụ chỉ có 8 đồng một tháng và
cho người chánh là tôi đây có 36
đồng một tháng thôi.

— Nhưng tôi nghe mỗi lần anh
làm phận sự, nhà nước có cho
tiền thưởng mỗi cái đầu là bao
nhiều mà!

— Có. Hồi trước mỗi lần như
vậy nhà nước cho phụ-cấp 25
quan, tính theo giá bạc tòa án là
10 đồng. Bây giờ bị sụt kia nọ
ạ còn có 7 đồng hai cái thôi.
Thầy cũng biết, nhờ tôi ở trên
lầy nên đỡ tốn nhiều, tuy vậy
tháng nào cũng hết tháng nấy.
Phải chi tôi ở tại Saigon thì chắc
không đủ vào đâu hết.

— Anh cứ làm phận sự ở Sai-
gon hoài hay là có quai đi đâu
nữa?

— Nội Nam-kỳ và Cao-miền chỉ
có một mình tôi giữ phận-sự này
mà thôi. Bật kỳ tình nao trong
hai xứ này, khi ở đâu có việc xử
lý, thì Nhà nước kêu tôi đến
mấy đi tới đó tôi làm phận sự.

— Đi như vậy mỗi khi, chắc
Nhà nước cũng trả tiền xe cộ ăn
uống cho anh chứ?

— Nhà nước chỉ chịu tiền xe,
chỗ ở thì tôi đầu trong khám tại
đó đều có phòng riêng cho tôi.
Còn tiền phụ-cấp tôi chỉ được có
một ngày làm phận-sự là 4 p. 40,
ngoài ra những ngày tôi đi lại lâu
lắc bao nhiêu cũng không kể.
Chắc Nhà-nước chỉ tính cho tôi
đi đầu xa gần mà; kể, cứ có một
ngày làm phận-sự, mà ngày làm
phận sự đó chỉ có vài phút là
xong, còn nên những ngày kia tôi
không có phụ cấp gì cả. Còn tiền
ăn tôi phải chịu lấy đã đành.

Tôi nín lặng một lát. Tôi ngập
ngừng lưỡng lự, vì tôi biết tôi sẽ

GIÁ 1 năm..... 5\$00
BÁO 6 tháng... 2\$60
3 tháng... 1\$30

**không nhận bán
1 tháng**

*Thơ từ và mandat xin đề
rõ tên gửi lại:*

M. TRẦN-VĂN-GIAO
*Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon*

phải hỏi anh Đội Phước một câu
ghê gớm, một câu hỏi mà từ nhỏ
đến lớn tôi chưa hề đem ra hỏi
ai được bao giờ. Tôi không muốn
đổi câu hỏi ghê gớm của tôi ra
một câu hỏi hiền lành. Là vì ngoài
sự muốn biết rõ câu chuyện, tôi
còn muốn hiểu rõ cái trạng-thái
tâm-tình anh Phước đối với việc
làm của anh ra như thế nào nữa.
Tôi tin rằng ai ai cũng có tình-
cảm. Tôi muốn cho câu hỏi của
tôi như một tiếng dội làm kích-
thích mãnh-liệt cái cảm-giác của
anh Phước, để nhờ đó mà dò
xét, ở đôi mắt và ở câu trả lời,
cái « người tinh-thần » của anh
ra sao cho biết. Thấy tôi lặng yên
một lát, anh Phước toan đi rót
nước mời tôi uống. Tôi giữ anh
lại, và cặp mắt tôi ngó ngay
cặp mắt anh, tôi đột-nhiên hỏi:
— Anh đã chặt cả tuỷ bao
nhiều đầu rồi trong 13 năm nay?

(Còn nữa).

LÊ-PHA.

CÁC CỔ-DÔNG VIÊN CỦA MAI



M. BUI-NGOC-PHU



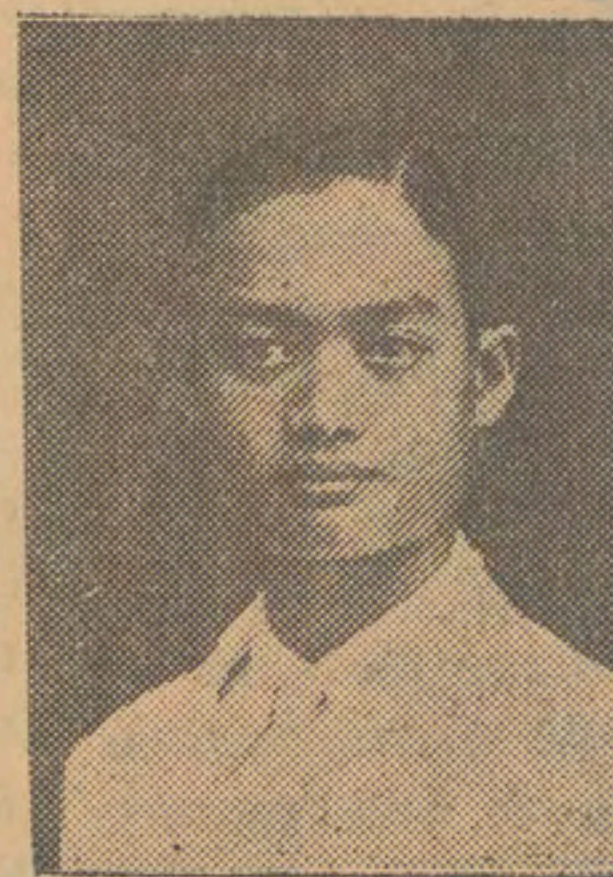
M. PHAN-VĂN-DI



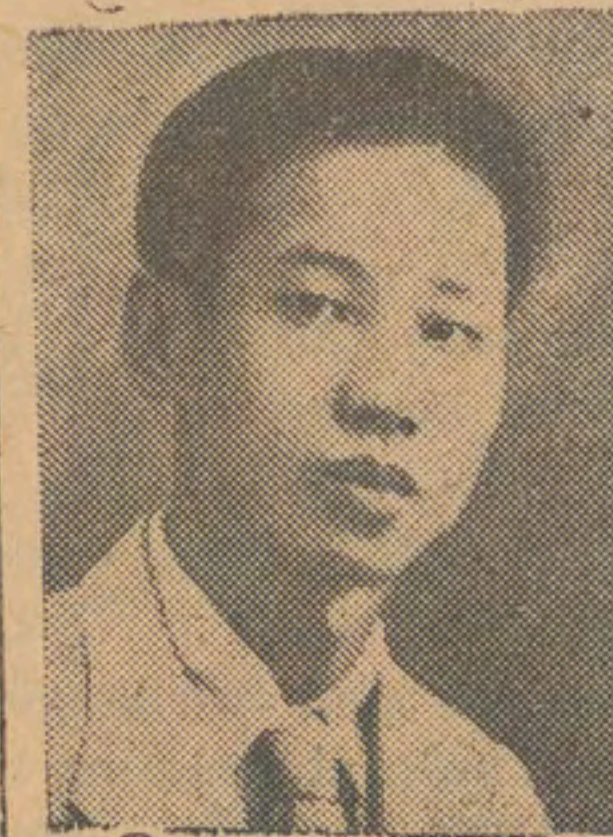
M. VO-VĂN-TRẦN



M. DUONG TAO-HUNG



M. NGUYEN-V-BUU



M. NGUYEN-V-PHAT

Quý-vị có chon-dung công-bố trên đây đều là ban nhiệt-thành cổ-
động cho « MAI » ở Lục tỉnh, Cao-miền và phía nam Trung-kỳ, có
giấy tờ của « MAI » chứng nhận. Mong rằng chư-vị độc-giả vui lòng
tiếp-kiểm cổ-động-viên của bốn-báo, bốn-báo xin cảm tạ trước.

Tam-Tinh

● **Bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh
rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực,
giảm tinh-thần và nhưt là tổn thọ.

● **Quý vị** ruidi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo
hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh
Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hãy còn.

● **Quý vị** có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay
xây xẩm mày mặt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt
nhọc, tâm thần đã đượi như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì
thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt
tim và phải làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● **Quý vị** nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu**
bổ-thận hoàn n° 2 sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua
khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

CÔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-
tinh mà đường đại bón, và trị tinh-
loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp: 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

Còn sự học vấn, thì xem ra cô cũng thông minh, bất quá để sau ta bày vẽ lần lần cho cô khá lên cũng được. Nhứt là tôi nghĩ tới chỗ cô dỗi mưa gió mà đến thăm tôi, thiệt là làm cho tôi dỗi với cô thêm phần yêu giàu. Tôi càng dỗi cô càng thấy đáng yêu, càng thấy cô là một người gái trung thực; nên cô mà thương mình rồi thì tương lai không có gì lay động biến đổi lòng cô cho được. Một đời mình cần cái tình ngay thật, nếu cô mà yêu mình một cách ngay thật, thì mình đã vừa ý rồi, còn trông tưởng cao xa gì đâu nữa.

Suy nghĩ thế rồi, tôi thấy tôi thương yêu cô một cách rất nồng nàn.

Hai người chúng tôi nói chuyện chừng vài giờ, dưới lầu đã nghe chuông gõ 11 tiếng. Cô Trịnh dỗi về trường; tôi mới có ra tiệm ăn cơm, nhưng cô nói 1 giờ chiều có giờ dạy học, sợ cô về trễ, cho nên tôi cũng không muốn ép cô. Cô ra về dặn tôi không nên tới nhà học của cô dạy, là vì không muốn để cho bạn đồng sự có chỗ dị nghị; thôi, cứ để cô lúc nào có giờ rảnh, tự nhiên cô sẽ tới nhà trọ đây thăm tôi. Tôi nghe cô nói, hơi lấy làm lạ, vì tôi nghĩ « cô là đốc-học trường ấy, sao lại có chỗ ngại ngùng bất tiện? Mà thôi! cũng được, quý hồ được cô đến đây luôn luôn càng hay! »

Tôi đưa cô xuống lầu; khi đi qua bên mình Thục-quân, Thục-quân cứ nằm, ngả mặt vào vách xem sách, làm như không biết không thấy chúng tôi. Mụ chị dâu nàng thì lúc ấy đã xuống bếp lo việc cơm nước. Tôi đưa cô Trịnh ra cửa rồi trở vào nhà khách thì chị dâu Thục-quân chạy ra hỏi:

— Cô nào đó vậy? là học trò tiên-sanh hay là...?

— Không, không, phải học trò tôi, ấy là bạn quen.

Tôi đáp lại, bộ trông trên và liếc mắt dòm Thục-quân, thấy nàng ra vẻ tự nhiên, hình như không nghe chúng tôi nói chi cả. Mà dòm lại chúng tôi, cô cũng không dòm, trong lòng tôi rất khó chịu, như có ai quở trách tôi. Tôi muốn cùng Thục-quân nói vài câu chuyện, nhưng biết nói cái gì bây giờ? Cô vẫn làm bộ lẳng lặng xem sách, nhưng cô có thiệt để tâm hồn vào sách không?...?

Chị dâu Thục-quân lại hỏi:

— Bạn gái tiên-sanh nhiều lắm phải

không?

— Tôi không có mấy....

— Tôi thưa thiệt, Trần tiên-sanh à, bạn gái nhiều lắm là việc không hay, ở Thượng-hải đây bọn gái đáng cướp nhiều lắm, tiên-sanh hãy coi chừng!

Nói đến đây, chị ngảnh dòm Thục-quân lộ ra cái vẻ bất bình thay cho Thục-quân, tôi cũng theo con mắt chị dòm lại Thục-quân, thấy nàng cũng cứ xem sách, một tiếng không rằng, nửa tiếng không thốt, mà cũng không nghe cục cựa gì hết mới kỳ.

— Két bạn, hay là lấy vợ, — chị ấy lại nói, — đều phải lựa người có lương tâm, người có thể trong cậy được, Trần tiên-sanh có hiểu không? Bọn gái bóng dáng bề ngoài nhiều là bọn không nhờ cậy được gì đâu.

Nói xong, chị ta bỏ xuống nhà bếp.

Đó là chị ta muốn dạy tôi học luân-lý đó chăng? Chắc hẳn chỉ tức giận thay cho Thục-quân mới nói mấy câu ấy. Tôi nghe mấy câu ấy rồi, hơi tỉnh trở lại, nhưng cứ trông mắt dòm chị đi xuống nhà bếp mà thôi. Cái thần-thái tôi lúc này thật khó hình dung, tôi giận? tôi thẹn? hay là tôi...? Thiệt tôi khi ấy đứng trơ như tượng gỗ, con mắt chau quẹo một mình! Sau tôi lại ngảnh dòm Thục-quân, cô cũng vẫn cứ coi sách tự nhiên, như không hề chi đến tôi. Tôi càng khó nghĩ! tôi muốn nói với cô mà không biết nói câu chi, và lại nghĩ mình như kẻ đã phạm tội lỗi mà bị Thục-quân đương trách phạt, thành ra tôi càng ngậm miệng không dám mở lời nói năng gì. Mà sự trách phạt đó, tuy là lặng-lẽ, vô hình, nhưng nó đau đớn cho tôi hơn bị đập đánh.

Tôi đành buồn bực trở gót lên trên lầu. Bao nhiêu cái vui, cái sướng cô Trịnh mới tặng cho tôi nữa giờ đồng hồ vừa qua, đến đây bay biến đâu mất cả!

Một sợi tơ tưởng cứ vấn vít nơi mình Thục-quân, tôi cũng không rõ bởi vì cái gì, chỉ thấy như vậy thì lấy làm kỳ quái; trong trí tôi phát ra sự suy nghĩ rằng mình với Thục-quân đã không có ái tình quan hệ, thì mình có phải chịu trách nhiệm gì đâu, sao mà cái thái độ lãnh đạm của Thục-quân, lại bắt mình băn khoăn đến thế?

Tôi lên lầu, liền bước lại giường nằm, không bao lâu đã đến giờ cơm trưa. Mọi

bữa đến giờ ăn, nếu Thục-quân ở nhà thì chính cô gọi tôi xuống ăn, nhưng hôm nay thì không, mấy tiếng « Cơm đã dọn, mời Trần tiên-sanh xuống ăn », nay không phải là tiếng Thục-quân, mà lại là tiếng của chị nàng. Vì sao mà hôm nay Thục-quân lại không gọi tôi? Kỳ quái!!

Tôi nghe không phải tiếng Thục-quân, trái tim tôi nó nhảy ngược, bắt tôi suy nghĩ « mình bây giờ xuống ăn hay là không ăn đây?... » Tôi cứ dục dục, sau bụng đói quá, tôi phải xuống ăn.

Chúng tôi cũng ăn chung như mọi hôm trước. Bà mẹ Thục-quân ngồi ngang phía trên, trông bộ buồn buồn, không biết vì bà đi đánh bài thua, hay là vì lẽ gì? Mụ chị Thục-quân ngồi ngang phía dưới, mặt mày chăm chăm, cứ cúi mặt đút cơm cho con. Thục-quân ngồi ngảnh mặt lại với tôi, ngó bộ buồn thiu, làm tôi rất khó chịu. Hai má cô trắng bạc như tro, hai con mắt to của cô đầy vẻ thất vọng, cái vẻ oán hận lộ cả ra ngoài, tôi không dám ngó ngay mặt cô. Tôi tưởng yên ổn có vài câu, nhưng không biết nói câu chi được bây giờ. Ba người chúng tôi không ai hé ra một tiếng, nên như không có những tiếng chén, đĩa, thì cái không khí trong nhà này vắng tanh như không có người ở. Cái cảnh tượng ấy mọi hôm không bao giờ có.

Không khí phảng phất để tôi chịu không nổi, bắt tôi buột miệng nói:

— Thưa bà, hôm nay đánh bài, ăn được nhiều ít?

— Không ăn thua chi, — bà mẹ Thục-quân đáp lại, — ki ông có việc làm khuấy khuấy ở nhà thì tôi đi đánh bài chơi cho vui mà thôi.

Rồi đó cả nhà lại êm lặng một lúc lâu. Thục-quân bỗng phát ra nói, tiếng rất run rẩy, như đã qua mấy lần tru tru, nhằn nhằn, sau mới rần rức mà mở ra:

— Tiên-sanh hôm nay có đi ra không?

— Không đi, có Chương ạ.

Tôi có ý nghĩ, tôi dòm cô, khi ấy cô muốn dòm lại tôi mà không dám dòm, sau lại ngập ngừng nói:

— Người bạn gái hôm nay đến thăm tiên-sanh đó, họ gì?

— Cô ấy họ Trịnh.

— Có hiện làm gì ở đây?

— Có hiện làm thầy giáo tiểu học ở một trường nữ-học.

— Vậy à!

Cô lại không nói nữa.

— Hiện nay, nữ học sinh thiệt là bầy lắm, — bà mẹ Thục-quân than thở và nói: — đi đâu cũng cặp kè bạn trai, cứ ằng ra quái gì cả!...

Thục-quân đưa mắt dòm bà mẹ.

Tôi nghe câu bà nói, biết bà nói xàm, nhưng không biết cãi làm sao. Tôi nghĩ hôm nay thì chỉ có cái « không nói » là hay hơn cả, sự lý gì cũng nói không được với mấy bà già ấy.

— Má ơi! Má nói sai rồi! nữ học sinh nào cũng bầy cả sao? cũng có kẻ khá, cũng có kẻ hư, nói chung như vậy không được.

Ấy là lời Thục-quân tỏ ý không tán thành ý kiến bà mẹ. Người chị dâu xen vào nói:

— Hiện nay nam nữ học sinh thân cận ra cách tự do luyện ái, như thể không phải là bầy sao? Năm ngoái có Lý tiên-sanh cũng trọ trên lầu đây, ban đầu nguyên không có vợ, sau lại tìm được một người gái hớt tóc rồi ở chung với nhau đó luôn. Chúng tôi hỏi thì nói là vợ chồng, nhưng sự thiệt cũng biết là gái tầm bậy đó thôi. Sau không biết vì cớ gì, cô ấy gây lộn một trận rồi đi! (thăng).

Tự do luyện ái vẫn cũng được... Thục-quân nói và đưa chén cơm đặt xuống, như không muốn ăn nữa, mà cô mới ăn có một chén; — nhưng đời nay có một bọn nó làm bầy mà thôi. Con gái chỉ cốt có bộ mặt cho xinh, nghĩ luyện-ái là chuyện rất dễ; con trai thì cốt cái mặt con gái cho xinh mà thôi, còn cái gì khác không cần đến. Con trai cần nơi con gái, chỉ có cái mặt, con gái cần nơi con trai chỉ có thể lợi và kim tiền.... cháu ôi! Tự do luyện ái cái gì? Không phải là cũng bầy như cách hôn-nhơn thuở xưa cả hay sao?...?

Thục-quân nói xong liền đẩy đi lại ghế dựa mà nằm. Lại cầm sách mở xem. Tôi nghe mấy câu ấy, tôi cảm tưởng một cách không nói ra được: Có mắng mình; hay là dạy mình; hay là than thở chuyện đời không biết....

Tôi đã tỉnh cái cô, nhưng sau tôi cũng không mở miệng; nghĩ mấy câu ấy là Thục-quân dạy mình cũng xong.

(Còn nữa)

Tại sao bệnh Di-tính có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y - dược và kinh-nghiệm của bốn - đường thì bệnh Di - tính khác nhau xa.

Chứng thứ nhất: Kêu là Mộng - tính, phần nhiều những người trí - thức ít hay vận - động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh - thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai: Kêu là Huột - tính, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á - phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột - tính không khéo điều - trị thì người khó sống lâu.

Bốn - đường nghiên - cứu hết sức kỹ - cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng - tính và Huột - tính một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn - đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng - tính phải dùng thuốc:

Mộng - tính dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột - tính phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris - CHOLON



BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa y và vi-trùng học
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bệnh, và chuyên trị (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh về da, về máu (như mất máu xanh xao, bệnh huê liễu v.v...), về đường tiêu tiện (như đau-lậu, lậu kinh-niên, liệt âm v.v...) và các chứng bệnh của phụ nữ huyết bạch, kinh nguyệt không đều, đau tử cung v.v..

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chứa-nhứt và lễ chỉ rước thân chủ buổi mai.
Có dùng ĐIỀN-KHÍ trị bệnh.

Sửa đồng hồ thiện nghệ

Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bẽ

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

BỒN BƯỚC THƠ TUYỆT MẠNG

NGÀY 13 THÁNG 9 NĂM 1914.

Anh Tiêu-Khanh yêu-dấu.
Thôi thế là hết! Thế là hôm nay chúng ta đành vĩnh biệt nhau! Chúng ta đâu không muốn vậy mặc lòng, nhưng không biết làm sao? Vì chúng ta phải miền trường xa nhau, nhứt là tôi phải ngậm đắng nuốt cay mà xa anh để cho anh «lập lại cái đời quý báu chưa chàng hy vọng của anh», kẻo vì tình-lự rủi hờ mất cái đời ấy của anh đi.

Đêm qua, gục đầu vào ngực anh, em khóc, khiến cao tâm não anh rối-loạn tới bởi, em biết lắm. Song những phút khùng-hoảng đó rút qua rất mau, có sự trấn-tĩnh tới cứu chúng ta ra ngoài hàng sáu, vực tối...

Anh Tiêu-Khanh! bây giờ em vẫn còn cảm thấy những giờ nước mắt anh thấm ướt tay em... Bây giờ hai ta còn đang đau đớn ê-chề như trải qua một giấc mơ-màng khùng-khiếp, nhưng rồi đây, anh à! những nỗi sầu khổ bị thương sẽ được thời-gian bôi xóa lần hồi đi cho mình.

Đến khi ấy, đến khi nắm tro tàn của sự quên lãng sẽ che phủ một lớp lên trên mọi nỗi-tái-nhớ-nhưng, rồi anh sẽ được đọc bức thư thứ hai của con đàn bà vô duyên này, con đàn-bà đã đến làm vẩn-đục trong chốn lát cái tình thương yêu ngây-thơ trong treo của anh.

Thôi, anh Tiêu-Khanh yêu dấu, anh cho phép em hun anh bằng tư-tưởng một lần cuối cùng. Cái hun ở ngoài ngàn dặm, em dám chắc là tinh-khiết thanh-cao, chứ không phải như những cái hun tạt tán kia mà anh lỡ lầm dung nạp nó trong những giờ khắc điên-cuồng. LAN-NƯỞNG.

NGÀY 27 THÁNG 11, NĂM 1915

Anh Tiêu-Khanh,
Một năm vừa qua...
Một năm vừa qua đó có cái công-dụng rất hay, là nó đã che phủ một tấm màn đen lên trên thời gian quá khứ của chúng ta. Cái quá-khứ ấy chết rồi; cho đến những cảm-giác tử-mị của những ngày ân-ái hồi nào cũng chết theo luôn.

Nay, hai ta chẳng còn là « hai ta » nữa.

Thiệt vậy. Không tin anh cứ thử tưởng tượng lại hình ảnh của Lan-Nương xem. Chắc không còn thể được, vì nó đã mờ đi như hơi lạt khói tan...

Đêm kia, anh Tiêu-Khanh ơi! nhìn trăng em gượng mỉm cười, rồi em muốn nâng cao tâm lòng gợi lên cung Quảng đề cây trao lại cho anh, nhưng không biết bên trời lúc đó anh có ngắm trăng như em không?

Đọc xong thư này, xin anh bố thí cho em một nụ cười tươi tắn của anh. Nụ cười đó sẽ là sự yên-đích đáng, một nguồn ánh sáng ấm áp chiếu rọi vào một tâm hồn tăm tối lạnh lùng.

Em yên trí rằng anh đã bắt đầu một cuộc đời rực rỡ.

Người yêu anh :
LAN-NƯỞNG

MỠNG 6 THÁNG 7 NĂM 1920.

Anh Tiêu-Khanh.

Ồi! Phải chi em có thể trở lại lần-quất mãi mãi bên mình anh như những ngày nào!

Nhưng anh sẽ trách Lan-Nương lại đến làm rộn cuộc đời yên tĩnh của anh, Dầu anh có nguyên rữa Lan-Nương tới đâu chẳng nữa... thì Lan-Nương nó cũng cam lòng và nó cứ vẩn vương hồn mộng ở bên mình anh luôn. Vì không bao giờ Lan-Nương quên được anh. Không bao giờ tâm trí Lan Nương phai lợt được cái hình ảnh, cái tâm tình của Tiêu - Khanh... Lan-Nương còn sống ngày nào là sống vì Tiêu-Khanh thôi.

Không hiểu vì đâu, sáng hôm nay lòng em bỗng phát ra hơn hồ hy vọng, khi lọt vào tai em những tiếng chim kêu xào xạc trên nhánh cây, đập đều ca tụng ánh bình minh. Là vì, anh à! em đã tìm được một « tôn-giáo » mà phụng thờ tin-ngưỡng. «Tôn giáo» ấy của em chính là «tình thương» anh đó.

Phải, giữa Lan-Nương và Tiêu-Khanh giờ chỉ có thể có « tình thương » mà thôi, năm năm đi qua, anh đã trở nên một người khác xưa, bây giờ có lẽ anh đã là chủ-nhơn-ông một cái tiểu gia-đình đầm ấm đoàn viên mà anh có cái trách nhiệm che chở trông nom. Năm năm qua, trong tuổi trẻ trung ngập tràn hạnh phúc, anh hằng hái dần thân vào một cuộc đời nào-động tung bưng... Thì năm năm qua đó, Lan-Nương đã già rồi... Lan-Nương chỉ còn là một cánh hoa tàn-tạ không còn vương lấy một chút hương sắc của thuở đương xuân.

Bởi vậy ngày nay, cái tình yêu giữa chúng ta không còn ý-nghĩa. Ta nên thế vào bằng cái « tình thương » là cái tình to tát bao la gấp ngàn, gấp vạn tình yêu.

Từ đây, anh Tiêu-Khanh, hoặc đôi khi anh còn có lòng tưởng nhớ tới Lan-Nương anh đừng nên coi Lan-Nương như một tình-nhơn nữa. Anh chỉ nên coi như một người em gái ấu yếm luôn luôn tha thiết thương anh.

LAN-NƯỞNG

NGÀY 13, THÁNG 9, NĂM 1914

Anh Tiêu-Khanh.

Đã mười năm trời hai ta xa nhau.

Đã mười năm trời... em rời bỏ cõi trần...

— « Em rời bỏ cõi trần » ?

Phải, Lan-Nương... chết rồi... Anh cứ ngó kỹ lại ngày tháng đề trên bức thư này, thì anh sẽ rõ sự lạ lùng nói đây.

Phải, chỉ mới đêm qua chúng ta chia tay nhau. Mới đêm qua, gục đầu vào ngực anh, em còn thồn thức, mặc cho mấy hàng lụy của anh nhỏ xuống thấm ướt tay em.

Mới đêm qua, sau khi từ biệt anh, em trở về nhà, trong một lúc ngồi viết bốn bức thư mà anh đã lần hồi nhận được. Em viết một lượt 4 bức thư rồi lưu lại, dặn dò một người tâm phúc sau này cứ theo đúng ngày, tháng,

năm, mà gởi tới lần hồi cho anh.

Thế rồi, em mượn chén thuốc độc làm như cái xe đưa em đi một mạch ra ngoài cõi trần.

Vâng, anh Tiêu Khanh à, em chết rồi... mà bức thư cuối cùng này em viết đêm qua... « ngày nay » anh mới đọc. « Ngày nay » tức là... mười năm về sau của đêm qua.

Ngày nay, anh ngồi đọc bức thư của Lan-Nương, con đàn-bà mười năm về trước, đã lừa dối anh. Con đàn bà đó không muốn mãi mãi là một hòn đá chắn ngang bước đường tấn-thủ của gã thiếu-miền chưa chán hy-vọng tương lai như anh. Con đàn bà đó không vẩn đục cái tình ái ngây thơ trong treo của anh, vì nó chỉ là một đĩa giăng-hồ đầy dạn phong-trần...

Con đàn bà đó, bởi vậy, phải lánh xa anh... phải lia bỏ cõi trần đi cho rồi, nhưng nó không quên sắp đặt trước một sự mưu cơ khôn khéo, để tránh dùm một vết thương thống thiết cho khối óc trái tim đa cảm của anh.

Chỗ dụng tâm khắc khổ như thế, con đàn bà đó đã thiệt-hành theo mạng-linh của « tôn-giáo » đáng sùng bái cho nó hơn hết ấy là cái tình thương anh vậy.

Bây giờ anh đã hiểu rõ sự dụng tâm của em rồi, thế là em đã làm tròn phận sự đối với anh rồi, giờ em có thể mãn nguyện và tự hào ở trên thế-giới hư-linh, vì em đã cam hi-sanh ái-tình để cho cái đời có thể rực rỡ của anh khỏi phải mang lụy.

Ở thế giới hư linh kia, em sẽ vui mừng mong mỏi rằng rồi sau mười năm, dầu cho bức thư này có chỉ tỏ cho anh biết cái kết cuộc tối tăm của một người thương yêu anh từ mười năm trước, chắc cũng không còn kêu gọi cho trong cõi lòng anh nổi lên những cảm-giác quá ư đau đớn, xót xa!

Thôi anh Tiêu Khanh yêu dấu, em vĩnh biệt anh. Mỗi khi trong những buổi chiều âm ỷ, tiêu sơ mà ngẫu nhiên anh nhận được một mùi hương thơm nhẹ nhàng đưa lại bởi làn gió thoảng, thì mùi hương thơm ấy chính là cái hun ấu yếm của linh hồn người đã khuất gởi tặng cho anh đó.

LAN-NƯỞNG

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI :

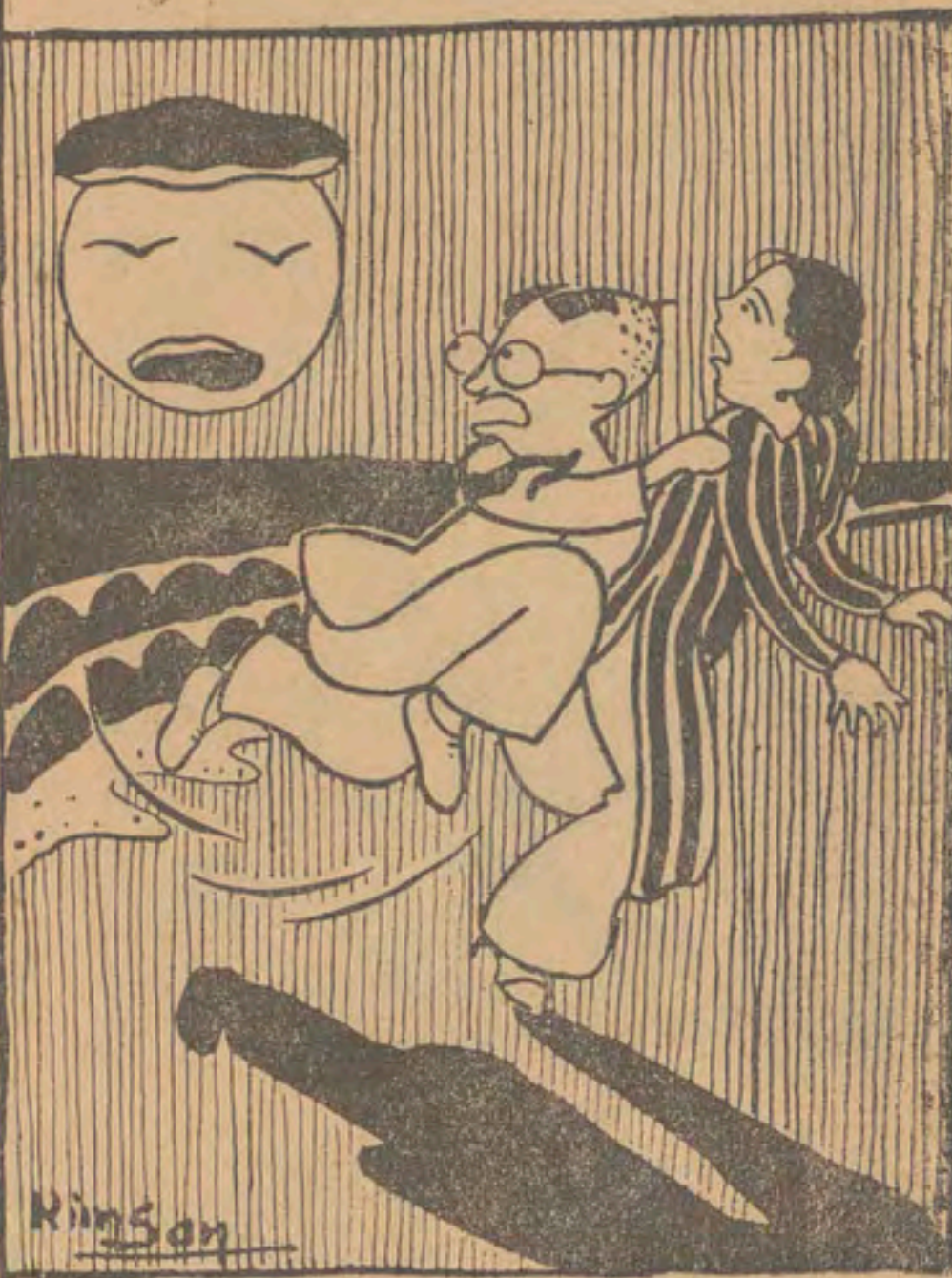
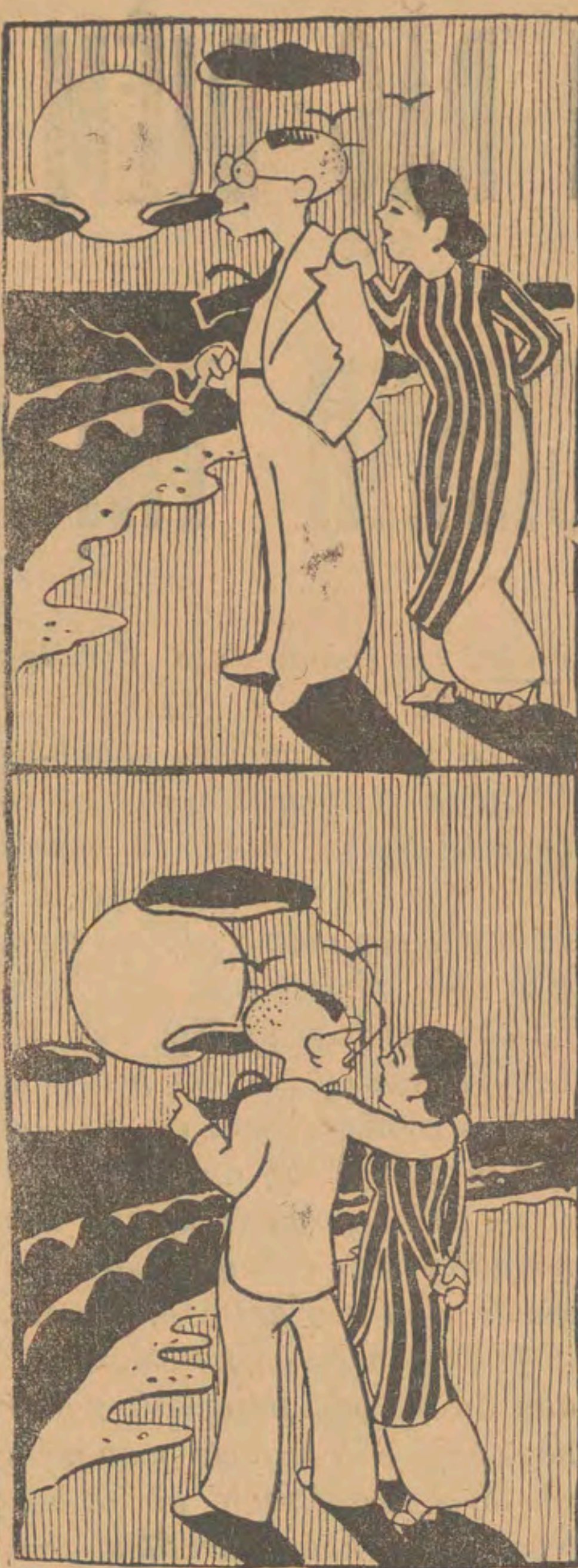
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU :

3 giờ tới 7 giờ

CÓ TẬT DUYT MINH

I— Còn có cái thú nào hơn là cái thú của một cặp thanh-niên nam-nữ đứng trên mê biên tình tự và ngắm cảnh bóng xế chim bay, mây vàng nước biếc!



III— Trời ơi! Ba tôi tới kia, anh! Chạy trốn mau!

II— Đôi ta đứng giữa này họa chẳng chỉ có trời với nước thấy mà thôi. Ba của em có.....

(Hình vẽ của Kim - San
cliché Nguyễn-chí-Hoà)

CÁI MÁY CHO NGƯỜI MÙ ĐỌC SÁCH XEM BÁO

(COI HÌNH IN Ở NGOÀI BÌA)

TRƯỚC hồi khoa-học chưa tấn tới mở mang, những người chẳng may bị điếc cả hai mắt, đành cam là người vô dụng ở đời, chỉ ngồi co-ro một nơi ăn báo thân-nhơn cho tới chết mà thôi, chứ không còn làm được việc gì nữa.

Ngày nay, khoa-học khéo chế biến ra những phương pháp riêng, cơ-khi riêng, để giúp cho người điếc có thể làm đủ công-kia việc nọ, không thua gì người sáng mắt. Trong Chợ-lớn ta còn có trường công-nghệ dạy người điếc chế tạo ra những món đồ rất khéo thay, hướng chỉ ở các xứ văn-minh người ta, kẻ điếc còn có phần sung sướng hơn kẻ sáng mắt ở nhiều xứ khác không chừng.

Thiệt vậy, xin người ta, kẻ điếc cũng xem báo đọc sách như thường, chứ không phải vì cặp mắt tối tăm mà mất cái lạc thú học vấn đi.

Hình chúng tôi in đây, chính là cái máy riêng ở Hồng-mao chế ra đã mấy năm nay để cho người điếc dùng xem báo đọc sách. Người điếc ngồi đặt cuốn sách, hay tờ báo trên máy điện lạ lùng này, tự nhiên nó chụp hình mỗi hàng chữ rồi in lại thành chữ nổi trên máy mau lẹ như viết, người điếc cứ để tay sờ lên những chữ ấy là đọc được. Nhiều người điếc đã nghe máy chạy quen tai rồi cứ việc ngồi khoan tay mà nghe cũng đủ biết, không cần phải sờ lên chữ. Nhờ có máy này, bây giờ những người điếc mù ở Âu Mỹ muốn biết tin tức hằng ngày hoặc là muốn thưởng thức văn-chương nghiên cứu học vấn gì cũng được hết thảy. Điếc mà như vậy nghĩ có sướng đời không?

Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về khoa coi tay.

Khảo cứu theo khoa-học (Science).

Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert).

Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiêm biểu

biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình,

lựa nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle).

Anh em nên đến đó hỏi thời vận.

M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

1300 coi 2 năm

3 00 coi 10 năm

5 00 coi suốt đời

NOTE.— Ai muốn học coi tay gởi thư đến thượng-lưu, nhờ hỏi điều chi để có trả lời.

MỘT VÀI CÁI ĐẶC ĐIỂM TRONG NỀN

CHÁNH TRỊ NƯỚC PHÁP



LÉON BLUM

Trót hai tuần nay, mỗi ngày các tờ báo tây ở Saigon đều đưa nhau nhồi vào sọ công chúng những cái tư tưởng mà họ cho là tư tưởng sức mạnh có thể giết cử tri đi theo một đảng với họ, như bọn trư dưới cây gậy của tay chần khôn khéo, kinh nghiệm.

Kể viết bài này có phước không được làm cử tri theo cách người ta hiểu như thế, nên chẳng muốn như một vài đồng nghiệp khác, tuy mình không phải là dân Tây, nhưng thấy người ta ăn khoai, mình cũng nong mũi vác mai chạy... bướng. Đối với cái thiên chức con nhà cầm viết, chúng tôi có cái quan niệm khác hẳn, nên hôm nay chúng tôi muốn đặt mình trên sự thù phùng ich kỷ, trên các đảng phái phân chia, để nhơn lúc tuyên-cử này, thử bàn quan một vài cái đặc điểm trong nền chánh-trị của nước Pháp.

Vì việc ta đáng chú ý không phải người này có thể lực hơn người kia, người kia là con ông công cháu ông nghệ. Việc ta đáng chú ý là phải thừa con nước Pháp đương kiểm người - tôi không nói tài đức hay là xứng đáng - để hiểu cho được cái then máy khiến người Pháp ưa làm chánh trị hơn dân nào khác, mà nền chánh-trị ấy cách 150 năm cũng chẳng thay, chẳng đổi chút nào. Đây là công việc chúng tôi lãnh phần làm hôm nay, nếu có sai sót, hay là chưa thấu tình lý chỗ nào, xin nhờ các bậc cao minh đàn anh chỉ giáo.

Muốn hiểu, tưởng ta nên nhận chân điều này, vì nó rất quan hệ trong sự ta phán đoán người Pháp hoặc đứng về mặt kinh-tế, hoặc đứng về mặt chánh-trị: người Pháp gì thì gì vẫn là một cá-nhân (individu) trước hết. Điều này ta không lấy gì làm lạ, nếu ta nhớ rằng người Pháp bây giờ chính là con cháu của người Gaulois trước kia. Mà dân Gaulois là dân sùng thượng chủ nghĩa cá-nhân (individualisme) hơn dân nào khác, khiến khi César qua chinh phạt họ phải lấy làm chú ý mà cho đó là một cái tánh di truyền nên hiểu rõ, nên ngài mới bàn đến trong quyển Commentaires của ngài. Thọ lãnh cái tánh di-truyền ấy, nên người Pháp, đầu về phương diện trí-thức, hay là về phương diện kinh-tế, bao giờ cũng

muốn cho mình được độc lập trước đã, sau nói gì sẽ nói.

Cho nên, trong nền chánh-trị Pháp, ta thường thấy việc gì có quan hệ đến cá nhơn, thì người Pháp đều hết lòng bình vực, đầu phải gây nên những cuộc đồ máu, hơn nữa, những cuộc nội loạn, họ cũng chẳng từ. Nội một vụ Dreyfus chứng cho lời nói này. Những kẻ nhơn nhơn chỉ sĩ trong lịch sử Pháp, họ một lòng qui trọng vô cùng, qui trọng cho đến nỗi đảng này giành giật với đảng kia để rinh cho, được một người hoặc sống hoặc chết để làm kẻ dẫn đường cho mình. Vì người này có thể biểu hiện cái quan-niệm của họ về nhơn sanh, về xã-hội. Ngày nay ta không biết đảng phái nào thờ Vercingétorix, chó đối với Jeanne d'Arc, ta thấy bọn bảo-hoàng giật phứt của bọn cộng hòa đã mất, mười đời!

Cái sự yêu mến từng người, lấy người làm nòng cốt mọi việc khiến nước Pháp không có những chánh đảng tổ chức hẳn hoi nghiêm khắc như chánh đảng của người Anh.

Cái đặc điểm thứ nhì, theo ông André Siegfried tác-giả quyển « Tableau des partis en France » là người Pháp khi nào đã tạo lập ra một cuộc đời riêng của mình rồi, thì ít muốn thay đổi chi cho rộn ràng, riêng về phần mình, và cho rồi ren thêm, riêng về phần xã hội. Họ cũng không khi nào chịu tưởng đến một sự sống nào khác, tuy không phải lấy cá nhơn làm gốc, mà người ta cũng sống êm thấm, thông thả, nhứt là sung sướng hơn họ nhiều.

Giúp cho người Nga trong công cuộc cách mạng không phải là ít, thế mà nước Pháp nhĩ nan, chần chờ đến bây giờ mới dám chịu nhận rằng Nga Xô viết là đáng cho mình chú ý, đáng cho mình dựa nương, thì đủ biết, nếu chẳng có cái gì quan hệ, người Pháp nào có chịu mở mắt nhìn sự sống của một dân tộc lấy xã-hội làm gốc đâu.

Đời của dân Pháp, phần đông không phải là một đời trường-giã nhưng họ cần phải có những món cần dùng không thể thiếu được, như vậy mới ra con người. Chúng ta nào có biết rằng một chai rượu uống trong bữa ăn, một tách cà-phê dùng trong lúc hạ bán; một cái vườn ở trước một cái nhà nhỏ; một cái quán để bàn luận với anh em cả buổi cả ngày là những vật tuy thông thường, song rất quan trọng trong đời của họ. Họ quen như vậy rồi, phong tục xếp họ trong cái khuôn khổ như thế rồi, chẳng ai có tài nào mà thay đổi họ được cả? Từ đầu xanh đến tóc bạc người Pháp cần cù làm lung để góp nhóp chút đỉnh trong lúc tuổi già, hề dặng miếng bánh mì kèm chai rượu, tách cà-phê kèm điệu xi-gà rồi, thì ai chết mặc ai! Chứng đến lúc họ thiếu những món ấy, thì họ mới nổi tam bành

lên, muốn đập đổ mọi vật, quyết định đi kiếm cho được thân sĩ của họ cầu khẩn hết sức, đến hăm he đủ điều: « Nếu anh không bình vực cho trát nho của tôi bán chạy, cho củ cải của tôi khô thúi, thì lén chừng cái áo của anh đã! Đồ khôi anh « phơi áo » cho mà coi! »

Vì thế, người thân-sĩ của nước Pháp không phải là thay mặt cho một nước, mà là thay mặt cho một đoàn thể, cho một hội hàng trước nhứt. Nếu đoàn-thể, hội hàng của họ được toại lòng, thì đầu trời đánh ba búa, cái ghế nghị-viên của họ chẳng bao giờ mất. Quê hương của họ, thật như lời ông André Siegfried nói là một cách sống, mà cách sống đó ai ai cũng đều công nhận như thế cả.

Thành thử, nếu đứng về mặt kinh-tế mà nói, người Pháp nêu là nhà sản xuất thì thường chịu cách bảo-hộ mậu dịch, chỉ biết thị-trường ở trong nước mà thôi; nếu là nhà lý tài, thì ít ngó đến tình hình quốc-tế lắm.

Tuy kỹ nghệ của Pháp bây giờ đã đến thời kỳ thanh đạt, song nước Pháp là mước của bọn nhà quê, của bọn tiểu công, của bọn « bourgeois » trước nhứt.

Mà bọn này, đây là cái đặc điểm thứ ba ta nên chú ý, chẳng khác nào như thử phỏ mếch Hòa-lan: vô đồ, mà ruột trắng! Nghĩa là về mặt chánh kiến, thì họ rất rộng rãi nhưng đến khi đem thực hành những chánh kiến hay, thì họ cực kỳ thủ cựu. Dầu ở về phái tả, phái hữu, hay là trung ương chi, người Pháp, nếu nhóm họp nhau lại, bao giờ số bảo thủ vẫn có phần thắng nhiều hơn số cấp tiến. Một viên quan toàn quyền xã hội như ông Varenne mà chẳng làm được mớ gì chẳng phải bị bọn ở thuộc-địa phá khuấy mà thôi đâu, chính lại bị bọn đồng chí của mình ở Hạ-nghị-viện không chịu tán thành trước nhứt.

Cho nên một ông thân sĩ Nam-kỳ đầu là người của Mặt trận Bình Dân chẳng nữa, cũng chẳng làm gì mà phá nổi hai bức thành kiên cố đã che đậy người Pháp mấy thế kỷ nay: cá nhơn chủ nghĩa, và thủ cựu chủ nghĩa.

TR-V-GIAO

HÀNG LỰA MỚI LẠ ĐẸP ĐỂ VÔ CÙNG MÀ GIÁ PHẢI CHĂNG

chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán được vừa lòng quý khách mà thôi

Mời quý bà, quý cô đến tiệm một lần thì rõ. Chủ-nhân tiếp rước ân cần vui vẻ.



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhưng, và ren.

ĐÀN BA CỎ THAI NEN NHỚ

Việc sanh đẻ là đều trọng hệ. Ruồi một chúc, ăn năn không kịp. Quý bà có thai, đầu óc gan dạ thế nào, cũng vấp cho mình đẻ dễ và không đều trặc trở. Quý bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quý bà nhớ, làm theo, chừng qui là sanh đẻ dễ, không trặc trở, không đau bụng, đỡ nhò được mạnh khoẻ tốt tươi, cì ừng ấy qui bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chqlon, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, đỏ máu, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhánh mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai, mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phước. Ngài đứng lên, và cho phép chúng tôi đăng báo để mách báo cho qui bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đều trặc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong này tháng trước.

Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh mai rầy hay lạ ím, cì cì đến để con-si, cì cì đứa nhỏ (nói lớn) mà cũng sanh đẻ dễ dàng, mau lẹ lắm.

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng trãi nổi, rang da bụng, bần thần, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi nào bán thuốc. Sa gòn nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe điện có bán. Pách I can 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua si do nơi Nhà thuốc Nhánh-Mai 248 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN CHOLON

123 Albert 1^{er}

Chỉ có tiệm

MARIANNE LOAN

May áo kiểu mới!

Cỏ tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thân suy, con người bạc nhược đầu óc giao hợp với đàn bà cũng là miễn cưỡng thôi.

Hãy uống thuốc Cỏ tinh tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ trị cung, vì đó mà qui vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán. Thuốc thật hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN số 300, rue des Marins, CHOLON



MUỒN may mừng, đặt nệm, chiếu và khăn chùi chùi cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

AU MEILLEUR MATELAS NATTIER N°96, Mac-Mahon - SAIGON



mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy may bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ Hàng tốt - Thợ khéo

Tél. 558 & 21.175

Khởi hỏ

Với người ngoại bang

Khi đầu mầu « Tân Tiến Việt nam » ra đời đảng Đồng Bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng. Dầu Tân Tiến dâng hoan nghinh, đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh đệ nhất, mùi thơm diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến

củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vật lần dần ra mùi hôi tanh khó chịu.

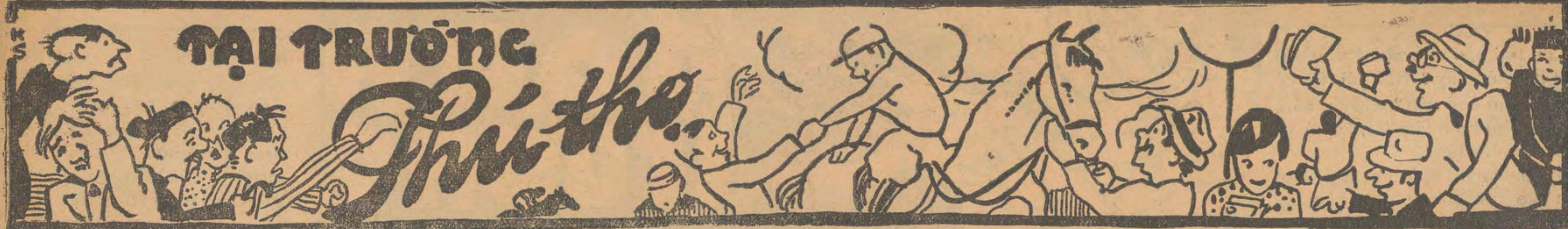
Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân Tiến Việt nam chiếm đẳng giá nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyên một lời, làm sao cho dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đừng khỏi hỏ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON Nguyễn-văn-Thịnh dit Tân



KỶ THỨ 25

Chúa nhật 28 Avril 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG
DES TRIBUNES

Độ chấp, đua tron 1000 thước
Ngựa C. 3 tuổi

Đam-May	32k.5
Công-Tử	57.5
Nữ-vang-Long	27
Dara	41.5
Sphinx	32.5
Mạnh Hồ	42.5

Trong độ này có hai con nhiều
hy vọng hơn hết là Công Tử và

Mạnh Hồ, vậy tôi bán:

Nhứt: Công Tử

Nhì: Dara

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG BELAMI

Độ chấp đua rào 2500 thước
Ngựa C. 4 tuổi sắp lên

Đam-Em	38k.5
Đam-Voi	42
Fanfan	39
Galopin II	33.5
Gold Flag	33.5
Vinh-long	32
Kim-Sang	33
Long-Lac	48

Độ này nên kể mấy con có

đường ăn hơn hết là: Kim Sang,
Đam Voi, Đam Em và Long Lac.

Tôi xin bán:

Nhứt: Kim Sang

Nhì: Đam Voi và Long Lac.

Ngược: Đam Em.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG POLLUX

Đua tron chạy 1500 thước

Đề cho ngựa C. 4 tuổi sắp lên

Lipton	37k
Vang-Son	31
Manhescar	39
Fa fan	34.5
Oudong	33.5
Kan-ngang Espoir	37
La-Cờ	36.5
Hồng-phi-Vân	42
Hồi-Hoa	38.5
Phụng-Tiên	47
Đam phi Vân	50

Kim Sang và Đam Em sẽ for-
fait độ này vì mắc đua độ rào.
Vậy còn lại mấy con có đường ăn
hơn hết là: Phụng Tiên, Hồi Hoa
và Vang Son, Hồng phi Vân.

Vậy nên đánh:

Nhứt: Phụng Tiên và Vang Son

Nhì: Hồi Hoa

Ngược: Hồng phi Vân.

Độ thứ tư

(Double Event)

PHẦN THƯỜNG BIJOU

Độ chấp đua tron 1500 thước
Đề cho ngựa B. 4 tuổi sắp lên

Max Linder	57k
Ô-Cờ	51
Nam-phước-Long	53
Princesse	43.5
La-Son	42.5
Ô-N. ọc	36.5
Kim-hòa-Tân	34.5
Nenette	32
Hồng-Đỗ	31.5
Long-Vân	31
Vang-Dần	30.5
Vang thành-Lợi	27.5

Độ này nên đánh ngựa nên
trúng thì thể nào cũng có tiền hơn
mấy kỳ trước, vậy bà con có đánh
đáp nên lựa mấy con dưới đây:
Ô Ngọc, La Son, Ô Cờ và Prin-
cesse.

Theo tôi nên đánh:

Nhứt: La Son

Nhì: Ô Cờ và Ô Ngọc

Ngược: Princesse.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG HỒNG-HUE-MAI

Độ chấp đua tron 2000 thước
Đề cho ngựa lai 4 tuổi sắp lên

Vang-Thanh	45
Shell	48.5
Mondaine	37
Ngọc-Thạch	38.5
May Flower	45.5
Huỳnh-Biêu	34.5
La Madelon	45.5

Mấy con có phần ăn trong độ

này: May Flower, Vang Thanh,
Shell và Mondaine.

Tôi xin bán:

Nhứt: May Flower

Nhì: Shell và Vang Thanh

Ngược: Mondaine.

Độ thứ sáu

Double Event

PHẦN THƯỜNG

SIDI-BELABBÈS

Đua tron 2.200 thước

Đề cho ngựa cái Ả rập 3, 4 5, tuổi

Attala	33
Ramona	27.5
Saida	33
Negza	49.5
La Bédouine	33
Nessma	59.5
Ouled Nail	51.5
Neuza	34.5
Ouaça	42

Độ này nên kể mấy con có
đường ăn hơn hết là Nesma,

Neuza, Ouaça và La Bédouine.
Hôm độ hội vừa rồi nài cỡi con
Nesma đi rất lộ đường đất và để
hút xa nên mới thua độ đó, vậy độ
này nếu cỡi kỹ thì nó có phần ăn
hơn hết. Tôi bán:

Nhứt: Nesma

Nhì: Neuza và La Bédouine

Ngược: Ouaça

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua tron 1.500 thước

Đề cho ngựa lai 3 tuổi

chưa ăn độ trong mùa

Dương-ngọc-Nữ	42k.5
Kim-Thanh II	44
Vang-Lộc	44
Mont d'Or	44
Kim-Đinh	42.5
Race Flower	42.5

Độ này có 2 con có phần ăn
hơn hết là: Mont d'or và Kim
Thanh II. Vậy nên đánh:

Nhứt: Mont d'or

Nhì: Kim Thanh.

Double-Event

Đánh đúp

Ô Cờ X Nesma

La Son X Neuza

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bình Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn
có giây có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ
thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà cần bình sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh để hay là đang có thai
mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và
cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00

2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, như: đầu, đau bụng, như: môi trong xương, tay chơn
ủ liệt, bần thần, xây xâm mẩy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, làm việc chi
cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh-hậu, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, để lâu
ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng
đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc **BO-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN »**
này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà
đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thật tốt tươi. Mỗi hộp 1 p. 00

3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngăm ngăm trông bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng
âm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, mau
dùng thuốc **LỎI CỎNG HOÀN « ÔNG-TIÊN »** là một thứ thuốc sửa huyết đôn bà gần có tháng
đau bụng có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các恙 bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p. 00

4. — Có tháng dầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (làm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường
kinh dầy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong
mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chơn như: môi, mau
dùng thuốc **PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN »** sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1 p. 00

5. — Có thai muốn sanh dễ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc **TIÊN THIÊN BAO DỰNG HOÀN**
« ÔNG TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh để chuyển bụng ít
đau, từ cung được tron và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau
đặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở
xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho đặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc **ÔNG-TIÊN** ở lục-tỉnh và Saigon
228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam
đoan thuốc mới luôn luôn.

ÔNG ĐẠM-SỮ-CÔN

là người đã tìm được phương
thuốc gia truyền trừ bệnh lao,
mỗi ngày bệnh nhòa đến nhà ông
như đám hội, ông cứu dặng rất nhiều người, nay ông vừa tìm dặng
phương thuốc trị các chứng kinh phong con nít linh nghiệm phi
thường, phương thuốc này có tai trị con nít kinh phong mặt đỏ,
mắt trợn trắng, lưỡi le, ngực nhầy; — kinh phong mặt xanh, tay
chơn co rút; — kinh phong mặt trắng mét, cặp mắt lảo lêu, tay chơn dầy
dưa, miệng trào bọt; — kinh phong mặt đỏ bầm, con mắc trao trao,
ngó không nháy, miệng trào bọt xanh nằm đờ như chết; năm chứng
kinh phong trên đây đưa nào vương nhảm mà không gặp thuốc thì
trăm đứa không còn một. Nhà ai có con thường khi nóng, khi lạnh,
ăn không tiêu, ọc sữa, mình gầy ốm, cam tích, biếng ăn biếng bú;
đêm ngủ mê mê, đổ mồ hôi thường, nếu mua thuốc của ông Đạm-
sữ-Côn ngừa trước, phòng khi bất trắc thiệt mạng trẻ em.

(Ai nghèo cho không).

ĐẠM-SỮ-CÔN.

245, Rue Colonel Grimaud - SAIGON.

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng
ngày càng tin cậy vì:

1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng ân cần.

2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô
HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân

có cấp bằng đôn-bà trường thuốc HANOI.

các **BAZARS & MERCERIES**

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hăng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél.: Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazaars & Merceries aux puic de gros

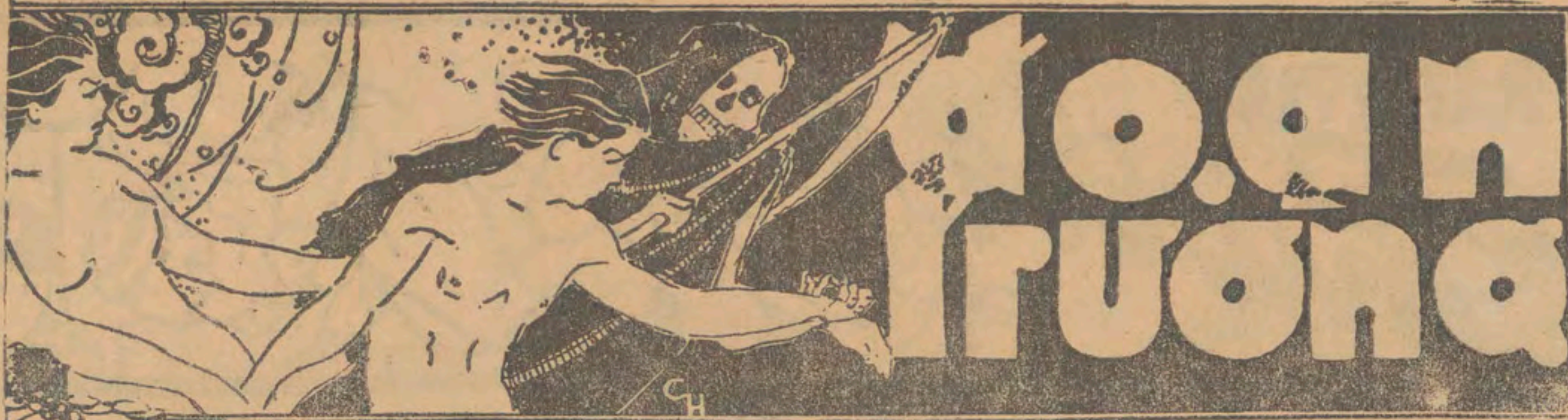
Cậu trai nào vào nhà hai người đàn bà giờ này? Nhà di Tư có khách đàn ông nào? Khách nào, đi đâu đêm hôm tầm tối, lại có vẻ rình rập lên lúc?

Một mối nghi ngờ chợt lẩy Dong làm cho tim Dong như bị bàn tay bóp chặt, các mạch máu như ngưng, mình mẩy xuất hàn, mắt đỏ lửa, Dong té chúi vào đám tranh mọc dựa chơn tường, nằm đó không biết bao lâu. Chừng tỉnh dậy, Dong ướt cả áo trong như áo nhúng nước. Dong toan đứng dậy thì cảm thấy sức đã kiệt, tay chơn như bị giã.

Một chập lẩn, Dong gượng đứng dậy, dựa lưng vào tường, chơn mắt ngó cái nhà vắng, muốn chạy lại, tuồng đại vào nhà, rồi lại do dự. Còn muốn trông thấy tấn tuồng thông gian khôn nạn làm gì! Con người coi nhẹ tình yêu, chơn bần danh dự, ham chuyện đầu bội, phụ rầy tuồng tri... đeo đuôi theo con người thế ấy càng hư hèn thân thể, rồi trí bần lòng! Buồn, nhục về một chuyện nhảm!

Nhưng mà một mối hy-vọng, một khối tình chung nuôi nấng trên mười năm, bỗng nhiên trong nháy mắt vỡ tan ra muôn mảnh! Mà kẻ đang tay đánh vỡ tình chung, đổ nát hy vọng, lại là người mình đang yêu quý, đồng lứa với một bươm gió sớm trăng chiều!

Phải, một bươm gió sớm trăng chiều. Một bươm trong bọn trai trẻ dung mạo bánh bao, áo quần sắc sảo, ngôn từ chây chước, điệu bộ nhả nhả, mà mỗi sáng mỗi chiều trong bóc hèm nào có gái đẹp là ta mỗi thấy tấm dạng nó lẻo đến.



của VONG-VÂN

Bơm ấy là ai?

Dong muốn biết mặt người mà Dong gọi là đâm-phu kia là ai, rồi Dong lại nghĩ: Dung không biết hồ nhục mới dẫn thân vào đường phóng hoa; muốn biết bơm trai kia, Dong phải thấy mặt Dung. Thấy mặt Dung, Dong xem như một điều hồ nhục « truyền nhiễm », nặng gấp đôi, vì Dong tuồng như Dong phải gánh luôn phần hồ nhục riêng của Dung mà Dung từ chối không lãnh lấy.

Sự hồ nhục của người lêm si khi trong thấy kẻ lừa thế tự tiện đi đứng nơi thập mục sở thị.

Lại một điều không tốt như thế này, nếu đổ bể ra, chẳng những Dong không tránh khỏi tiếng thị phi mỉa mai chung với « chánh phạm », mà lại phong ông Khải tránh không khỏi hư hèn lây.

Thời thời! Con người bạc hãnh dễ hèn, không xứng đáng cho mình thương tưởng, không tội tình gì mình phải lưu tâm đến những hành vi của người làm gì. Hãy để họ an thân nằm trong vũng bùn lầy.

Nghĩ vậy, nhưng rồi Dong cũng thôn thức, bàng khuâng. Con người gương mặt sáng trưng, cặp

mắt hiền hậu vậy mà man trá, hèn hạ một cách bất ngờ. Dong tự hỏi mãi: anh chàng Don Juan kia là ai? Sau rốt, Dong quyết định phải biết mặt bơm ấy cho kỹ được.

Vậy chỉ có đứng đón nó trở ra. Nửa giờ, ba khắc, một giờ qua. Dong hồ tay Dong chỉ mười giờ bốn mươi. Cửa cứ đóng kín mít mãi.

Dong nóng nảy, đứng không an. Cánh cửa bỗng từ từ mở hé ra. Một tia sáng xẹt ra hàng bóng bụi, mé bên kia đường đất. Dong muốn tuồng bước lại, nắm cổ tên gian-phu giết vợ người kia, coi cho biết là ai, nhưng rồi Dong hồi hộp, hai chơn như treo chì. Vậy rồi, Dong như bị trời trồng, thâu nhiên đứng ngó Bình đi xa.

Bình khuất dạng rồi, Dong như chợt say chợt tỉnh, ngồi sựng trên bờ đất, hai tay bưng lấy mặt, mở rộng tầm mắt, ngó đăm đăm cái nhà di Tư, ý như ước thầm có phép thần tiên, để xem thấy được Dung làm gì trong nhà.

Dong ngồi im lìm không biết bao lâu nữa. Chừng Dong bắt đúng lạnh, giựt mình rời áo, thì ra y ý mù sương, như bị mắc mưa nhỏ.

Dong liền ôm đầu chạy ra lộ đá, như nẩy như đại. Dong cố trốn lánh, không muốn trông thấy cái nhà mà trước kia Dong vui vẻ sung sướng vào ăn ngủ nằm ngời, cái nhà giờ đã tiếp rước một bom đâm-phu bại loại, đang chứa tên ác phụ tàn nhẫn.

Ra lộ, Dong mau chơn đi xuống chợ, bụng không quyết đi đâu. cặp giò bước như có bộ máy làm động-cơ.

ĐOẠN THỨ BA

Một nhà vui vẻ. Nhà ông Khải, từ ngoài ngõ vào trong, tụi treo bóng kết, chưng dọn huy hoàng. Trong nhà, khách hai họ vừa mãn tiệc, ngồi nói chuyện rình rình.

Lễ hồi cô Ngọc.

Ông Khải, áo tổ xanh bông bạc, khăn bunn chữ bát, ngồi ở bàn giữa, sắc mặt tươi tắn, cùng với tôn tộc của cậu rề Tăng-Xôi đàm đạo.

Cậu rề vui hơn hồ, tuy có hơi bức bối với bộ áo dài khăn đen, rồi chuyện với cha vợ như pháo rang.

Tăng-Xôi không còn cha, nên đứng chũn hèn cho cậu là một ông thúc phụ tuổi ngoài sáu mươi.

người Quảng đông, tóc hớt cụt bạc trắng, da ngăm ngăm, ít nói tiếng Annam, hay cười. Tôn tộc họ Tăng toàn là người Khách thú cựu trang sức theo Tàu, ít nói chuyện, điệu bộ nghiêm chỉnh và không phải xi xô xỉ xạo. Duy có hai ông cậu Tăng-Xôi, áo dài khăn đen, là năng nói chuyện với ông sui gái.

Thần quyền ông Khải không còn mấy người. Ông chỉ có hai bà em gái góa chồng ở Longxuyên, giàu, yêu Ngọc như con. Bên khách đàn bà còn bốn rằm người bà con xa và... di Tư đau mới khỏi.

Cả thấy không ai là không vui. Chỉ riêng có Như Ngọc, mà mọi người đều tưởng là vui hơn hết, Ngọc buồn bực đã đượ như bình nhơn đau trầm trệ và gọt thuốc.

Trái với Ngọc, Dung như cây hoa đương độ, gặp tiết xuân, Dung lạnh lẽ, vui vẻ ra vào đãi khách. Chỉ còn con ba tháng nữa, Dung sẽ về với Dong.

Tuy nhiên, hai tháng ngoài rồi, Dung có một điểm lo nghĩ mà mỗi lần Dung tưởng đến là mỗi lần không an lòng, như cửa bé nhai đòn lo sợ cha mẹ hành phạt, dần không có làm lỗi điều chi. Dung không rõ mình lo sợ điều gì mà Dung cứ lo sợ. Sự lo sợ ấy như khóm mây đen tận chơn trời làm bấn di một góc trời xanh trong vắt.

Trong khoảng hai tháng ngoài, Dung không được thơ từ gì của Dong, cũng không thấy Dong đến niềm nở thăm lom. Lại bao nhiêu thơ nàng gửi cho Dong như đã thả trôi sông. Nàng không được tin tức hồi âm của Dong.

(Còn nữa)

Tất cả những hình kèm in trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên môn,
— có máy tời tán —
làm hình kèm khéo
— như ở Saigon. —

HÃY DỪNG

DẦU THIÊN HOÀ

ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ
TRỊ ĐU CÁC CHỨNG
BỊNH KHÔNG THỨ
DẦU NÀO SÁNH KIP

THIEN - HOA - DU'ONG

208, Rue des Marins, CHOLON
Tél. 109 CHOLON -- Tél. AUTOMATIQUE 30.313

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

274 A. RUE PELLERIN

A. P. T

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaré -- CHOLON

Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

